

ĐIỂM TRẠNG

★★★★★★★★★★

Ai Ai cách một cây cầu

Du ký



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG



Mục lục

1. [Phiêu du cùng Diễm](#)
2. [Lời tác giả](#)
3. [Người ở, em về](#)
4. [Sydney – Những điều rất nhỏ](#)
5. [Đẹp nhất có thể](#)
6. [Cổ tích Yangon](#)
7. [Chợ nhớ](#)
8. [Những chiếc lỗ trần gian](#)
9. [Mất lệ cho người](#)
10. [Châu Đốc ơi, nhìn Châu Á nhé!](#)
11. [Một thoáng... ăn xin](#)
12. [Nanta show và à ồ show](#)
13. [Bệnh tật và nghệ thuật](#)
14. [Xuân của nhân duyên](#)
15. [Niềm khoái cảm từ máu](#)
16. [Trên toa tàu cuối năm](#)
17. [Tản mạn Tết Sài Gòn](#)
18. [Xem phim xong mình đi du lịch](#)
19. [Vút bay](#)
20. [Chuyện cái toilet](#)
21. [À – Âu cách một cây cầu](#)
22. [Thư gửi “Tua gái”](#)

Phiêu du cùng diễm

C

uốn sách này đánh dấu một chặng đường phiêu du của Đào Thị Diễm Trang (tên “ở nhà” là Diễm) khi cô đi qua vừa đủ 20 nước trên thế giới. Lúc bạn cầm nó trên tay, có lẽ cô đã kịp trở về từ nước thứ 23.

Nếu chỉ là con số như vậy thì chắc hẳn chưa có gì phi thường, nhất là đối với thế hệ của cô, *những người tuổi teen ở năm 2000* thích chi vào du lịch, ẩm thực, khám phá thế giới bằng số tiền mà các thế hệ trước đó tích lũy để tậu xe, xây nhà, cưới hỏi... (Là tôi thấy những nghiên cứu trên thế giới tổng kết như vậy.)

Không chỉ đi. Thế hệ ấy còn thích viết tản văn du lịch. Lúc đầu thường đơn giản đưa ngay lên facebook, cùng với những tấm hình, những video livestream,... chia sẻ cho vòng bạn hữu rằng mình đã “check-in”, đang “enjoy” đâu đó. Đến một ngày nhìn lại thấy giàu có, và quan trọng hơn, nhận ra rằng *gia tài tinh thần* này không chỉ thuộc về mình và cho mình nữa. Vì thế hệ ấy cũng mê đọc tản văn du lịch. “500 anh em” ào ào vào “like” và “comment”, báo chí nhanh tay đăng lại những bài hay, nhà xuất bản in tuyển tập, các cơ sở du lịch thì an tâm ngồi đợi một số không ít anh em “lây nhiễm” thú xê dịch sẽ lại lên đường và sẽ lại tiếp tục post... Những “entry” du lịch thành một loại tiền tệ của những “bộ tộc” trẻ trung khắp cả thế giới.

Du ký trong khoảng mười năm nay chưa bao giờ hết “mốt”. Mà ngày càng nhiều trong số đó là của các “nữ hiệp”: Hoàng Yến Anh (Dưới nắng trời châu Âu), Ngô Thị Giáng Uyên (Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương), Nguyễn Phương Mai (Tôi là một con lừa, Con đường Hồi giáo), Nguyễn Phan Quế Mai (Hạt muối rong chơi, Từ tuyết đến mặt trời), Yém đào lẳng lơ (Gái phượt), Huyền Chíp (Xách ba lô lên và đi), Hiên Bonnie Trần (Vì cuộc đời là những chuyến đi), Quỳnh in Seoul (Seoul đến và yêu), Thủy Trần (Trên dấu chân mình,

Thương nhớ Đồng Văn), Đinh Hằng (Chân đi không mỏi: Hành trình Đông Nam Á, Quá trẻ để chết: Hành trình nước Mỹ), Bùi Mai Hương (Hẹn hò với châu Âu), Camille Thắm Trần (Bỏ nhà đi Paris), Nguyễn Thị Kim Ngân (Rong ruổi Scotland cùng anh, em nhé!, Nào, mình cùng đạp xe đến Paris), Ploy (Bánh bèo phiêu lưu ký), Đoàn Thị Thanh Trà (Ở xứ đàn bà không chạy chợ)...

Trang Hạ đã có lần đặt câu hỏi:

“Hàng nghìn nhà văn nữ đang viết sách du lịch và văn hóa cho độc giả châu Á vẫn luôn là những phụ nữ đáng thêm muốn nhất. Vì sao họ có sức hút lạ lùng ấy, với đàn ông và với độc giả?”.

Và tự trả lời:

“Đó là người phụ nữ cầm máy ảnh đi dọc đường độc hành, vừa thấy cô đơn vừa thấy tự tại. [...] Và chỉ có người phụ nữ với những cảm nhận dọc đường đi, tinh tế và lãng mạn, mới làm cho những cuốn sách du lịch không đơn thuần chỉ là quảng cáo một nơi đến. Với tôi, nó nói nhiều hơn về cách sống. [...] Đi – chụp ảnh – ghi chép trở thành cách người phụ nữ chinh phục cuộc sống. Họ luôn hạnh phúc, dù đi một mình hay với ai. Và vì thế, người phụ nữ đi là một người phụ nữ luôn đẹp, luôn cuốn hút, luôn có những câu chuyện để kể”¹.

¹ Trang Hạ: “Đi và viết”. *Rãnh ngực và tiệc đêm*. NXB Thời đại 2012.

Giọng nữ quyền có thể tìm thấy ở quý cô ngao du, “Lady Walker” – một hình tượng tuyệt vời đích đáng để đối trọng với quý ông đi bộ “Johnnie Walker” của giới mày râu bấy lâu nay. Hay thật chứ!

Thuộc thế hệ trước Diễm, tôi cũng đã kịp tới hầu khắp các nước mà cô qua..., ừ thì thiếu Úc, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ nhưng lại có thêm Ấn Độ, Philippines, Indonesia, Tây Ban Nha, Luxembourg, Mỹ. Thế mà vẫn bị du ký của cô cuốn hút, sung sướng gặp lại những nơi chốn mình từng thả bước, nghe những kỷ niệm thoang thoảng hay sâu lắng trong lòng bỗng thức dậy mới mẻ khi một lần nữa phiêu du cùng

Diễm. Còn nếu đó là nơi chưa bao giờ đến, trót phiêu du cùng Diễm thì muốn book vé bay và sửa soạn va-li, mê đắm những chân trời.

Đôi lúc, muốn thử soi dưới nắng (bắt chước Gorki hay Lỗ Tấn), tìm giữa những dòng chữ, sức hấp dẫn riêng gì, nét duyên riêng gì...
rất Diễm?

Dường như có nhiều ở trong *giọng kể ngôi thứ nhất* của cô. “Tôi mê mẩn nhìn / Tôi lằm nhăm hát / Tôi để ý / Tôi quen dần / Tôi nhận ra / Tôi thích nhất / Tôi xiêu lòng / Tôi rớt nước mắt / Tôi choáng váng / Tôi hối hận / Tôi ngẫm / Tôi cảm thấy...” đậm đặc tất cả các bài viết. Không đặt focus ở miêu thuật, khách quan mà chủ yếu biểu hiện, chủ quan. Không bao giờ *flat, monotonous*, mà luôn sống động, phấn hưng, kịch tích, hài hước trong khi vẫn giữ được tất cả độ tin cậy của sự chân thành, hồn nhiên, dung dị.

Dường như có nhiều ở bản năng nắm bắt được *ma lực của collage, bricolage, pastiche*. Cô xếp chồng lớp lớp trong lời kể của mình những chất liệu, những nguồn cảm hứng hết sức đa dạng, khi thì tương cận hài hòa, khi thì tương phản mạnh mẽ, khiến chúng âm vang lên những tấu khúc lạ lùng, dung nhập hiện đại với truyền thống, thực tại với mộng tưởng, ta với tha nhân, tâm với vật..., bắt ngờ đi về giữa Sydney và Yên Tử, người đàn ông tiểu thương Kapalicarsi và bà Tú Xương buôn bán ở mom sông, bài ca và giọt lệ của đá, bệnh tật và nghệ thuật, những trận đấu bò với khoái cảm từ máu, khinh khí cầu và khát vọng vút bay...

Và, có lẽ nhiều nhất là ở *năng lực giàu có mãnh liệt của tâm hồn*. Thường chỉ có khoảng năm đến mười ngày của một tour du lịch theo hành trình định sẵn, cô biết rõ sự khắc nghiệt của mỗi khoảnh khắc qua đi là mỗi khoảnh khắc không lấy lại được. Để mở hết cánh cửa cả sáu giác quan, để thấu nhận những cảnh, những người, những truyền thống, những nền văn hóa bằng tất cả tâm hồn nhạy cảm, đắm thắm yêu thương của một công dân quốc tế, biết đối thoại và chung sống. Và dẫu đi muôn phương, cuối cùng trở về, để thấm thía hơn nỗi niềm hoài nhớ *nostalgia* gắn bó mình với Mẹ, với ngôi nhà, với quê hương, đất nước còn khó nghèo nhưng đầy đặn nghĩa tình.

Diễm không phải một phượt thủ, chỉ thỉnh thoảng thành lữ khách (VIP) của những công ty du lịch. Nghề chính, cô là giảng viên đại học, làm tour guide dẫn các em sinh viên đến những xứ sở văn chương, văn hóa các nước. Chỉ đọc du ký thôi, có thể hình dung những giờ dạy của cô. Phiêu du cùng Diễm bao giờ cũng là một trải nghiệm thi vị.

Tháng 05/ 2018,

GS. TS Phan Thị Thu Hiền

Lời tác giả

T

ôi không phải là một phượt thủ. Cách du ngoạn các nước của tôi có thể không hấp dẫn với nhiều người.

Tôi mua một tour du lịch khi phải đến những địa điểm mà tôi không chắc mình rành rẽ về nó. Bạn đồng hành của tôi là những người thân trong gia đình. Không đi một mình, không đến những điểm không an toàn nhưng nếu cần thì tách đoàn trong một thời gian ngắn; tranh thủ thời gian trống của tour để khám phá thêm những điểm tham quan, trải nghiệm ẩm thực hay thử một phương tiện giao thông địa phương là nguyên tắc của tôi.

Không cố tình bắt chước thi hào Tagore thuở bé – nhìn ra cửa sổ khi thầy giáo giảng bài – nhưng tôi cũng mắc cái tật hướng về cửa sổ xe khi hướng dẫn viên đang thao thao bất tuyệt. Điều đó không có nghĩa là tôi lơ đãng hoặc không tin những gì anh ta hay cô ta đang nói. Tôi có lắng nghe và ghi chú lại những ý hay, những “key word” rồi từ từ tra cứu nếu có hứng thú. Hầu hết thời gian trên đường, tôi nhìn ngắm mọi thứ trước khi thuốc say xe chỉ đạo phải say giấc. Tôi thích nhan đề cuốn sách *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ* của Paul Theroux, có chút gì đó giống hoàn cảnh của mình.

Thế nên, tôi sẽ không bao giờ viết được những công trình du ký dày dặn, công phu và chĩn chu. Những ghi chép của tôi hầu hết là ngẫu hứng và dựa trên “nồng độ” xúc cảm khi tiếp cận thắng cảnh, con người, văn hóa. Tôi nghiệm ra rằng không phải cái gì hoành tráng, lâu đời thì sẽ cho cảm xúc đậm đà và ngược lại. Tôi cũng rút kinh nghiệm là phải ghi chép lại ngay vì để lâu sẽ “nguội”. Cứ viết khi căng tràn cảm xúc. Có những điều thấm vào máu thịt nhưng chẳng thể tròn lời thì tạm “nhân nhượng” chứ không “cố chấp”. Đôi lúc, một vài ấn tượng giữa các lần xê dịch sẽ là những mảnh ghép hoàn hảo để tôi hoàn thành một bài viết mang tính xâu chuỗi, tổng hợp. Hoặc

có khi, một chi tiết nào đó ở địa danh này lại giúp tôi có dịp liên tưởng, ngẫm nghĩ đến những yếu tố tương tự ở một địa danh khác.

Những ghi chép của tôi không cân đối và khuyết hẳn hai “người khổng lồ” của châu Á là Ấn Độ và Trung Hoa. Tôi chưa đến Ấn Độ, dầu biết vùng đất này tuyệt vời nhưng có lẽ tôi cần có một sự chuẩn bị đầy đủ hơn, về mọi mặt, để có thể tự tin thả mình trôi theo xứ sở của tâm linh lẫn lộn thú, nơi mà chữ “duyên” được xem như khởi nguồn của những tao ngộ. Trung Hoa thì tôi đã trở đi trở lại bốn lần, ở nhiều thành phố khác nhau, nhưng những cảm xúc tích cực lẫn tiêu cực cứ trộn lẫn khiến tôi thấy rối bời khi đặt bút. Nhưng không có nghĩa là tôi sẽ “bỏ qua”. Một ngày không xa, tôi sẽ đi sâu và ngẫm lâu về hai nơi chốn “lớn hết phần người khác” này.

Trong khi đó, tôi lại ý thức rõ sự dạt dào của mình với Trung Đông. Đó là sự phải lòng bất kể lúc nào gặp gỡ và chỉ ngày càng thêm sâu đậm. Tôi có thể mỉm cười hay rơi nước mắt một cách tự nhiên mỗi khi hồi tưởng những giờ phút ở đây. Những đôi mi rợp lá dứa, mùi ngây ngây trên thân lạc đà, mấy tán cây hiếm hoi mà cao kỳ và cơ man sắc màu lộng lẫy, huyền bí của trang sức, vật dụng luôn tràn ngập trong tâm trí tôi. Một kẻ thiên vị đáng được cảm thông hơn là trách cứ, phải không?

Xen kẽ trong những bài viết về các quốc gia Á, Âu là vài bài viết trên những nẻo đường nước Việt. Mỗi khi từ đâu trở về, tôi đều xách xe máy chạy một vòng trung tâm Sài Gòn, uống cà phê, ăn quà vặt. Tôi hiếm khi mua tour trong nước mà tự mình thu xếp chuyến đi. Khách sạn tuyệt vời và thân thiện. Núi đồi, đèo dốc, đồng bằng, sông ngòi, biển cả... duyên dáng, thơ mộng. Thức ăn, với tôi, không nước nào ngon miệng bằng nước mình. Và tôi cứ thế mê đắm.

Tôi ra mắt cuốn sách nhỏ này nhân một dịp đặc biệt với riêng bản thân mình: đi vừa tròn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ châu Âu và châu Á (Thái Lan, Campuchia, Lào, Malaysia, Singapore, Brunei, Myanmar, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Dubai – Abu Dhabi, Úc, Thổ Nhĩ Kỳ, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Đức, Ý). 20 bài viết không đại diện cho 20 quốc gia và vùng lãnh thổ tôi đã đi qua, mà là một con số mang tính chất kỷ niệm. Tôi chọn tựa Á – Âu

cách một cây cầu vì tôi quá ấn tượng với chuyện “trượt qua trượt lại” giữa hai châu lục này chỉ với những cây cầu bắc qua eo biển Bosphorus. Thêm nữa, Á và Âu dĩ nhiên khác biệt nhưng không phải lúc nào ta cũng có thể phân định thật rạch ròi. Chúng tương giao nhau ở nhiều điểm. Và điểm nhiên động lại trong trái tim tôi một cách hòa vện.

Phần lớn bài viết trong cuốn sách này đã được đăng rải rác trên *Thời báo Kinh tế Sài Gòn* từ năm 2014 đến 2017. Chính nhờ thời báo cũng như sự chấp nhận của độc giả mà tôi duy trì được thói quen ghi chép lại những cảm nhận trên hành trình của mình. Xin sâu sắc tri ân những bạn đọc đầu tiên của tôi là cố GS.NGND Trần Thanh Đạm, nữ đạo diễn Việt Linh, nhà báo Võ Huỳnh Thục Đoan, GS.TS Huỳnh Như Phương, PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Xuân, GS.TS Phan Thị Thu Hiền, PGS.TS Trần Thị Phương Phương, PGS.TS Trần Lê Hoa Tranh, PGS.TS Võ Văn Nhơn... Sự chỉ dẫn, góp ý, khích lệ và yêu thương nơi những người thầy – người bạn lớn này đối với các bài viết của tôi đã tạo động lực cầm bút nơi tôi. Xin chân thành cảm ơn nhà văn Nguyễn Vĩnh Nguyên, biên tập viên Lê Viết Hồ đã “thúc giục” và định hình bản thảo.

Tháng 12/ 2017,

Diễm Trang

Người ở, em về

T

ôi nghĩ về Trung Đông qua những hình ảnh quen thuộc: Tấm mạng che mặt của phụ nữ, lạc đà, sa mạc và... Bin Laden. Hiếm khi tôi tự hỏi “quốc dân tính” của họ là gì, chỉ mơ hồ phụ nữ bí ẩn, chịu đựng; đàn ông gia trưởng. Và một ấn tượng đậm nét nữa là nhan sắc. Sâu thẳm. Hút hồn. Sau những choáng ngợp về sự giàu có của Dubai và Abu Dhabi, chủ yếu qua những công trình kiến trúc kỳ vĩ, quy hoạch đẹp đẽ, hợp lý, những chiếc xe siêu sang vun vút (mà sang nhất có lẽ là xe cảnh sát) tôi bắt đầu để ý hơn đến người Trung Đông, cụ thể là U.A.E (các tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất).

Câu hỏi đầu tiên là sao không thấy dân họ trên phố. Tôi dùng từ “dân họ” vì dân số U.A.E gần 10 triệu nhưng chỉ có 15% là người U.A.E thật sự, 47% là người Ấn, còn lại là dân các quốc gia khác đến đây làm việc hoặc tìm cách nhập cư. Như một kẻ bề trên kiêu hãnh nhưng khó lòng xoay sở nếu thiếu phụ tá, chính phủ U.A.E thu nhận người ngoại xứ đến lao động, tham quan, học tập nhưng vạch làn ranh rõ rệt: không thân mật, đái bôi, không cho nhập tịch ngay cả qua đường kết hôn với dân bản địa. Đó là cách hữu hiệu để đảm bảo phúc lợi cho các “công dân vàng”, và cũng là cảnh báo nghiêm khắc cho những kẻ ở nhờ.

Nhưng dù chỉ chiếm 15% dân số thì họ vẫn phải hiện diện trên đất nước của mình chứ! Từ lúc ra khỏi sân bay tôi hiếm khi thấy những bộ đồ đen hay trắng đi trên phố, mãi đến khi vào Dubai Mall – trung tâm mua sắm lớn nhất thế giới, mới thấy họ ngập tràn. Họ đi mua hàng hiệu, ăn uống, ngắm bể cá thủy cung hoặc đưa con lên tầng 124 của tòa nhà Burj Khalifa cao nhất thế giới ngắm toàn cảnh Dubai tận kỳ chỉ bằng một phút thang máy.

img173

Từ tầng 124 Burj Khalifa nhìn xuống Dubai

Họ khiến tôi nhớ những câu chuyện thuở bé “Ngày xưa ngày xưa, ở một vương quốc giàu có nọ...”. Họ khiến tôi tin cây đèn thần, những thương buôn mưu trí, các kho báu ăm ắp là có thật, vì ở xứ sở chịu chơi nhất trái đất này, nước biển biến thành nước ngọt, đồng cát hóa lâu đài và vườn thượng uyển. Thế là tôi đã tìm được câu trả lời: các công dân thượng lưu không việc gì phải ra nắng. Họ ở trong những chiếc xe siêu sang có tài xế Ấn Độ, trong những mall rộng lớn, trong những dinh thự kín cổng đờng nhiên có trồng chà là, trong những khách sạn phục vụ bánh có rắc vàng.

Câu hỏi thứ hai là đẳng nào cũng mặc đồ truyền thống, mặc mới chỉ mua hàng hiệu mặc bên trong? “Chuông kêu khế đánh bên thành cũng kêu”. Đẹp để mà chẳng cần khoe mẽ, đó mới là đẳng cấp nhà giàu. Các thương hiệu đình đám của thế giới tràn ngập các mall như Dubai hay Marina chắc không phải để phục vụ du khách vì giá đắt đỏ hơn cả ở châu Âu. Tôi quen dần với hình ảnh những người đàn ông áo trắng đưa phụ nữ áo đen đi mua sắm. Cái túi mà phụ nữ U.A.E hờ hững khoác trên vai không phải Hermès thì cũng cỡ Louis Vuitton. Nhưng trên cả những sản phẩm đáng giá ấy là cách mà người đàn ông Trung Đông đối đãi với vợ, rất đúng kiểu châm ngôn của Ptahhotep: “Hãy làm nàng no ấm và thân thể ánh lên vì xoa dầu. Hãy làm trái tim nàng hân hoan trọn đời, vì nàng là cánh đồng phong nhiêu cho chủ nhân nàng”.

Câu hỏi thứ ba là: Rốt cuộc, “quốc dân tính” của người U.A.E là gì? Cũng khó trả lời khi tôi chỉ ở đây mấy ngày.

Và rồi, tôi thú vị nhận ra đây là lãnh thổ mà “quốc dân tính” có yếu tố giới. Đúng là đàn ông Hồi giáo xem phụ nữ như vật sở hữu đáng được yêu chiều, nhưng chính phụ nữ cũng có vẻ hài lòng khi tựa vào những đàn hương, trác bá ấy. Cùng nhau, họ tạo nên sự thống nhất xã hội mà vẫn có phút riêng tây. Tôi thích nhất gặp phụ nữ U.A.E trong các restroom. Nghe có vẻ kỳ quái nhưng tôi cảm nhận khi không có đàn ông bên cạnh, họ cởi mở và tám chuyện như bất kỳ phụ nữ nào trên thế giới. Một chị Trung Đông đã mở áo choàng đen để tôi xem chiếc áo thun sáng màu và quần leggings bên trong,

say sưa nói về những bãi biển cấm đàn ông bén mảng ở nước mình, nhưng vẫn không được phép mặc bikini.

Tối cuối ở Abu Dhabi, tôi đi Marina Mall đến 11 giờ đêm và lập tức hối hận vì đội sổ trong dòng người chờ taxi dằng dặc. Tôi bàn với bạn đồng hành đi bộ, vừa thể dục vừa ngắm cảnh. Đi thăm mệt vẫn không thấy bến bờ, tôi hỏi thăm những người ven đường, nhận nhiều cái lắc đầu mới sực nhớ người U.A.E không đi bộ, còn người đi bộ hoặc làm việc trên đường thì không biết khách sạn nằm sao ở đâu. Đến một ngã tư, thấy chiếc Range Rover đậu bên lề đang mở cửa sổ, tôi gào to: “Làm ơn chỉ tôi đường đến Inter Continental!”. Người phụ nữ áo đen ngồi cạnh tài xế nói rành rọt: “Cứ đi thẳng, qua hai ngã tư rồi quẹo trái”. Tôi làm theo và về được. Hú vía và cũng nhận ra rằng đừng tưởng phụ nữ Trung Đông ở nhà riết mà lạc hậu.

img182

Thánh đường Sheikh Zayed Grand (Dubai)

Bình luận một chút về đàn ông Trung Đông. Đàn ông Trung Đông không rượu chè, thuốc lá. Đằng sau vẻ lạnh lùng, trầm tĩnh, các quý ông U.A.E vóc cao lớn, mặt rạng ngời, da trắng muốt, dáng khoan thai thường tụm năm tụm ba trong mall. Những khi ấy, họ để phụ nữ ở nhà. Trong bộ đồ trắng điệu đà, họ chạm đầu mũi hoặc ôm nhẹ nhau thân ái rồi vừa đi vừa trò chuyện. Không hiểu họ nói gì nhưng qua sự thanh lịch vương tôn ấy, tôi mặc định cuộc đối thoại như sau:

- Chào công tử, lâu quá không gặp, công tử khỏe không?
- À, hôm trước tôi có thấy công tử trong Marina Mall nhưng đi cùng vợ, thành ra tôi không gọi vì sợ phiền.
- Thế à? Hôm ấy tôi đưa nàng đi ra ngoài để nàng khuây khỏa. Vậy sẵn gặp nhau đây chúng ta làm tách cappuccino nhé!

Thế rồi những pho điêu khắc sống ấy cùng vào một nhà hàng ăn uống nào đó, có khi ngồi đến nửa đêm. Sự giàu có ước tính đến hơn trăm năm nữa, chỉ riêng về tài nguyên, đã cho họ vẻ thư thái, kiêu hãnh trong dáng đi, cách cầm ly cà phê và cả lướt smartphone.

Vậy thì, SANG phải chăng là tính từ gọn nhất diễn tả đặc tính của dân U.A.E? Sang nên chỉ chấp nhận những công trình tầm cỡ, độc nhất vô nhị. Sang nên chẳng nhìn chính mặt ai, khi khó ở thì một cái liếc đã làm các công dân hạng hai rấm rập. Sang nên xài xe hiệu, đồ hiệu như mớ rau con cá. Sang nên rất kiệm lời và khi cười thường dùng những ngón tay thon muốt che răng. Sang nên những công việc lao động chân tay, dịch vụ đã có người dân nước khác làm thay. Cái sang đó khen cả ngày không hết nhưng chẳng tài nào học nổi, vì muốn sang như thế trước hết phải có dáng chuẩn mực, riêng biệt ngay cả khi khoác lên người thứ đồng phục xứ sở. Và nhất là phải giàu.

Buổi tối cuối, sau khi được người phụ nữ mặc hijab chỉ đường về khách sạn, tôi hân hoan đi trên lối vào lobby đầy trái chà là rụng, có trái nhão nhoét, bị ửi phăng bởi đôi chân hay bánh xe nhân thế. Bất giác chúng làm tôi nhớ trái sung, trái mận lăn lóc ở quê nhà. Bất giác tôi bắt đầu nhớ nhung mảnh đất lúc nào cũng ngồn ngộn người của xứ mình. Sinh ra ở đâu thì mãi mãi thuộc về nơi đó. Cảm ơn người đã cho em lạc loài vào giấc mơ Ả Rập trong phút chốc. Người cứ sang, cứ hách, cứ ở đi. Em về.

Tháng 09/ 2014

Sydney – Những điều rất nhỏ

S

sydney là một cái tên thân quen với người Việt vì nhiều lẽ: số lượng kiều bào sinh sống đông đúc; sự hiện đại, năng động kèm theo những cơ hội học tập, nghề nghiệp, định cư; kiến trúc vững chãi mà lại nhẹ nhàng; khí hậu ôn hòa... Riêng tôi, Sydney gây lưu luyến vì những điều rất nhỏ.

Ngôi ghế ngày xưa, nhớ nhìn hướng người xưa

Trước khi được mục sở thị, tôi tưởng tượng ghế ngồi của bà Macquarie được đặt trong một dinh thự hoặc đền trang nào đó và hẳn phải làm bằng gỗ quý hay một chất liệu đặc biệt. Thậm chí, tôi còn liên tưởng đến những chiếc ghế bí ẩn và lắm giai thoại trong những bộ phim đã xem. Tôi cũng tự hỏi bà Macquarie là ai mà ghế ngồi của bà lại trở thành một điểm tham quan nổi tiếng của Sydney như thế.

Chừng đến nơi, tôi mới thấy mọi thứ khác xa với trí tưởng tượng. Đó là một “chiếc” ghế đá, đúng nghĩa chỉ toàn đá, nằm chênh vênh giữa đất trời. Thật ra, đó là một khối đá nhỏ được đẽo gọt thành ba bậc tam cấp lớn và một lưng tựa. Dựa vào những chữ khắc trên lưng tựa, tôi hiểu lơ mờ rằng bà Macquarie thường ngồi ở đây để nhìn ra bến cảng.

Lachlan Macquarie là một trong những thống đốc nổi tiếng nhất của lịch sử Úc. Ông giữ vai trò then chốt trong việc chuyển New South Wales từ một thuộc địa của Anh thành vùng đất tự do, góp phần khẳng định dáng hình nước Úc ngày nay. Những năm đầu thế kỷ XIX, người vợ thứ hai của Lachlan Macquarie là Elizabeth thường có thói quen rời khỏi ngôi nhà của mình mỗi ngày và đi bộ dọc bán đảo, sau đó ngồi trên một mỏm đá, ngắm vọng ra xa, nơi có nhiều tàu thuyền của Anh quốc ra vào. Vào khoảng năm 1810, các tù

nhân ở đây đã đẽo sa thạch thành một chiếc ghế dành tặng bà. Macquarie cũng không bao giờ biết rằng, chệch khỏi hướng nhìn của bà một chút, hơn trăm năm sau, hai biểu tượng bậc nhất Sydney mọc lên: cầu cảng Sydney (Sydney Harbour Bridge) và Nhà hát Con Sò (Sydney Opera House). Vì lẽ đó, khi tìm đến ghế ngồi của Macquarie, du khách hiếm khi nghĩ về vợ chồng thống đốc. Họ thích thú ngồi vào chiếc ghế này để... ngắm hai công trình nổi tiếng kia. Ngay cả tôi cũng thế, cho đến khi một du khách mỉm cười với tôi, nói nhỏ như thủ thỉ: “Hãy nhìn về hướng mà bà Macquarie đã nhìn, hướng Đông Bắc”. Một chỉ dẫn đơn giản mà đáng ngẫm. Trong những chuyến hành trình, có khi ta mãi chú ý đến thắng cảnh ở khía cạnh vật thể mà quên đi cái “phi vật thể”. Có bao giờ ta đứng ở Đèo Ngang mà cố hiểu bà huyện Thanh Quan đã nhìn gì, thấy gì đến nỗi chỉ còn “một mảnh tình riêng”? Có bao giờ ta ghé thăm Yên Tử mà tự hỏi nơi nao Phật hoàng Trần Nhân Tông đã viết kinh, thiền tọa? Hãy thử kiến tạo điểm nhìn tương ứng với những người muôn năm cũ. Để cảm nhận, dù chỉ một phần nhỏ nhoi những gì mà họ đã trông, đã ngẫm.

img191

Điểm nhìn từ ghế ngồi của bà Macquarie

Mẹ Ơi, Bangladesh!

Gần khách sạn tôi ở tại Sydney là tiệm phở Mẹ Ơi. Tôi muốn ăn phở nhưng không hôm nào làm được điều này vì ra đi khi tiệm chưa mở và trở về khi tiệm tắt đèn tối thui.

Chỉ ấn tượng nhất là ba cái thùng rác to sụ nhưng sạch sẽ trên lề đường trước tiệm. Mỗi lần bước ra khỏi cửa khách sạn, tôi đều nhìn tám biển “Mẹ Ơi” rồi mỉm cười thích thú. Cũng không biết vì sao tôi lại thích thú đến vậy, chắc vì tên tiệm biểu cảm trực tiếp quá xá, kiểu vừa “xa quê hương nhớ mẹ hiền” vừa “Oh my God”. Tôi nhớ lại những tên tiệm Việt đã trông thấy ở Sydney: Hồng Hà, Gia Hội, Thanh Bình, Bảy Hồng, Madame Nhu, Uyên... Hình như không có tên nào biểu lộ cảm xúc rõ ràng như thế.

Đêm cuối ở Sydney, tôi và hai người bạn muốn thăm Nhà hát Con Sò lần nữa. Nhanh nhẩu đón một chiếc taxi, an tọa rồi mới thấy bác tài không có vẻ là người Úc. Bộ râu dài, tóc xoăn màu đen, mặt nghiêm nghị, da trắng tựa mấy nam chính trong *Ngàn lẻ một đêm*. Điều đó cũng chưa làm tôi quan tâm bằng cái đồng hồ taxi. Bất kể chạy hay ngừng đèn đỏ thì nó đều nhảy tiền. Bọn tôi đang bàn tán về cái đồng hồ thì bác tài hỏi:

- Việt Nam phải không?

- Dạ, sao bác biết?

- Ta nghe ngữ điệu, biết tụi bây không phải Trung Quốc mà cũng không phải Thái Lan.

- Hay quá! Vậy bác đây là người Úc?

- Không, ta là người Bangladesh.

Chúng tôi bầm nhau, lòng hoang mang. Bác tài tiếp:

- Tụi bây có biết Bangladesh ở đâu không?

Trong ba người, tôi có vẻ biết về Nam Á nhiều hơn. Tôi trả lời:

- Dạ ở Nam Á, gần Ấn Độ.

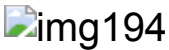
- Lần đầu tiên ta thấy có khách đi taxi trả lời đúng. Nói ta nghe, thấy Bangladesh sao?

- Dạ, đất nước bác giàu đẹp, nhân dân bác anh hùng.

- Thật không? Hãy nói cảm nhận thật. Đi Bangladesh hồi nào mà biết?

Giọng bác tài đành lại, tay lái cũng chậm lại. Tôi vội thảo mai:

- Dạ em tuy chưa đến quê bác nhưng có biết qua thơ ca nhạc họa. Quê bác nói tiếng Bengal nè, coi Tagore là thần tượng nè.



Ghế ngồi của bà Macquarie

- Ủ, đúng. Có định đi du lịch Bangladesh không?

Bạn tôi thì thầm: “Nói có đi, kéo ổng dừng xe đồng hồ nhảy bây giờ! Đó là chưa kể ổng có thể có bom nữa”.

- Dạ có, chắc luôn. Bác tin em đi.

Tự nhiên bác tài im lặng rồi thở dài. Vừa khi ấy thì tới Con Sò. Hú hồn. Bạn tôi cứ trách sao không gọi tài xế Úc mà gọi tài xế Bangladesh. Cả ba thống nhất là vòng về sẽ để ý kỹ gương mặt tài xế, thấy... có vẻ Úc rồi mới lên xe.

Ở Con Sò ba tiếng mà vẫn lưu luyến. Dù vậy, tôi vẫn tỉnh táo nhớ rằng vòng về phải chọn tài xế “có vẻ Úc”. Nhưng dự định bất thành vì nhà hát điều tài cho khách. Leo lên xe do nhân viên nhà hát chỉ định, chưa kịp mừng vì anh này không có bộ râu dài thì ảnh đã mở miệng:

- Máy người ở đâu qua đây? Tui người Bangladesh.

Rồi ảnh chạy vù vù. Đồng hồ 15 đô Úc rồi mà vẫn chưa thấy khách sạn. Bạn tôi chép miệng:

- Giờ phải thấy Mẹ Ơi thì mới an tâm. Nếu không thấy là kêu mẹ ơ thiệt.

Cuối cùng cũng tới tiệm phở thân quen. Anh tài Bangladesh thả chúng tôi xuống rồi lao đi nhanh chóng. Chỉ cần quan sát đường phố thì không khó khăn gì để nhận ra thành phố này có nhiều người Bangladesh làm nghề lái taxi. Đa số các bác tài có bộ râu dày. Tự nhiên thấy nao lòng về bộ phận người nhập cư luôn phải cáng đáng những công việc nặng nhọc ở xứ người và thường bị dán những nhãn mác đầy kỳ thị, hoài nghi. Hai bác tài Bangladesh làm tôi nhớ những người Việt chạy bàn, bán thức ăn, thịt bò, nhu yếu phẩm...

đã gặp trên hành trình. Họ vừa có vẻ tự hào vì được ở xứ văn minh vừa có chút gì lạc lõng sống thầm. Lòng hoài hương dễ gì không có. Chắc vì vậy mà đặt tên tiệm tha thiết “Mẹ Oi”.

img197

Tiệm phở Mẹ Oi ở Sydney

Những chiếc va-li rơi

Buổi sáng rời Sydney, tôi tranh thủ chụp ảnh con đường trước khách sạn và tiệm phở Mẹ Oi. Sân bay Sydney cũng nằm trong nội thành như sân bay Tân Sơn Nhất. Khi xe chúng tôi còn vài trăm mét nữa là đến nơi thì có một chiếc ô tô cố đuổi theo xe và hét lớn “Rớt va-li!”. Tài xế diếng hồn dừng lại. Xe của Úc hay có cái rờ-mooc kéo theo mà tôi vẫn gọi đùa là bò rác. Cả đoàn để hành lý trong này. Khi mọi người ủa xuống thì phát hiện cửa mở toang, mất năm cái va-li. Thế là bác tài quay lại đường cũ, bắt đầu công cuộc tìm kiếm. Đến một ngã tư, tôi trông thấy một người đàn ông đứng với một va-li màu hồng và màu đen. Hai chủ nhân vội xuống xe xin lại. Lại học tốc đi đến những ngã đường khác. Qua một công trường thì thấy một nhân viên đang đứng với một chiếc va-li đỏ. Lại ào xuống. Người này dẫn chúng tôi vào bên trong công trường, lôi ra hai va-li nữa. Cái ca-rô cuối cùng chính là của tôi. Sứt dây kéo, trầy xước và thủng vài chỗ. Nhưng ấm lòng vì người Sydney quá tốt và chu đáo. Ơn trời, chiếc va-li cuối cùng cũng theo tôi về nhà. Đồ đạc bình an cả.

Trước khi đến Sydney, tôi nghe nhiều người nói rằng thành phố nhộn nhịp này sẽ chẳng hơi nào để ý sự hiện diện của bạn đâu. Mọi người ăn nhanh, nghĩ nhanh và lướt qua bạn rất nhanh. Nhưng đi một vòng Sydney rồi, tôi biết là không phải. Thành phố này chẳng quên một điều gì cả. Tôi có thể thấy mọi thứ quyện vào nhau thật hài hòa ăn khớp, từ các phương tiện hiện đại xuôi ngược đến những chuyến xe lửa 20 phút cổ điển mà tiện lợi, từ những khu đô thị chót vót đến các dãy nhà thấp có vườn cây, từ những câu chuyện vĩ mô về quá trình kiến thiết Sydney đến những điều nhỏ nhỏ đã in dấu trong tôi.

Tháng 08/ 2016

Đẹp nhất có thể

H

àn Quốc đang mùa thu, mùa đẹp nhất trong năm.

Nhưng khác với mọi năm, tour Việt Nam đi Hàn Quốc không những không tăng giá mà giảm cực mạnh: tầm 15 triệu cho một tour trị giá 25 triệu (6 ngày). Sau đại dịch MERS, chính phủ Hàn Quốc nóng lòng tìm cách mời gọi khách du lịch trở lại đất nước của họ. Cố gắng đẩy lùi dịch MERS vừa có những hiệu quả nhất định, Hàn Quốc lại phải đối diện với một vấn nạn mới: tình trạng bất ổn an ninh và chính trị. Chắc chắn, làn sóng 70.000 người biểu tình trong những ngày tháng 11 này là rào chắn du khách hữu hiệu mà có lẽ chính phủ Hàn cũng không lường trước, trong một năm nhiều biến động của thế giới.

Nhiều năm qua, người Hàn đã biết cách khiến du khách phải dừng chân và móc hầu bao cho mình. Các du khách, sau khi tham quan Hàn Quốc trở về, đã nhận xét rằng họ không biết ấn tượng nhất điều gì từ đất nước này. Chưa từng đứng đầu thế giới về cảnh đẹp, về ẩm thực, về độ thân thiện, về sự chịu chơi, về sạch và xanh và giá cả cũng chẳng dễ thở, có gì lượng du khách từ khắp nơi trên thế giới đổ về xứ kim chi mỗi lúc một đông?

img201

Hoa hiện diện khắp nẻo đường Hàn Quốc

Là vì, đất nước này có những “nghệ nhân” kể chuyện xứng tầm hậu duệ của Homère. Mỗi hướng dẫn viên du lịch là một thợ dệt cần mẫn, họ làm ra những tấm thảm huyền thoại trên mảnh đất nghèo tài nguyên này. Họ kể rằng sâm Hàn mọc ở độ cao 1.200m so với mực nước biển, hút toàn bộ tinh túy và thanh khiết của đất trời. Trong những trung tâm nhân sâm, họ đặt những tấm ảnh sâm Cao Li cạnh sâm Mỹ, Úc và cả củ tam thất của Việt Nam nhằm chứng

minh sâm của họ mới xứng là thiên sâm. Để khẳng định sâm xứ mình thừa mứa, bạt ngàn, họ nhồi những củ sâm nhỏ – lương sâm – vào trong bụng gà cùng xôi nếp, hầm mềm rục cho du khách thưởng thức. Họ sang chảo mài bột sâm bỏ vào kim chi để “tránh phiền phức cho bao tử”. Họ nói rằng dâu Hàn được trồng theo công nghệ sạch nhất thế giới. Sạch đến mức, khi dâu chín, chính phủ cho chuyên cơ chở học sinh của một trường tiểu học Hàn Quốc đến vườn dâu hái ăn trực tiếp, không cần rửa. Họ thủ thỉ rằng hồng còn giòn tươi sẽ được phơi trong tuyết và sương rồi mới phơi trong nắng. Vì thế, món hồng khô hảo hạng của Hàn sẽ mang một hương vị không đâu giống được. Còn gạo Hàn chỉ để cho chính người Hàn dùng, không dư để xuất khẩu. Ai muốn thưởng thức gạo Hàn, xin mời đến xứ Hàn! Với bài ca hiếm quý và đề cao sức khỏe, người Hàn có thể bán 20.000 – 60.000 won (khoảng 400.000 – 1.200.000 đồng Việt Nam) một ký dâu, hồng hay gạo.

Không chỉ tạo nên huyền thoại cho những món ăn, người Hàn còn kịp thu gấm thêu hoa cho những điểm tham quan. Biển đảo của Hàn không thể sánh với Maldives, Indonesia hay Việt Nam. Thế rồi, người Hàn khiến du khách không thể không đến Jeju vì nơi này có tảng đá đầu rồng Young Duam – biểu trưng cho sự thiêng liêng và thịnh vượng. Những khối đá gầy guộc, khô khốc hình thành từ dung nham núi lửa đã được khoắc lên một thần thoại đầy kiêu hãnh: Thuở xa xưa, một con rồng đã lấy cắp viên ngọc quý của thần núi Hanllasan. Thần tức giận, lấy cung tên bắn chết con rồng. Xác rồng rơi xuống biển, đầu rồng trôi lên bờ thành tảng đá ngày nay. Cũng trên hòn đảo này, con đường rất đổi bình thường Dokkebi được người Hàn “huyền thoại hóa” bằng cái tên “con đường ma quái”. Lời quảng bá thật hấp dẫn: xe có tải trọng lớn đi đến con đường này cứ tắt máy, xe sẽ tự trèo lên dốc. Thật ra, sự “ma quái” này chỉ đơn giản nằm ở chỗ con đường này bị khúc xạ ánh sáng. Ánh nắng mặt trời khiến mọi người nhầm tưởng xe đang lên dốc nhưng kỳ thực là xuống dốc. Vậy thì du khách đến đây vào ngày mù sương hoặc mưa sẽ thấy con đường không có gì đặc biệt. Nhưng đã có các gian hàng đậu hũ chả cá, bánh đậu, khoai nướng nóng hổi bên đường xoa dịu cơn ẩm ức. Một củ khoai lang nướng giá 3.000 won (khoảng 60.000 đồng) và sự “trót quớt” về cái được gọi là ma quái rất đáng

để suy ngẫm về cách làm du lịch của người Hàn Quốc. Phim ảnh cũng góp phần tạo ra huyền thoại. Người người rầm rập đến Nami chỉ để pose ảnh giữa hai hàng cây hạnh ngân “thần thánh” trong bộ phim *Bản tình ca mùa đông*. Nếu dạo một vòng Ghềnh Đá Đĩa, Đà Lạt hay Tam Đảo, ta hoàn toàn có thể tìm những bối cảnh thơ mộng hơn, hoành tráng hơn. Nhưng chúng ta thua đứt họ ở khoản dệt nên huyền thoại.

Không chỉ vậy, mặc dù ít khi chịu thừa nhận sức ảnh hưởng của Nhật Bản, thậm chí cố tỏ ra kháng cự văn hóa Phù Tang, nhưng người Hàn đã biết nâng tầm bản sắc của họ bằng “Đạo” của người Nhật, đó là nỗ lực để đẹp nhất có thể, đẹp khi viên mãn lẫn lúc tàn phai. Bất kỳ vùng miền nào của Hàn Quốc cũng đều có những chậu hoa, bồn hoa, đường hoa đủ chủng loại và sắc màu. Vẻ đẹp tự nhiên của hoa đã được người Hàn tận dụng tối đa để tôn lên nhan sắc “thường thường bậc trung” của đất nước. Dù đất trời vần vũ thì đường phố Hàn vẫn không ảm đạm vì những chiếc ô trong suốt với sắc màu tươi sáng đã kịp tạo nên sự nhẹ nhàng, lãng mạn. Những vườn cam ở Jeju luôn khiến du khách xuýt xoa vì nơi đây toàn những quả cam tròn lẳn, vàng ươm, đông đúc đông đưa bất kể mưa nắng hay sương tuyết. Chỉ có ai đến sát một cây cam cuối đông đầu xuân, chạm tay vào quả cam một cách ngưỡng mộ mới bật ngửa ra đó là... cam giả. Hóa ra, vì muốn bảo toàn danh tiếng “thiên đường cam” mà người nông dân Hàn đã “thủ” sẵn những rổ cam giả trong nhà để... đẹp mọi lúc. Khi Mỹ không đồng ý xây dựng Disneyland ở Hàn Quốc, máu tự ái đã khiến dân Hàn nhanh chóng hoàn thành công viên vui chơi giải trí Everland ở Yongin – Gyeonggi. Những biểu tượng cổ tích vui nhộn và công phu, những giống hoa quý, hệ thống vườn thú, công viên nước, nhà hàng ăn uống, quầy lưu niệm đan xen hợp lý, hiện đại... khiến Everland có tham vọng sánh vai với Disneyland ở Tokyo, Paris hay Hồng Kông. Cũng vì khao khát được đẹp mà các thẩm mỹ viện Hàn Quốc nườm nượp khách. Người Hàn không ngại mang chiếc mũi chẳng chịt băng keo, đôi mắt sưng húp, thậm chí cả gương mặt băng bó trắng toát bước ra đường, hiện ngang hòa vào đám đông. Nguyên tắc có sắc đẹp là có tất cả đó đã lan tỏa ra ngoài biên giới Hàn Quốc, truyền cảm hứng cho nhiều người khấn gỏi đến xứ sở này.



Những quả cam giả trông như thật ở đảo Jeju

Người ta mê thích Hàn Quốc cũng còn vì người Hàn biết làm vui lòng du khách bằng vẻ hào phóng. Tại các nhà hàng, chủ để khách tự lấy và ăn đến kỳ no cơm, kim chi, cá khô, mì, thậm chí thịt gà và heo nướng. Nhưng nếu để ý, ta sẽ thấy họ khá tiết kiệm rau tươi, hải sản và thịt bò. Có hề gì, ai lại nõ đòi người chủ nhà tử tế chu cấp cho mình tất cả! Họ cho du khách thoải mái bút táo ở Mungyeong, Gyeongsang... để rồi thoăn thoắt cân táo, tính tiền. Họ bón những muống cao ngựa loại một vào tận miệng mỗi người đến tham quan làng dân tộc rồi sau đó ngọt ngào chào bán cao ngựa với giá vài trăm ngàn won một hộp. Và bán đất. Họ in logo bảo chứng của Samsung lên hầu hết các mặt hàng quốc nội để bán với giá cao ngất ngưỡng. Sự rộng rãi mà chặt chẽ ấy tạo thành nếp sống, nét ứng xử cơ bản và cũng là chìa khóa thành công của người Hàn Quốc.

Đương nhiên, sức hút của xứ sở kim chi không chỉ từ những lý do trên. Hàn Quốc thật sự khiến chúng ta phải khâm phục vì tinh thần dân tộc chất ngất, nền kinh tế năng động, những ngành học thời thượng, các đô thị thanh lịch, điện ảnh, thời trang, mỹ phẩm... Và, trong những ngày mùa thu – mùa “hái quả” của du lịch Hàn Quốc, chúng ta tự hỏi: liệu người Hàn có kịp thời nghĩ ra những huyền thoại mới để làm lu mờ những sự kiện đang khiến xứ sở này lao đao?

Tháng 11/ 2015

Cổ tích Yangon

M

ùa xuân, bước chân người miên man, quyến luyến với những cuộc hành hương. Trên lộ trình an lạc đó, bỗng ấm lòng khi nhớ đã có lần hò hẹn với Yangon.

Cổ đô Yangon nhìn từ máy bay là những ô vuông màu xanh hoặc vàng – nước và cây. Nhà cửa thưa thớt, thâm thấp và cũ kỹ. Chỉ có những stupa (tháp) vàng óng, cao vút và yên tĩnh ở bất kỳ thời khắc nào trong ngày. Quạ lượn từng đàn nhưng không gọi cảm giác thê lương. Sự hiền hòa đã khiến chúng trông như những bầy én gọi mùa. Con người nơi đây có lẽ lòng lành nhất trần gian. Làm việc, di chuyển, cầu nguyện đều từ tốn, an nhiên, chân tình với nụ cười thường trực trên môi.

Có cảm giác trở về trước thời kỳ mở cửa của Việt Nam. Đường phố vắng vẻ, thời trang lạc loài. Người dân ở đây giữ thói quen xách cặp lòng và dù đến trường học, nơi làm việc. Hàng quán, siêu thị... là những khái niệm xem chừng xa xỉ. McDonald's mà định đầu tư ở đây hẳn cũng phải đắn đo. Hoàng Anh Gia Lai xem ra đi tắt đón đầu hơn cả.

Một khu phức hợp giải trí – resort đang được họ xây dựng ở con đường nhiều biệt thự và khách sạn nhất Yangon. Các khách sạn, nhà hàng thỉnh thoảng cúp điện để... sang điện.

img208

Chùa Shwedagon

Yangon im lìm, cũ kỹ nhưng tuyệt nhiên không thấy xe máy. Mọi người đi ô tô, và dĩ nhiên, là những mẫu xe cổ lỗ sĩ. Xe buýt tạo nên một màu sắc rất riêng ở cổ đô: sặc sỡ, tối giản, chất phác nhưng lại điệu nghệ, thần tốc đến mức thót tim. Hai bên lề đường thỉnh

thoảng lại có những bãi nước bọt màu đỏ khô cứng lại. Dân ở đây ăn trầu như người ta ăn chewing gum. Và đi chân không khi vừa bước đến cổng chùa.

Đi dép vào bất cứ ngôi chùa nào ở đây cũng là điều cấm kỵ. Đi vớ cũng không phải là ý hay vì thỉnh thoảng lại có nước trong sân chùa. Thành ra, chỉ có chân trần dù mưa hay nắng. Sẽ có người giữ dép giúp bạn. Bạn có thể bồi dưỡng họ từ 200 kyat (tương đương 4.200 đồng) cho đến 1.000 kyat hoặc một nụ cười cũng được. Sẽ có các phụ nữ và những cô gái trẻ xinh xắn sẵn lòng rửa chân cho bạn hoặc tặng khăn ướt cho bạn lau chân sau mỗi lần tham quan chùa mà chẳng đòi hỏi gì. Dù lòng dạ có đang sân si cỡ nào cũng phải mềm oặt đi trước cử chỉ chăm sóc như thế.

img211

Tượng Phật ở Myanmar

Khoảng 5 giờ chiều, người Myanmar gác lại tất cả công việc để cầu nguyện. Chùa Shwedagon (shwe có nghĩa là vàng) – trái tim của Phật giáo Đông Nam Á – mỗi lúc một đông người đánh lễ, tắm 7 tượng Phật tượng trưng cho 7 ngày trong tuần. Ngôi chùa lộng lẫy nhất Myanmar với 64 tấn vàng, hàng vạn viên kim cương, hồng ngọc, sapphire có hàng hà sa số tượng Phật. Những tượng Phật da trắng, mi xanh, môi hồng, áo vàng nhưng không hề diêm dúa mà rực rỡ an hòa. Tín đồ Phật giáo chỉ có thể choáng ngợp và chăm chỉ lạy Phật chứ không ai đủ can đảm đếm xem có bao nhiêu pho tượng. Dù có không hiểu ngôn ngữ Myanmar thì giai điệu của những bài kinh cầu quá du dương và êm tai trong ánh tà huy cũng đủ khiến lòng người ngưng đọng mọi ưu phiền. Tôi bắt chước một người dân Myanmar nâng hòn đá đen trước bàn thờ Phật lên ngang đầu để khấn nguyện. Tưởng đơn giản, dè dặt hòn đá khiến tay tôi run và tim đập mạnh hơn. Giữ cân bằng giữa việc chịu sức nặng của hòn đá với việc thả hồn trí vào lời khấn nguyện cho tôi một trải nghiệm thú vị. Có phải đó là sự linh thiêng mà người Miến từ nghìn năm nay tưởng hướng đến? Ngoài cầu nguyện, người dân ở đây xem việc quét chùa là niềm vui. Không khó để nhận ra những đôi

tình nhân trẻ. Họ hẹn hò nhau ở chùa, hôn hậu nguyện cầu và trìu mến nhìn nhau hoặc thông dong sánh bước bên nhau.

img214

Phật tử Myanmar tắm Phật ở chùa Shwedagon

Cũng như Scotland, Myanmar là xứ sở của những người đàn ông mặc váy (longi). Tím, vàng, xanh, đỏ, ca-rô... Sau một vài giờ, họ lại mở váy ra quần lại cho chặt. Dù cố tình quan sát họ sửa váy nhưng tôi chẳng phát hiện được gì thêm vì khổ váy khá rộng và thao tác của họ rất thành thục. Phụ nữ và trẻ em Myanmar có thói quen xoa thanaka lên má, nhấn đậm ở hai gò má để giúp da mịn màng, chống khô nẻ. Thanaka là thứ phấn nụ của họ, mỹ phẩm của họ, được làm từ một loại cây cà mịn ra như bột. Một phụ nữ lớn tuổi mặc bộ trang phục truyền thống, xoa bột thanaka và đeo thêm mực kính thì trông không khác gì người từ thế giới cổ tích lạc loài đến thời hiện đại.

Những gian hàng tạp hóa ở đây gọi nhớ những hàng kẹo ú, bánh tráng me những năm 80 ở Việt Nam. Những món ăn vặt đủ màu sắc và hình thù lạ lùng hiếm khi có nhãn mác và hạn sử dụng. Măng cụt, chôm chôm được buộc gọn như hành tỏi ngày Tết và được bán theo chùm chứ không cân ký. Tượng Phật bằng gỗ lớn nhỏ, chuông gió, chuông đồng đủ cỡ được bán với giá tương đối mềm. Người Myanmar cũng nói thách nhưng sẽ bớt ngay khi khách nhíu mày. Nếu bạn không mua, họ cũng không phàn nàn gì. Có lẽ, con người nơi đây thâm nhuần hơn cả đức nhẫn nhịn, lòng khoan hòa sẽ giúp họ được chứng Niết Bàn.

Một trong những thú vui ở Yangon là đi chợ đá quý Bogyoke. Đá quý được bày bán chung với tranh ảnh, quà lưu niệm trông rất bình dân. Người mua có thể phân biệt như vậy: gian hàng nào có đá thật, vàng thật thì có dán chữ VISA, tức là chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Điều thích nhất ở đây là món hàng dù đắt hay rẻ đều có đá thật, vì Myanmar là xứ sở của đá, ngay cả người Trung Quốc sành sỏi cũng sang đây mua đá về chế tác tỳ hưu, trang sức. Tôi chấm một viên đá nhỏ hình giọt nước lóng lánh, màu hồng. Giá đưa ra là 600 USD và giá chốt là 450 USD.

Tôi còn lang thang qua nhiều gian hàng khác và “trôi dạt” đến nhà vệ sinh của chợ. Người địa phương được miễn phí còn người nước ngoài phải trả 200 kyat. Chuyện đi vệ sinh trả tiền là bình thường nhưng chuyện này thì vô cùng đặc biệt. Tôi vừa trả tiền xong thì một phụ nữ xuất hiện dắt tôi tới tận một nhà vệ sinh đang khóa cửa. Người phụ nữ mở khóa, lau bồn cầu, để miếng lót bồn cầu xuống rồi mời tôi ngồi. Sau đó, chị ra ngoài đóng cửa lại và bắt đầu hát. Khi tôi mở cửa ra, người phụ nữ đã chờ sẵn trước cửa, miệng vẫn hát, tay cầm sẵn xô nước. Tôi xin chị hãy để mình tự phục vụ nhưng chị cương quyết lắc đầu. Vừa ái ngại vừa xúc động, tôi cảm ơn chị rồi rút. Bỗng nhận ra rằng những giọt nước chậm phát triển rất lơ mơ nhu cầu con người cá nhân và giải phóng sức lao động. Người Đông Nam Á chúng ta hào phóng sức người cho các lao động thông thường trong khi người phương Tây rất chi li với việc này. Cả một nhà hàng lớn ở Paris chỉ có hai người phục vụ. Còn xách hành lý hay mở cửa xe hủ, bạn tự làm đi nhé! Phải chăng, đó là điểm khác biệt lớn giữa kẻ sẵn tìm thuộc địa và phận người thuộc địa?

Trên đường ra sân bay, hình ảnh cuối cùng đọng lại trong tâm trí tôi nhất là làng đại học Yangon. Nguyên con đường dài hàng chục cây số tập trung các trường đại học. Cổng rào kiên cố, chắc chắn, cỏ xanh mượt, ô tô ra vào tấp nập. Một em bé trên xe tôi hỏi: “Ba ơi, đây là trường học hay Dinh Thống Nhất vậy?”. Tôi thầm ước Việt Nam cũng có một “con đường tơ lụa” như thế. Tôi nhìn đắm đắm vào sân trường, cảm nhận được một thế hệ mới sẽ giúp Myanmar hội nhập với khu vực và thế giới. Họ có thể sẽ không mặc longi, không nhai trầu, không chèo thuyền một chân, không mang cặp lòng và đi chân trần nữa. Nhưng bằng tấm lòng hồn hậu và tri thức, họ sẽ đánh thức đất nước của họ dậy. Đất nước của họ đã ngủ quên lâu quá rồi. Giấc ngủ sâu của họ cho người ngoại xứ sự thú vị và ngỡ ngàng về phong tục. Riêng đối với người Việt, người Myanmar vô tình tái hiện sống động một ký ức buồn tủi về những năm tháng xếp hàng mua lương thực, cốt mặc lành chứ không mơ mặc đẹp. Mọi người kháo nhau: Ai có ý định đi Myanmar thì nhớ đi nhanh lên, kéo mai mốt họ phát triển rồi sẽ không thấy mấy cảnh này nữa. Nghĩa là ta tìm thấy sự thi vị của mình trong cái lạc hậu của người. Như một người hiện đại bắt chợt lạc vào cổ tích. Cũng hơi phũ

phàng. Rồi đành thừa nhận là có những dân tộc phải trả giá cho sự chậm tiến của mình nhưng lại trở nên có giá khi người đời bội thực văn minh.

Tháng 02/ 2015

Chợ nhớ

H

ể có dịp đến đâu, tôi chẳng bao giờ quên sà vào chợ địa phương. Ngoài chuyện “được ăn được nói được gói mang về”, mỗi một ngôi chợ là một trường học rộng lớn, là bảo tàng sống về truyền thống văn hóa, địa lý, kiến trúc, hình thái kinh tế, thể chế xã hội, dân tộc... với vô số thực hành lý thú cho người thưởng ngoạn. Từng thích thú với nhiều điểm tham quan mua sắm như chợ Aoyama (Tokyo), chợ Phụng Giáp (Đài Trung), chợ Đàn Bà (Hong Kong), chợ Dongdaemun (Seoul), chợ Bogyoke Aung San (Yangon), chợ Pratunam (Bangkok), chợ Bốn Mặt (Phnom Penh), chợ Waterlooplein (Amsterdam)... nhưng đến mức để thương để nhớ trong tôi thì phải kể đến chợ Grand Bazaar Kapalicarsi ở Istanbul.

Kapalicarsi không có những thương nhân đánh lạc đà vào chợ, không có những kẻ hành khất tấu khúc khẩn cầu, không có người làm trò tung hứng hoặc dụ rắn, cũng chẳng hề có bất kỳ vị vua hay nàng công chúa tuyệt trần nào ngẫu hứng ghé qua như trong bản nhạc bất hủ *Phiên chợ Ba Tư* của Albert William Ketèlbey. Nhưng bản thân ngôi chợ đủ sức đưa người đi mua sắm ngược về thời kỳ huy hoàng của đế chế Ottoman ngay từ chính tên gọi và kiến trúc tựa như thành trì cổ kính của các cổng ra vào và các mái vòng cung bắt mắt, cao ráo bên trong nhà lồng chợ.

img220

Lối vào chợ

“Kapalicarsi” có nghĩa là “chợ trong nhà”. Ngôi chợ kiên cố có mái che đầu tiên trên lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ này đã được vua Sultan Mehmed II hạ lệnh xây dựng vào mùa đông năm 1455 – 1456 và đưa vào sử dụng năm 1461. Ban đầu, Grand Bazaar chỉ buôn bán những mặt hàng dệt may với cái tên “Bedesten” (tiếng Ba Tư có

nghĩa là “chợ của người bán vải”). Ngày nay, hơn 4.000 gian hàng nằm dọc theo 61 con phố lõm tròn, hai nhà thờ Hồi giáo, hai nhà tắm kiểu hammam cùng với nhiều nhà hàng và quán cà phê, quán trà hoa quả tạo thành một khu phức hợp mua sắm giải trí văn hóa độc đáo. Khối lượng hàng hóa ngồn ngộn, rực rỡ sắc màu và cách trình bày hấp dẫn, quy củ của mỗi gian hàng tạo nên những bức tranh nổi hoàn thiện mà ngay cả một tay chụp ảnh nghiệp dư vẫn có thể nắm bắt được những khoảnh khắc lung linh nhất.



Mâm vàng tách bạc đây!

Mỗi một sản phẩm nơi đây đủ sức đại diện cho một truyền thống kinh doanh, cho làng nghề thủ công, cho những kỳ quan lịch sử và truyện cổ tích, đặc biệt tô đậm vẻ đẹp con người. Đây là kinh thành Istanbul điểm lệ trên nắp hộp xà phòng, kia là cô gái lưng thon dẹt thắm ẩn hiện trong chiếc khăn choàng cashmere, nọ là bậc đại hiền trí Mevlana xoay tròn vũ điệu trên chiếc cốc, kia là con mắt xanh huyền thoại đánh móc chìa khóa... Vương cung thánh đường Hagia Sophia, thành cổ Ephesus, giáo đường Blue Mosque... hiện hữu sắc nét trong lòng đĩa sứ mâm đồng, trên những tấm thảm và những bức tranh đủ kích cỡ. Các họa tiết trang trí kỳ hà đều đan xen các nét vẽ đa sắc theo các đường tròn đồng tâm, thề quyết không để một mi-li-mét vuông nào “ở không” trong lòng chén đĩa, trên những bình rượu tròn rỗng lòng như chiếc vòng phải tròn vào vai rồi mới điệu nghệ rót. Vô số kiểu bình hút shisha và đèn đuốc lóng lánh tranh đua màu sắc với hàng trăm túi gia vị nằm san sát nhau, đều tăm tắp... Tuyệt vời ở chỗ là, hàng hóa nơi này rất biết chiều chuộng túi tiền của các tín đồ shopping. Chỉ cần trong túi có vài chục lirasi (1 lirasi = 7.000 đồng), bạn đã có thể bỏ túi vài món quà lưu niệm nhỏ xinh giàu ý nghĩa, làm xiêu lòng bất kỳ ai.

Nhưng nếu chỉ ngợi ca hàng hóa mà không nhắc đến các tiểu thương thì quả là thiếu sót. Họ chính là linh hồn của ngôi chợ. Câu “Trai khôn tìm vợ chợ đông” không dùng được ở các quốc gia Hồi giáo vì đàn ông lãnh phần buôn bán mất rồi. Hình ảnh đàn bà nhõng nhảnh đi chợ còn đàn ông cun cút bán hàng cho tôi một trải nghiệm

đặc biệt về bình đẳng giới. Tôi gọi tiểu thương Kapalicarsi là nhan sắc. Quả vậy, việc tìm một chàng kém sắc ở đây là điều khó khăn. Vóc dáng cao ráo, cân đối, gương mặt chuẩn mực, nước da trắng và râu quai nón, các chàng chỉ cần vận quần tây – áo sơ mi hay áo thun – quần jeans đơn giản là đủ kiến tạo một phong thái năng động, hiện đại, thanh lịch và gần gũi. Mỗi một chàng, nói không ngoa, là một nghệ sĩ. Lãng tử, bảnh bao mà lại tinh nghịch, hóm hỉnh đến lạ lùng. Những câu thoại siêu thảo mai, siêu đường mật dành cho du khách thường trực nơi đầu lưỡi:

Lady, em có nhớ tôi không? Tôi chính là người đã đi ngang cây ô liu, lúc em mãi mê chụp ảnh với chiếc khăn choàng hồng. Khi đó, do không kèm được nên tôi đã nói “Em hoàn mỹ quá!”.

Lady, cảm ơn tấm thảm bay nào đã đặt em trước gian hàng của tôi. Tôi có thể làm gì để em giữ mãi nụ cười này?

Hắn em còn dẫn đo, tôi hiểu mà. Nói tôi nghe, em từ đâu đến?



Mình buồn thì ai thấu đâu...

Sài Gòn ư? Nơi này sẽ là quê tôi đó. Liệu em sẽ đón chào tôi khi tôi đến thăm em?

Hình như em mệt? Hay là em đói? Ăn bánh mì kebab đi, tôi mới mua nè!

Rất tiếc, giá này tôi không bán được, đành để em đi dù tôi thực bụng mến em!

Em không có thời gian nhưng tôi có. Đừng rời xa tôi, chỉ một phút thôi, tôi sẽ mang cho em bộ tách uống trà mê ly nhất!

Lady, nói thật lòng đi, em có người yêu hay có chồng chưa? Chưa, tôi hy vọng vậy. Nhưng nếu có rồi tôi cũng sẽ chúc tụng em. Đừng ngại, hãy kể tôi nghe! Nếu em có chồng hay có bạn trai rồi cũng

không sao, tôi sẽ... tư vấn cho em cách chọn khăn và áo cho anh ấy. Tôi cao thượng lắm!

Dù nhủ lòng “Cao thượng bà nội anh!” nhưng tôi cũng phải phì cười trước vẻ duyên dáng và đậm đà như gia vị ở vùng này nơi các chàng, tự hỏi trường lớp marketing hay chính truyền thống của xứ sở có ngành thương nghiệp lâu đời bậc nhất thế giới đã đào tạo được những tiểu thương tài năng đồng đều như thế. Tôi chợt nhớ đến các caravanseraï (lữ điểm) trên con đường tơ lụa hướng về Konya. Hơn 800 năm trước, khi lạc đà và ngựa chuyên chú nhai cỏ rơm nơi khu bếp rộng thì các thương lái, trong lúc nghỉ chân bên chung trà táo ấm ngọt, đã kịp nghĩ ra những chiêu thức bán buôn mê hoặc lòng người.

Đàn ông bán hàng Thổ Nhĩ Kỳ cực kỳ chịu thương chịu khó – phẩm chất mà tôi nghĩ chỉ có ở bà Tú Xương “nuôi đủ năm con với một chồng”. Chỉ cần tôi ngỏ ý muốn xem thêm mẫu khác, màu khác, anh chàng bán chén bát xinh đẹp nhất vùng sẵn sàng buông cả gian hàng chẳng chút đề phòng, thoăn thoắt bước xuống những bậc thang gọn gàng ăn sâu vào lòng đất bê ra cơ man nào là gốm sứ, tinh xảo đến mức khó thoát thành lời. Tôi mê mẩn nhìn chàng Aladin kiêu thần đèn tái thế, vừa ngắm soi mọi thức vừa tò mò về tầng cốc bí ẩn kia. Ở gian hàng gói thêu, khi tôi trả giá không thành công thì người đàn ông với đôi mắt đẹp buồn rười rượi vẫn lịch sự tạo dáng cho tôi chụp ảnh lưu niệm và lưu luyến hẹn gặp lại. Tự nhiên tôi lầm nhảm hát “Mình buồn thì ai thấu đâu...”. Tôi chợt hiểu vì sao chợ Gold Souk ở Dubai cũng có đàn ông bán hàng nhưng không tạo được ấn tượng đặc biệt như ở đây. Đơn giản, người bán thường đóng khung trong trang phục truyền thống và chỉ chuyên chú vào việc ca cẩm món hàng.

Dù thỏa thuê với trùng trùng hàng hóa lẫn cung cách phục vụ, tôi vẫn cho câu “Thạch Sùng còn thiếu mẽ kho” là chí lý. Khu chợ đồ sộ ấy thiếu vắng biểu tượng con ngựa thành Troia; chẳng có khinh khí cầu da và mô hình nhà bò câu Cappadokia, mô hình lâu đài bông Pamukkale; không hề hiện diện loại khăn choàng kiêm áo khoác hoa văn to tướng mà tao nhã được bày bán nhan nhản dọc Sultan

Hani... Đó là bài học cho kẻ nào định nhìn Grand Bazaar cái gì cũng có mà lơ đãng việc sắp sửa dọc hành trình. Việc phân khúc hàng lưu niệm làm nên nét tinh anh của ngành du lịch Thổ Nhĩ Kỳ. Nó rất khác với việc bán ra Huế vẫn tấp được biểu tượng chợ Bến Thành, mà vào chợ Bến Thành rồi vẫn còn mua được nguyên bình Minh Mạng.



Tinh dầu và xà phòng handmade

Cả buổi chiều “quần thảo” ở Grand Bazaar, tôi hân hoan, tươi rói vì biết mình giàu đôi mắt, vì lối cả một nền văn hóa đang nằm ngoan trong tay xách nách mang. Có cảm giác vừa sa ngã vào một cấu trúc tổ ong mà mỗi gian hàng là một bánh tổ, còn người bán là các ong thợ mẫn tiệp. Lối pha hòa sự độc đáo lẫn nét đồng nhất của không gian, hàng hóa, người mua kẻ bán ấy chỉ có thể tìm thấy ở chợ chứ không phải ở trung tâm thương mại hay siêu thị. Biết thế nên lòng hẫng hụt khi nhận ra bước chân đang rời cổng chợ. Nhưng tôi phải đi vì không đủ can đảm đợi đến lúc đoàn người lũ lượt rời chợ trong ánh tà huy. Tim tôi chắc sẽ đau nếu phải nghe thanh âm chốt cửa đóng sầm cửa chợ.

Lần đầu tiên trong đời, cũng chẳng ngờ, tôi rớt nước mắt khi nhớ nhung phiên chợ Kapalicarsi, trong niềm biết ơn và tràn ngập sướng vui.

Tháng 08/ 2017

Những chiếc lỗ trần gian

T

ôi sẽ không nói về những cái lỗ vô cùng hợp lý và hữu dụng trên cơ thể người. Tôi không hướng đến bao nhiêu cái lỗ gọi lên sự hãi hùng, bí ẩn, mệnh mông hay khiếm khuyết. Tôi cũng chẳng rành các thiết kế lỗ trong kiến trúc hay thời trang. Và dĩ nhiên là không bàn tới hội chứng sợ lỗ tryphobia. Tôi chỉ muốn kể bạn nghe mấy câu chuyện nhỏ về những cái lỗ lạ lùng như vài minh chứng về sự kỳ diệu vô tận của thế gian.

Trong kiệt tác Sứ mây, nhà thơ Ấn Độ Kalidasa viết về một dòng chảy nổi miền Trung Ấn và Bắc Ấn thế này:

Kìa dòng sông Nơ-ớc-bin-đi-a, cô gái đẹp nằm duỗi mình bên sườn núi

Rồn lượn xoáy nước tròn duyên dáng thanh tân.

Con mắt hữu tình của thi nhân trứ danh đã tưởng ra vẻ gợi cảm của rồn thiếu nữ nơi xoáy nước. Đó là cái lỗ thiên nhiên đầu tiên làm tôi ngỡ ngàng, dù chỉ mới là trong tưởng tượng.

img233

Những chiếc lỗ vuông ở đấu trường Colosseum (Ý)

Thế rồi một ngày, mắt tôi dừng lại thật lâu trước một bức ảnh trên bưu thiếp. Không hiểu sao, Dean's Blue Hole ở Long Island (Bahamas) làm tôi liên tưởng đến chiếc rồn lừng danh trong thơ Kalidasa. Bạn tưởng tượng nhé, giữa làn nước biển xanh nhạt, bỗng có một quảng nước tròn trịa, sậm màu hơn hẳn, đường kính độ 30 mét và độ sâu hơn 200 mét. May sao, tôi vớ được cách miêu tả của Nguyễn Tuân trong tùy bút Sông Đà: “xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày”. Có khá nhiều kiến giải về khối xanh kỳ lạ này. Có

thể hiểu nôm na rằng màu xanh sẫm ấy là sự phản quang của nước biển với cát carbonate sáng màu. Khi thám hiểm, các thợ lặn đã phát hiện ra đất khô ở phần gần đáy lỗ. Họ kết luận chiếc lỗ này có thể là kết quả của việc một thiên thạch rơi âm xuống trái đất từ đời nào đời nao. Nó tạo thành một miệng núi lửa khổng lồ và nước biển cứ thế tràn vào.

Trong những lần ngao du, tôi tình cờ diện kiến thêm mấy chiếc lỗ kỳ lạ khác của đời.

Thị trấn Kiama thuộc vùng Illawarra, bang New South Wales (Úc), cách Sydney độ 120 kilômét, lôi kéo lượng du khách khổng lồ về đây hằng năm không phải vì các bãi biển đa dạng, các nông trại bò sữa khổng lồ hay dòng sông Minnamurra mà là vì chiếc lỗ có tên Kiama Blowhole. Nó ngự trị trong một ghềnh đá khúc khuỷu sát biển và xói mòn phần đáy. Các thổ dân thuở xưa đã gọi kỳ quan này là “kiarama” (có nghĩa là “nơi biển làm ồn”), từ đó mà có cái tên Kiama. Sóng biển đánh dưới ghềnh đá, tràn vào đáy lỗ, tạo ra áp suất mạnh mẽ đến mức một cột nước cao gần 30 mét phun trào lên không trung như dung nham cùng với tiếng nổ tựa âm thanh khai champagne được khuếch đại hết cỡ. Du khách phải giật mình sửng sò vì độ phóng khoáng và dữ dội theo chu kỳ chăm chỉ của nó. Xa xa, chéch khỏi chiếc bảng Kiama Blowhole một chút, biển xanh rì, thênh thang, chan hòa với cỏ xanh và ghề tựa. Tôi ngồi vào ghế, ngắm sóng biển an nhiên và tim thỉnh thoảng lại đập mạnh vì tiếng vỗ của cột nước. Cái lỗ trời ban ấy tuy bé tẻo so với mặt biển nhưng nằng nặc réo gọi người ta phải để tâm đến nó.

Hagia Sophia (nghĩa là trí tuệ thánh thiêng) tọa lạc tại Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ) nổi tiếng thế giới bởi kiến trúc Byzantine mẫu mực và ý nghĩa lịch sử “chân vạc” của nó. Được xây dựng ròng rã trong năm năm trời (532 – 537) theo lệnh của hoàng đế Byzantine Justinian, nơi này thoát đầu là Vương cung thánh đường Chính thống giáo Đông Phương, sau trở thành nhà thờ Islam giáo và hiện nay là bảo tàng đáng giá bậc nhất Thổ Nhĩ Kỳ. Hagia Sophia từng được đánh giá là giáo đường lớn nhất thế giới trong suốt một ngàn năm. Bên trong giáo đường, giữa những hàng cột bọc kim loại nguyên vẹn và

sùng sùng với khoảng cách hợp lý, bỗng có một cây cột “nứt ra một lỗ hõm hòm hom” như Hồ Xuân Hương mô tả trong bài *Hang Cắc Cớ*. Chẳng ai biết lỗ thủng có từ lúc nào, chỉ biết rằng cái lỗ vừa đủ chứa một ngón cái của người lớn. Từ khi một cái đầu thông thái nào đấy đã nghĩ ra tên gọi hấp dẫn cho nó – Lỗ Ước Muốn, cây cột bị thủng này được du khách chú ý hơn tất cả. Muốn ước gì thì nghĩ thầm điều mình mong mỏi rồi đưa ngón cái của bàn tay phải vào, phần còn lại của bàn tay phải áp sát cột, xoay liên tục đủ một vòng 360 độ thì điều ước sẽ thành hiện thực. Ngày ngày, có biết bao người đến đây ao ước. Cụ ông cụ bà mong sao “càng già càng dẻo càng dai, càng gãy chân chống càng sai chân giường”. Đôi lứa “ước gì ta được làm con một nhà”. Hiếu nhi “cầu cho cha mẹ sống đời với con”. Người áp ủ hoài bão “trông cho chân cứng đá mềm”...

Có tròn thì ắt có vuông. Tôi bỗng nghĩ đến những chiếc lỗ vuông “nhân tạo” ở Colosseum (Ý). Đấu trường lớn nhất thế giới này được xây dựng vào những năm 80 đầu Công nguyên, dưới sự trị vì của hoàng đế Vespasian và Domitian, trở thành biểu tượng đẹp đẽ và huy hoàng bậc nhất của đế chế La Mã. Vì không thể ốp cẩm thạch toàn bộ đấu trường, người ta chọn những viên đá cẩm thạch vuông vức, trám theo khoảng cách gần đều trên mặt tiền và một số vị trí đặc biệt bên trong công trình. Những viên đá quý này vừa có giá trị trang trí vừa che chắn cho các thanh sắt xây dựng được chèn giữa các khối đá vôi. Những trận lụt vào khoảng năm 400 – 500 sau Công nguyên đã khiến công trình bị suy mòn đáng kể (Colosseum được xây dựng trên một khoảng đất trống bằng phẳng giữa thung lũng). Thêm vào đó, sự đổ vỡ của nền văn minh La Mã cũng khiến cho đấu trường La Mã tuột mất vị trí hoàng kim. Khoảng năm 600 sau Công nguyên, một sắc lệnh được ban hành ở Byzantium cho phép người La Mã phá hoại các tòa nhà không còn hoạt động nữa. Kiệt tác đấu trường bị khua khoắng nguyên liệu, đặc biệt là cẩm thạch và kim loại, để kiến thiết nhà thờ, khu dân cư và trang trại. Các nhà khảo cổ học ước tính lượng kim loại bị tước đoạt và hư hỏng ở Colosseum vào khoảng 200 tấn. Một khối lượng không nhỏ sắt và đồng của công trình thiên niên kỷ này cũng được đưa vào các nghiên cứu kim loại vào giữa thế kỷ thứ VI đến thế kỷ thứ VIII.



Du khách bên Lỗ Ước Muốn trong thánh đường Hagia Sophia (Thổ Nhĩ Kỳ)

Trong nhiều thế kỷ sau đó, người ta thậm chí còn cho thuê một số khu vực bên trong đấu trường để chứa hàng hóa và ngụ cư. Trận động đất năm 1349 đã khiến toàn bộ phần tường phía nam Colosseum sụp xuống. Đấu trường lừng lẫy năm nào bị hậu thế róc rĩa không thương tiếc, chẳng mấy ai đoái hoài, đếm xỉa quá khứ liệt oanh. Những chiếc lỗ ngày càng dày đặc thêm nhưng kỳ lạ là chúng đều đặn như một tác phẩm nghệ thuật. Không trơ vơ, yếu ớt mà trái lại, tăng thêm sự cổ kính, khốc liệt, “trơ gan cùng tuế nguyệt”. Và ngoan cường, sừng sững như ý nghĩa nguyên sơ “tạo hóa gây chi cuộc hí trường” mà từ đó Colosseum được sinh ra. Bạn thấy đó, khi nhân loại âu lo về những khoảng trống không thể lấp đầy trong khí quyển, trong bản thể, trong kiến trúc... thì những cái lỗ trần gian lại chứng minh điều ngược lại: sự trống trải hay mất mát có vẻ quyền rũ huy hoàng của riêng nó.

Tháng 10/ 2017

Mắt lệ cho người

T

ôi không thể nghĩ đến điều gì ngoài tựa bài hát của Từ Công Phụng khi đứng trước Nó: Cột Nước Mắt. Trong Basilica Cistern (Istanbul), Nó khác hẳn 335 cây cột còn lại, với những giọt nước mắt được khắc chạm đẹp đẽ và sống động như vẩy đuôi công. Nước tuôn ra từ Nó, ôm sát Nó, trong khi bạn bè quanh Nó ráo rế. Cũng phải thôi, Nó là Cột Nước Mắt mà. Tôi chạm tay vào Nó. Mát lạnh đến rùng mình. Tôi để những ngón tay của mình thấm nước và bỗng lặng người cho đến khi có ai đó lay lay: “Làm ơn, tôi muốn chụp ảnh!”. Tôi giật mình nói lời xin lỗi với hàng người sau lưng rồi lùi ra. Những dấu lệ trên thân cột vẫn trơn ướt và phản chiếu với ánh đèn tạo thành muôn sắc cầu vồng. Tôi nhận ra bên trong vẻ dịu dàng, mượt mát của Nó có điều gì thiêng liêng khó thốt nên lời. Một thứ linh khí nào đó cứ cuốn khách du phải đến bên Nó, chiêm ngưỡng và đồng cảm.

Cột Nước Mắt mang phong cách thời kỳ Theodosius I (379 – 395) được dựng lên để vinh danh hàng trăm nô lệ đã vì Nó – hay đúng hơn – vì Basilica Cistern mà ngã xuống.

Xin giữ trong mắt lệ, xin giữ trong mắt lệ

Nhòa theo từng gót chân người trông vời...

Nỗi muộn phiền ngày tàn hơi thở

Em thấy không cõi đời vô vọng?

img240

Cột Nước Mắt (Tear Column) trong Basilica Cistern

Basilica Cistern được xây dựng vào năm 532, dưới thời hoàng đế Justinian I. Công trình được thế giới biết đến với nhiều tên gọi khác nhau như: cung điện nước, cung điện bị chìm. Nơi này thật ra là hệ thống bể ngầm trữ nước cung cấp nước sạch cho sinh hoạt của người dân và dọn dẹp vệ sinh tại một số giáo đường, đền đài. Với chiều dài 143m, chiều ngang 70m, chứa được gần 100.000m³ nước, Basilica Cistern là bể ngầm trữ nước lớn nhất thành phố Istanbul. Trần của Basilica Cistern được chống đỡ bằng 336 cột đá cẩm thạch lớn, tạo nên những mái vòm hình tròn và hình chữ thập đẹp mắt tựa các giáo đường châu Âu. Năm mươi hai bậc thang bằng đá dẫn lối xuống bể chứa. Bồn chứa được bao quanh bằng những bức tường có độ dày 4m và phủ một lớp vữa chống thấm.

Vào năm 1453, sau khi thủ đô Constantinople rơi vào tay đế chế Ottoman, Basilica Cistern bị lãng quên. Đến năm 1545, trong cuộc khảo sát tàn tích của đế chế Byzantine, nhà khảo cổ người Pháp Petrus Gyllius phát hiện vết tích của bể chứa qua lời kể của người bản địa: chỉ cần thả gàu xuống dưới hầm nhà họ là đã có ngay nước mát và trong. Không biết do nguyên có gì mà công trình quy mô này sau đó lại trở thành bể ủ rác của người dân thành phố. Mãi đến những năm 1955 – 1960, chính quyền Istanbul mới cho xúc bùn đồng thời trang hoàng, sửa sang lại và đặt bậc gỗ giữa các lối đi. Basilica Cistern chính thức trở thành điểm tham quan du lịch vào năm 1987.



Đầu Medusa nằm ngang

Phía cuối bể chứa, ngay góc Tây Bắc, có hai cây cột chạm khắc đầu nàng Medusa. Hai cây cột đặc biệt đến mức được cho rằng chúng khởi thủy không được dựng lên trong cuộc xây dựng Basilica Cistern mà được đưa về đây từ một công trình La Mã nào đó. Những thợ điêu khắc đã tạc một chiếc đầu Medusa nằm ngang, chiếc còn lại dốc ngược xuống sàn. Trong thần thoại Hy Lạp, Medusa là loài quỷ dữ, bị Athena trừng phạt nên phải ở trong hình hài tóc rắn, móng tay đồng, mình đầy vẩy sừng và sở hữu ánh nhìn khiến đàn ông hóa đá. Nhưng trước khi có dáng vẻ nguy hiểm rợn

người ấy, nàng từng là một người con gái xinh đẹp có mái tóc bông bênh. Medusa có xuất thân là Gorgon (quỷ) nhưng lại thương mến loài người nên tình nguyện trở thành nữ tu phụng sự đền thờ Athena và được chúng sinh ca ngợi. Bị kịch nảy sinh từ đây. Medusa bị Athena ngấm ngấm đồ kỵ và tìm cách triệt hạ, bị Poseidon dan díu rồi ruồng rẫy, bị Perseus – con trai của Zeus – chặt đầu để mở màn cho những chiến công. Ở phương diện nào đó, Medusa là một Thúy Kiều phương Tây.

Thông thường, đầu Gorgon Medusa được đặt xuôi chiều trên các công trình vĩ mô cổ đại, có vai trò trừ tà hoặc bảo vệ tượng tự chức năng của tượng nhân sư trước lăng mộ Pharaoh. Vậy hai cây cột có đầu Medusa được/ bị đảo chiều nhằm mục đích gì? Có lẽ, theo quan niệm cổ xưa, người ta muốn ngăn chặn sức mạnh của “ánh nhìn Gorgon”. Cũng có giả thuyết cho rằng các Kitô hữu đã cố tình đảo chiều hai cây cột để sỉ nhục đức tin của người ngoại đạo. Tuy nhiên, có một cách lý giải đơn giản hơn là: do kích thước phần đầu Medusa to hơn phần đuôi cột nên việc đặt đầu xuống sàn sẽ khiến cây cột vững vàng và chống đỡ bể chứa tốt hơn. Dù sao đi nữa thì với tư thế đó, nhân loại sẽ không bao giờ trông thấy nước mắt Medusa (nước mắt chảy ngược bao giờ). Đôi trông khô khốc đủ nói lên số kiếp oan trái, bị tước đoạt mọi thứ mà chính nàng khó lòng mừng tượng. Nỗi bi thương của nàng, không nước mắt nào đông đếm được. Để “bù đắp” cho nàng, ngay dưới mỗi cây cột Gorgon, người ta đào một hồ nước nhỏ, vuông vắn để du khách thả tiền xu xuống cầu nguyện – điều mà lẽ ra chỉ được áp dụng với các tượng thần. Có ai nghĩ đến Medusa khi ước ao không?

Sự hoàn mỹ của độ sâu hầm chứa, của những cây cột chia hàng ngay ngắn, uy nghi đã biến Basilica Cistern thành địa điểm hòa tấu nhạc cổ điển nổi tiếng đồng thời là bối cảnh của những bộ phim đình đám như *From Russia with love* (1963), *Inferno* (2016)...

Bước ra khỏi Basilica Cistern, tôi bị lóa mắt vì sự khác biệt giữa ánh sáng mặt trời chói chang với ánh đèn đa sắc tù mù trong hầm khi này. Cơ choáng váng của tôi lập tức được xoa dịu bằng những vườn hồng lộng lẫy dẫn qua cung điện Topkapi hơn 500 tuổi. Gấp

ba lần số tuổi của Topkapi, nước từ Basilica Cistern âm thầm chảy khắp các ngõ ngách thành phố, nuôi dưỡng hàng hàng lớp lớp thảo mộc ở đây. Tôi bỗng nhận ra niềm vui – nỗi thống khổ, vẻ đẹp – nỗi sợ hãi, sự sống – cái chết không phải là những khái niệm trừu tượng mà cực kỳ hiển lộ nơi này, thông qua trùng trùng “chứng nhân” đặc sắc và mỹ mãn. Giờ thì tôi có thể thấu hiểu hơn nỗi buồn mênh mông mà lộng lẫy trong *Bài hát Istanbul* của Orhan Veli:

Ở Istanbul, trên vịnh Bosphorus

Tôi là gã Orhan Veli khốn khổ;

Con trai của Veli

Với nỗi buồn bất tận.

Tôi ngồi trên bờ Rumeli

Tôi ngồi và tôi hát:

“Những ngọn đồi Istanbul cẩm thạch,

Rơi trên đầu tôi, rơi trên mình hải âu;

Những giọt lệ nhớ quê hương nóng hổi

Trào trong mắt tôi.

Nàng Eda của tôi,

Ngọt ngào tươi trẻ.

Số phận của tôi,

Cây cột muối,

Từ những giọt nước mắt tôi...”

Lệ trần trên má thi nhân, trên cây cột hơn ngàn năm kia khiến hậu thế thổn thức vì vẻ đẹp và tính nhân bản, trong cách con người đi qua đời nhau mà vẫn không thôi tưởng tiếc về nhau. Tôi từng đứng trên Vạn Lý Trường Thành “thành xây xương lính hào đào máu dân”. Tôi đã say mê chiêm ngưỡng các tranh vẽ trên trần cung điện Versailles và được biết chủ nhân của bức Apotheosis of Hercules – François Lemoyne, họa sĩ đầu tiên của vua Louis XV – đã tự sát vì thất vọng. Ông dùng kiếm tự đâm mình nhiều nhất trong phòng riêng, rơi từ cao xuống khiến hồ nước đầy máu. Người nghệ sĩ trút hơi thở cuối cùng mà không hề biết rằng tác phẩm của mình được thế nhân, ngàn người như một, xuýt xoa công nhận là tuyệt tác. Sáng tạo nghệ thuật luôn là một cuộc chơi nghiệt ngã. Lạ kỳ sao, giữa bể lớn mồ hôi, nước mắt và máu của “những người muôn năm cũ”, duy máu Mị Châu kết tinh thành ngọc.

Tôi nhớ trong truyện ngắn *Người đàn bà đức hạnh*, Nguyễn Quang Sáng viết: “Họ đã để lại trần gian những điều thiện, điều đẹp, linh hồn họ chắc thanh thần, phiêu diêu”.

Tháng 11/ 2017

Châu Đốc ơi, nhìn Châu Á nhé!

B

ên cạnh các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan, thương mại, nghiên cứu, sinh thái..., du lịch tâm linh là một thể mạnh đặc biệt tại các quốc gia châu Á. Riêng ở miền Tây Nam Bộ, miếu Bà Chúa Xứ đã thu hút không biết bao nhiêu triệu lượt du khách đến Châu Đốc mỗi năm. Nhưng rồi cũng chính người An Giang nhận ra rằng du khách vía Bà thường đến thắp hương, cúng lễ, trả lễ... rồi quày quả lên xe về ngay hoặc đi sang những địa điểm tâm linh ở các tỉnh lân cận. Đó là chưa kể không gian đầy ắp hơi người, những hoạt động bát nháo trước miếu Bà... khiến du khách dễ rơi vào cảm giác ngao ngán hơn là thông dong thưởng ngoạn. Từ xưa đến nay, ngành du lịch An Giang dường như không thu được nhiều thành quả từ khách du lịch tâm linh.

Lẽ dĩ nhiên, người An Giang đâu mãi cam chịu như thế. Họ nhận thức rất rõ những tiềm năng của vùng và thực sự có khát vọng làm những điều mới lạ hơn, khởi sắc hơn cho du lịch tâm linh nói riêng và du lịch tỉnh nói chung. Có đến Châu Đốc những ngày này mới thấy nỗ lực thúc đẩy du lịch tâm linh của địa phương vươn đến tầm chuyên nghiệp như thế nào. Các chuỗi sự kiện, hoạt động đa dạng, liên tục diễn ra trong Tháng du lịch An Giang (16/5/2017 – 16/6/2017) như: đêm hội khai mạc; hội thảo “Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch An Giang”; lễ hội tái hiện cảnh rước Bà từ đỉnh núi Sam xuống đồng bằng; lễ tắm Bà; lễ hội đua bò Bảy Núi... Tất cả diễn ra trong không khí trang trọng, mang đậm bản sắc địa phương mà không kém phần hiện đại. Để đạt được thành công đó, các sở, ban, ngành của An Giang đã vừa tự thân vận động vừa phối hợp chặt chẽ với các nhà tổ chức chuyên nghiệp, các chuyên gia đến từ TP.HCM, Cần Thơ... và nhiều địa phương khác. Và chắc chắn, các khoản chi là không nhỏ.

Không khó để nhận ra sự hào hứng của người tham dự, niềm tự hào lẫn niềm hy vọng về một tương lai tươi sáng cho du lịch An Giang trên gương mặt và trong lời phát biểu của những nhà tổ chức. Tuy nhiên, vấn đề cốt lõi là sau khi tháng du lịch qua đi, liệu du lịch An Giang có tiếp tục giữ vững phong độ hay sẽ chững lại hoặc tiếp tục loay hoay với những vấn đề muôn thuở?

Có dịp tham gia chuỗi hoạt động trên, tôi có vài điều ngẫm nghĩ về du lịch tâm linh – loại hình du lịch cốt yếu ở An Giang.

Thứ nhất, công viên văn hóa núi Sam – công viên chủ đề Phật giáo đầu tiên của cả nước – đang được thi công, nổi bật nhất là tượng Phật Thích Ca tọa thiền cao 81 mét được tạc trực tiếp vào vách núi. Với tín đồ Phật giáo và những người nâng niu kiến trúc, điêu khắc thì đây là một tin hoan hỉ. Nó có thể làm cho ta liên tưởng tới độ kỳ vĩ, tôn nghiêm của Đại Nhĩ Sơn ở Hồng Kông hay Phật Quang Sơn ở Cao Hùng. Nhưng đừng quên rằng, chúng ta đã có không ít bài học chua xót về công trình, mô hình khổng lồ kỷ lục nhưng lại chưa đạt đến độ tinh xảo hoặc không như kỳ vọng. Không biết là khi thực hiện các pho điêu khắc này, cơ quan chủ quản đã khảo sát ý kiến các chuyên gia và trưng cầu ý kiến đại chúng thật thấu đáo rộng rãi hay chưa?

Thứ hai, có nguồn tin rằng tỉnh sẽ cho xây một cáp treo lên đỉnh núi Sam. An Giang đã có một hệ thống cáp treo bài bản lên núi Cẩm. Giả sử hệ thống cáp treo núi Sam xuất hiện thật thì An Giang có trở thành thiên đường du lịch tâm linh hay lại là một thiên la địa võng của sắt thép? Vì sao Myanmar không có cáp treo mà vẫn là đất nước hành hương nổi tiếng thế giới? Đường lên Golden Rock của họ chẳng dễ dàng gì nhưng du khách nào cũng hài lòng với cảm giác được trải nghiệm ngồi xe hai cầu không mui lên lưng chừng núi, nghỉ lại một đêm rồi sáng sớm đi chân trần lên đỉnh núi chiêm ngưỡng hòn đá thiêng. Ta cũng thấy, núi Sam không quá cao (hơn 200 mét) và cũng chẳng hiểm trở, lại có sẵn bậc thang. Ai khỏe khoắn và muốn khám phá thì có thể đi bộ (tầm 1 – 2 giờ). Ai không đủ sức chinh phục thì đã có một con đường nhỏ khác đủ để các loại xe từ hai đến mười sáu chỗ lên tận đỉnh núi. Có cần cải thiện cấp kỳ

chẳng là xây dựng hệ thống nhà vệ sinh, tổ chức các gian hàng ăn uống, gian hàng lưu niệm (An Giang hầu như chưa có sản phẩm lưu niệm đẹp – độc) trên đường đi lên núi sao cho tử tế, sạch đẹp, an toàn. Tôi cũng kịp thời khám phá một điểm dừng chân tuyệt vời trên đường lên núi: khách sạn bốn sao Victoria. Được ngồi ở tiền sảnh sang trọng và lộng gió, được ngắm nhìn toàn bộ đồng bằng châu thổ xanh tươi bên dưới và dãy núi Trà Sư phía xa với giá nước chỉ từ bốn mươi nghìn chắc không hề đắt (ở nước ngoài, 2 – 3 đô la chỉ mua được một cốc cà phê pha máy, một lon coca hay một chai nước suối mang đi). Nếu có điều kiện hơn, du khách có thể nghỉ lại đây (giá từ 1,7 triệu/ đêm).



Nơi bán “bùa” cầu may trong chùa Thanh Thủy (Nhật Bản)

Thiết nghĩ, Victoria nên để menu ở cổng để du khách mạnh dạn bước vào hơn nữa.

Thứ ba, khi tôi đi vía Bà Chúa Xứ núi Sam thì thấy cảnh quan không khác mấy so với vài chục năm trước: cảnh người xì xụp quỳ phía sau người van vái đứng, cảnh cho thuê và đi thuê heo quay tạ lễ, cảnh chèo kéo khách mua nhang đèn, coi bói... Trong khi đó, cảnh quan ở các địa điểm tâm linh nổi tiếng châu Á mà tôi có dịp viếng thăm như Miếu Văn Võ (Đài Trung), miếu Thần Tài (vịnh Nước Cạn), chùa Thanh Thủy (Kyoto), chùa Hàn San (Tô Châu), chùa Năm Thuyền (Bokor), chùa Bà Thiên Hậu (Kuala Lumpur), chùa Shwedagon (Yangon)... đều sạch đẹp, thanh tịnh, có chỗ cho du khách tĩnh tâm, thiền tọa. Đã vậy, ở miếu Bà Chúa Xứ, khi tôi ghé lại chỗ phát lộc Bà thì thấy hai chị mặt mũi lạnh như tiền, hỏi gì cũng không buồn trả lời. Sau bao nhiêu năm, lộc Bà vẫn là miếng vải đỏ hoặc vàng được đựng trong bao lì xì, phát miễn phí. Có du khách giải thích với tôi đây là những mảnh vải được cắt ra từ áo đã mặc qua của Bà. Nếu ý nghĩa lộc thiêng liêng như vậy, sao chỗ phát lộc không có bảng giải thích cho du khách hiểu hoặc có cách nào đựng lộc đẹp mắt, thu hút hơn? Chợt nhớ cách làm “lộc” của chùa Thanh Thủy bên Nhật mà thèm. Nơi đây có đủ các loại “bùa” được đựng trong tử kính: bùa giao thông, bùa học hành, bùa tình yêu, bùa làm

ăn, bùa sức khỏe, bùa thi cử... Từng loại bùa đều có màu sắc, kiểu dáng riêng (ví dụ bùa giao thông màu xanh dương, có thêu hình chiếc xe máy), được làm bằng vải lụa, tinh xảo, xinh xắn, được đựng trong bao kiếng gọn gàng, được người bán chỉ dẫn cách sử dụng cặn kẽ và có cả thuyết minh tiếng Nhật và tiếng Anh phía sau. Mỗi miếng bùa có giá từ 500 đến 2.000 yên mà vẫn đất như tôm tươi.

Đã là khách du lịch tâm linh thì tiếc gì phí xin xăm, xin lộc... Nhưng do sợ mất trật tự và phát sinh các tệ nạn, miếu Bà Chúa Xứ đã loại bỏ hoạt động xin xăm. Sao không tham khảo cách tổ chức xin xăm văn minh như ở chùa Bà Thiên Hậu hay miếu Văn Võ? Ở các chùa, miếu này, xăm được dịch thành ba thứ tiếng, để theo từng ô số trong các học tử. Người xin xăm sau khi có được số rồi thì chỉ cần đến ô tử tương ứng để lấy xăm và gửi tiền tùy tâm vào thùng gần đó. Đặc biệt, ở miếu Văn Võ, cách lấy xăm ở điện thờ Khổng Tử rất độc đáo. Người xin bỏ một đồng 10 tệ vào khe của tủ kính đặt ở tay phải của pho tượng Khổng Tử. Nhạc trỗi lên, “nàng tiên” robot trong tủ đi vào trong, vài giây sau bưng ra khay đựng lá xăm được cuộn tròn và thả ra một khe khác. Người xin xăm cũng có thể lấy xăm bằng cách bấm vào màn hình cảm ứng ở một chiếc máy khác trong điện thờ này.



Điểm bán vật phẩm phong thủy trên đường vào Kim Các Tự (Nhật Bản)



Tủ xăm “công nghệ” trong miếu Văn Võ (Đài Loan)

Thứ tư, và có lẽ là điều đau lòng nhất, chính người địa phương đã rí rai du khách đừng mua mắm, cá khô hay đường thốt nốt – những đặc sản ngon nức tiếng ở Châu Đốc và được bán rất nhiều quanh quần thể lăng, miếu, chùa khu vực núi Sam – vì chúng... không có ruồi. Người bán đã xị một loại hóa chất nào đó để ngăn chặn côn

trùng, ngò đầu ngăn chặn luôn niềm tin của khách hàng và cơ hội kinh doanh của mình.

Những khúc mắc trên cần được giải quyết rốt ráo nếu An Giang đã quyết tâm trở thành một tuyến du lịch trọng điểm trong tương lai. Chưa có một vùng đất nào ở Tây Nam Bộ lại dồi dào danh lam thắng cảnh, cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái, tộc người lẫn làng nghề như vùng đất này. Ngay cả con đường diễu vợi từ Sài Gòn xuống An Giang cũng tỏa ra một vẻ đẹp dịu dàng với hàng hàng phượng vĩ, bằng lăng chạy dọc kinh xáng và bến phà Vàm Cống mang đậm hoài niệm sông nước. Và trên hết, xứ sở này đang bừng bừng mong muốn quảng bá và tạo ra những sản phẩm du lịch chất lượng, mới lạ. Do đó, không nhất thiết phải “gom” du lịch An Giang vào cùng hệ thống du lịch các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long khác, cũng không nên vội vã bắt chước một cách máy móc các hình thái du lịch tâm linh ở nước ngoài. Chỉ cần sâu sát, tinh tế và cẩn trọng học hỏi, chọn lọc, An Giang sẽ tìm được mô hình riêng biệt, hiệu quả cho du lịch tâm linh của địa phương với tiềm năng sẵn có.

Tháng 05/ 2017

Một thoáng... ăn xin

C

Ó lẽ, mọi người đều đồng tình rằng hình ảnh người ăn xin là một minh chứng sống động và nhức nhối cho sự kém phát triển, kém văn minh và là “nỗi nhục quốc thể” của một đất nước. Ở Việt Nam, hình như chỉ có một thành phố tại miền Trung là triệt tiêu được hoàn toàn vấn nạn ăn xin, trong khi các đô thị lớn như TP.HCM cũng... bó tay. Nhưng tôi lại nghĩ rằng có khi nào dân ta đã quá khắt khe với người ta không, vì đi đâu tôi cũng thấy người ăn xin mà.

Có nhiều lý do và nhiều cách thức để... xin ăn. Ở nhiều nước trên thế giới, khái niệm “ăn xin” và “vô gia cư” là một. Nhưng cũng có khi người ăn xin vẫn có một chốn đi về, còn người vô gia cư thì không ăn xin. Và đâu phải cứ hễ nước nghèo mới có người ăn xin hay vô gia cư. Họ vẫn nhan nhản ở các quốc gia phát triển đầy thối.

Hình thức ăn xin dễ thấy nhất ở các nước phát triển là “ăn xin nghệ thuật”. Người ăn xin đổ sức ra đánh trống, chơi nhạc, ca hát, hóa trang thành tượng để dọa cho người ta vui, để mời gọi người ta chụp ảnh với mình. Họ thu hút những ánh mắt hiếu kỳ trên phố. Một ngày của họ cũng như bất cứ người lao động thực thụ nào khác. Không những chăm chỉ, họ còn phải sáng tạo để đỡ nhàm chán và nhiều khi không tránh khỏi việc cạnh tranh với các “đồng nghiệp”. Tôi đã từng thấy một “pho tượng” bạc ở đồi Montmartre (Pháp) sụp mắt xuống buồn xo và cả lờm nguýt “pho tượng” vàng gần đó vì du khách cứ xúm xít quanh “pho tượng” này. Tôi vẫn nhớ hình ảnh một thanh niên có mái tóc nâu xoăn ngồi chơi trống với gương mặt rầu rầu mà thánh thiện gần chợ Quý Bà (Hồng Kông). Người nghệ sĩ bất đắc dĩ dường như cũng cảm nhận tiếng trống của mình lạc điệu ở không gian đầy ánh đèn và người mua kẻ bán.

Ngoài “ăn xin nghệ thuật” thì “ăn xin giùm thú nuôi” cũng là một cách mưu sinh hợp lý. Con thú thường không biết lao động nhưng chúng

cũng cần ăn uống, thuốc thang như con người. Thế là người ăn xin “sắm” một con thú ngồi cùng mình (thường là chó, vì mèo thì nhỏ quá còn sư tử thì bất khả), treo một tấm biển xin xỏ lên cổ hoặc để phía trước con vật. Tôi luôn tin rằng cái tình giữa người ăn xin và con vật là thành thật, nếu không vật chẳng chịu thương chịu khó cùng người như thế. Một tối mùa đông, phố xá Melbourne vắng hoe. Tôi không khỏi xúc động khi thấy một phụ nữ nghỉ đêm dưới mái hiên của một cửa hiệu đóng cửa. Bên cạnh chị là chú chó màu xám to lớn nằm ngoan ngoãn như một em bé. Chị vuốt ve đầu chú chó, kéo chần lên tận cổ nó. Con vật rúc sát vào cánh tay chủ nhân. Giấc ngủ của họ hẳn bình an lắm, vì không ai cô độc. Tôi cứ trùu mến ngắm cái cảnh ấm êm đó, muốn lắm mà không dám chụp ảnh vì nếu một trong hai “người họ” thức dậy, tôi sẽ thấy có lỗi vô cùng.

Tôi cũng chẳng thể nào quên những “đoàn” hành khất trẻ em ở các nước Đông Nam Á lục địa, đặc biệt là Campuchia và Myanmar. Khi tôi vừa cho đĩa này thì đĩa kia xuất hiện. Chúng chấp tay, mắt to tròn, lông mi dày cong vút, da đen nhẻm, áo quần lem luốc. Độc đáo hơn, chúng kiên nhẫn theo tôi qua sông, lên đồi hoặc băng qua những đoạn đường đông đúc cho đến khi nhận được sự hồi đáp. Thế mà, có lần, một người dân bản địa ở Yangon thẳng thừng nói với tôi: “Làm ơn đừng cho tiền chúng nữa. Tôi không muốn trong tương lai nước tôi nhiều ăn xin hơn trí thức!”. Tôi giật mình xin lỗi, rồi cũng chẳng thể sửa cái tật dễ mềm lòng của mình.



Người đàn ông chơi các “nhạc cụ” làm từ đồ vật phế thải ở Melbourne (Úc)

Và có lẽ, kiểu “ăn xin mà chẳng xin ăn” của người Nhật gây ấn tượng mạnh mẽ hơn cả với tôi. Một người bạn Nhật của tôi bảo rằng đừng gọi người ăn xin ở Nhật là ăn xin, hãy gọi họ là “lãng nhân”. Với một dân tộc mà tính chăm chỉ và lòng tự trọng đã ăn sâu vào máu thịt thì ăn xin là việc chẳng đáng dừng. Lãng nhân thường là người thất chí, người phá sản, nói chung là bất mãn cuộc đời. Đi qua công viên xanh tốt đối diện hoàng cung (người Nhật gọi là “hoàng cư” chứ không phải là “hoàng cung”, vì Nhật hoàng vẫn còn ở đấy),

ta sẽ thấy những lãng nhân nằm dưới các gốc tùng bonsai trị giá hàng chục ngàn USD. Chân bắt chéo, tay đặt trên ngực, ăn vận tươm tất và ấm áp, họ lãng lẽ thong dong ngửa mặt nểm trái mây trời. Như một cách cự tuyệt sự tàn nhẫn của thế sự, của thời gian. Họ không chìa tay ra trước mặt ai. Khi đói, họ sẽ đến các nhà hàng sushi và tìm trong túi rác những hộp thức ăn được đóng gói cẩn thận, sạch sẽ. Các nhà hàng Nhật luôn khắt khe trong việc giữ thực phẩm tươi ngon. Nếu không bán hết bữa trưa, họ sẽ cho thức ăn thừa vào túi rác. Biết hoàn cảnh của các lãng nhân, người bỏ rác sẽ ý tứ để các hộp thức ăn này vào một túi riêng. Cửa cho không bằng cách cho là vậy. Khi biết được điều này, trái tim tôi thổn thức vì một hành vi nhân bản thâm lãng và đều đặn mỗi ngày ở xứ sở mặt trời. Tôi đồ rằng, ở Nhật, người xin có lẽ thuộc hàng sang chảnh nhất thế giới, còn người cho có tấm lòng Bồ Tát hơn tất cả.

Tôi hiểu rằng ngoài đói nghèo thì trên đời này còn biết bao tình huống, cảnh ngộ đẩy người ta đến nước xin ăn: vì tàn tật, vì chiến tranh, vì chân ướt chân ráo nhập cư, vì bị cưỡng ép lao động, vì sợ hãi lao động... Còn nói theo tên một vở hài kịch của người Việt – *Thà ăn mày hơn ăn cướp* – “nghề” ăn xin dù sao cũng lương thiện chán so với kẻ cướp giết, lợc lừa.

Hình ảnh người ăn xin, ở một phương diện khác, lại nhắc nhở cho ta cách biểu hiện lòng thương, niềm cảm thông của con người với cuộc đời. Có lẽ, văn nhân có cơ hội bộc lộ trực tiếp niềm thương với thành phần đặc biệt này của xã hội hơn cả. Thuở xưa, Nguyễn Du, trên đường đi sứ sang Trung Quốc, vì cảm cảnh cho bốn mẹ con người ăn xin “lê la trên đường nọ” mà làm bài *Sở kiến hành*. Sang đầu thế kỷ XX, trên đà phát triển rầm rộ của đô thị, giữa không khí “mưa Âu gió Á”, nhà văn Trần Quang Nghiệp khiến chúng ta xót thương cho ông lão ăn xin đói khổ và mộng mơ trong *Ăn mày trúng số*. Cảm thức đô thị của Vũ Trọng Phụng cũng không thể nào thiếu hình ảnh người ăn xin. Một trong những truyện ngắn đầu tay của ông phơi bày cảnh ngộ hết sức thê thảm của người ăn xin là *Một cái chết*. Ông còn chọn cái tựa *Tết ăn mày* để nói về phận người nhỏ nhoi, cùng khổ trong một truyện ngắn khác.

Trong nhiều tác phẩm văn chương nghệ thuật, nhân vật hóa trang thành ăn xin để dễ dàng tìm hiểu dân tình hay trà trộn vào lòng địch. Người hát rong Homère đã cho chàng Ulyssés trí xảo cải dạng hành khất sau hai mươi năm xa cách quê nhà để xác tín lòng chung thủy của Penelope – vợ chàng. Riêng với ông vua kiếm hiệp Kim Dung, Cái Bang là “đệ nhất bang”, có tôn chỉ hoạt động và trường phái võ công hãn hời. Ở nhiều câu chuyện đời xưa, thần tiên hay ẩn thân trong vỏ bọc ăn xin, chủ yếu để thử thang độ yêu thương của nhân gian và thưởng phạt tương xứng. Tôi từng đọc những giai thoại nói về sự giàu có ngầm của người ăn xin. Tại Ấn Độ hay Ai Cập, có một “tầng lớp” ăn xin giàu đến mức có thể mua được hàng loạt căn hộ cao cấp và cho vay nặng lãi. Tư liệu về người ăn xin hẳn còn phong phú lắm, đủ để thấy cái-nghề-không-phải-là-nghề này thực sự là một hiện trạng đa đoan của đời sống xã hội.

Đương nhiên, tôi viết bài này không phải để bênh vực, khuyến khích hay đả kích việc xin ăn. Chỉ đơn giản là ghi chép những điều mình trông thấy. Chỉ để thấu cảm rằng bất cứ hình thức sinh tồn nào cũng hội tụ nhiều yếu tố lịch sử, giáo dục, văn hóa, thể chế chính trị – xã hội, tâm lý con người... Tôi chỉ chắc chắn một điều rằng, chừng nào cuộc đời vẫn còn nổi cay đắng và nhân loại vẫn còn lòng trắc ẩn, chừng ấy vẫn còn người ăn xin.

Tháng 12/ 2016

Nanta show và à ố show

M

ột tour du lịch nước ngoài hoàn hảo sẽ không bao giờ thiếu tiết mục thường thức show (tạm hiểu là chương trình/ tiết mục biểu diễn giải trí thời lượng ngắn). Những show diễn cỡ một giờ là vừa đủ “hồi phục” đôi chân và tinh thần du khách trong một lịch trình nhiều hoạt động.

Nổi tiếng là thiên đường giải trí vui chơi, châu Á có rất nhiều hình thức show nghiêng về tính kỹ xảo, giải trí. Ở các show này, kịch bản mang tính tích hợp các câu chuyện văn hóa, các bài hát quen thuộc, thường đến từ Âu – Mỹ hoặc trộn lẫn thêm phong vị Á Đông để “lấy lòng” du khách khắp nơi. Địa điểm biểu diễn có thể là công viên, nhà hát quy mô nhỏ, các khu nghỉ dưỡng giải trí phức hợp. Vài ví dụ tiêu biểu về hình thức show thuộc loại này là *Quyển rũ Đông Phương*, *Long Phụng Vũ Trung Hoa* (Trung Quốc); *Lion King*, *Mickey* (Hồng Kông); *Alcazar*, *James Bond* (Thái Lan); *A’Famosa Carnival* (Malaysia), nhạc nước laser (Singapore, Việt Nam...). Sự vui nhộn, đa sắc màu và mang nặng tính diễn trò như ca hát, múa, xiếc, ảo thuật, nhào lộn, diễu hành, biểu diễn thời trang... khiến các show này dễ thu hút mọi lứa tuổi, đặc biệt là trẻ em.

Bên cạnh đó, một loại hình show khác cũng rất thu hút khách du lịch là show văn hóa lịch sử. Loại show này đòi hỏi trình độ thường thức cao hơn và giá vé thường không rẻ. Có thể nói không ngoa rằng những show như thế này là cầu nối du khách với văn hóa lịch sử bản địa vô cùng hiệu quả, hấp dẫn, nhanh chóng và nhẹ nhàng. Dù vẫn chú trọng tính giải trí nhưng tham vọng của ê-kíp thực hiện show, ngoài mục tiêu thương mại, là quảng bá văn hóa lịch sử dân tộc, tạo điểm nhấn khó quên trong lòng du khách tham quan. Tổng Thành (Trung Quốc), Nụ cười Angkor (Campuchia), Alangkarn (Thái Lan), Nanta (Hàn Quốc), À Ố (Việt Nam)... thật sự là những show văn hóa lịch sử gây tiếng vang trên thế giới, để lại trong lòng khán

giả thiện cảm đẹp đẽ và cảm xúc ngập tràn. Tháng 11 năm 2017 vừa qua, show diễn thực cảnh *Tinh hoa Bắc Bộ* ở khu vực Sài Sơn – Chùa Thầy (do Tập đoàn Tuần Châu đầu tư với kinh phí hơn 500 tỉ đồng) chính thức ra mắt khán giả, khẳng định sức hút của show du lịch vẫn tiếp tục nóng.

Chúng ta sẽ nói về *Nanta* và *À Ố*, hai show diễn ấn tượng của khu vực văn hóa Đông Á. Kịch bản của chúng lạ hơn nếu so với những câu chuyện quá quen thuộc như *Lương Sơn Bá – Chúc Anh Đài*, *Thanh Xà – Bạch Xà* trong show *Tổng Thành*. Có thể nói, bất kỳ khán giả nào có dịp xem hai show diễn này đều không giấu giếm sự thích thú, ngạc nhiên, thậm chí mong muốn được xem thêm nhiều lần nữa.

Ra đời từ năm 1997, *Nanta* lập tức gây tiếng vang từ show diễn đầu tiên. Lần đầu tiên, có một sân khấu chọn bếp núc làm không gian biểu diễn xuyên suốt, đạo cụ lẫn nhạc cụ đều là những dụng cụ làm bếp. *À Ố* ra đời muộn hơn, vào năm 2013, nhưng cũng khiến khán giả phải “à” và “ồ” – tức bày tỏ biểu cảm thán phục, bất ngờ không ngớt. Cả hai show diễn không chỉ thành công ở quê nhà mà còn được mời lưu diễn ở nhiều quốc gia tại các châu lục khác nhau. Tại sao hai show này lại thành công đến vậy?

Trước hết, hãy nắm bắt “công thức” của hai show diễn. Tiêu chí dễ nhận thấy của *Nanta* và *À Ố* là kịch bản phải bảo đảm được tính dân tộc lẫn tính toàn cầu, vừa phản ánh được văn hóa vùng vừa không quá xa lạ với văn hóa nền của người thưởng thức, tức “suy nghĩ toàn cầu, hành động địa phương” (Think globally, act locally). Để đạt được điều đó, đội ngũ biên kịch hẳn phải vô cùng cân nhắc (và cũng không loại trừ việc tìm đến các chuyên gia hàng đầu để xin tư vấn) trong việc phân định đâu là yếu tố văn hóa ngoại vi, đâu là yếu tố văn hóa trung tâm, từ đó đi đến chọn lựa câu chuyện, nhân vật, hình tượng, âm nhạc, trang phục... sao cho thật thuyết phục, mang tính biểu trưng cao, đủ để đại diện cho bản sắc dân tộc và có tính hội nhập. Nhưng tất cả phải gần gũi chứ không được phép quá cao siêu và nhất là phải chặt chẽ vì chỉ được trình bày trong một lượng độ thời gian nhất định. Lời thoại không được quan tâm trong

một show dành cho công dân toàn cầu mà biểu diễn hình thể, năng lực liên kết các phân đoạn và âm thanh mới là trọng yếu. Thế nên, các kỹ năng trình diễn sẽ được chú trọng tối đa, bao gồm xiếc, nhảy múa, kịch câm, tiểu xảo. Phong nền sân khấu càng giản lược càng tốt, để diễn viên thuận tiện di chuyển và tung hứng. Yếu tố động phải được phát huy tối đa, tránh để sân khấu chết; nhưng nếu cần thiết thì vẫn tạo những khoảng lặng nhất định để cảm xúc ngấm vào khán giả.

Có thể nói, *Nanta* và *À Ố* đã thực sự đáp ứng được tất cả những yêu cầu nghiêm ngặt nói trên, dù cách triển khai của hai show có nhiều điểm khác nhau.

Câu chuyện của *Nanta* – đúng với tên gọi của show – là câu chuyện trong một gian bếp cụ thể, với những nhân vật cụ thể gồm ba đầu bếp, người học việc và người quản lý khó tính. Một “màn giáo đầu” – cầu nguyện trước khi nấu nướng – trong ánh sáng huyền hoặc của nền với phục sức cổ điển và động tác cung kính khiến khán giả nhận ra bếp núc đâu chỉ là công việc hằng ngày mà nó chính là một nghi thức trang trọng. Bất giác, họ như được ngược về với hàng trăm ngàn năm trước, khi con người phát hiện ra lửa và chính thức đưa mình lên một tầm vóc văn minh mới rồi trở về thực tại, nhận ra sự thiêng liêng của gian bếp thân thuộc nhà mình. Cái cách mà người Hàn Quốc nghiêm túc và nhấn nại quảng bá văn hóa truyền thống (đã rất thành công qua văn chương, điện ảnh, âm nhạc) và cả cách truyền thụ cảm hứng tiếp nhận được phát huy tối đa trong show diễn.

Tiếp theo đó là những tình huống hài hước, oái oăm lẫn lộn mạn trong gian bếp. Mỗi nhân vật mặc sức thể hiện sở trường sở đoản một cách... vô cùng ý thức, bằng vũ đạo, bằng diễn trò, bằng những thao tác nấu bếp chuyên nghiệp, chính xác để chuẩn bị bữa tiệc cưới theo yêu cầu của quản lý. Những đòi hỏi khó khăn, cầu kỳ của người này như một thứ gia vị làm câu chuyện thêm súc tích, nén chặt, tiết tấu mỗi lúc một dồn dập. Sự hòa trộn giữa phong cách samul nori (loại hình biểu diễn âm nhạc truyền thống của Hàn Quốc nhằm cầu phúc cho mùa màng, bao gồm phèng Kkwaenggwari,

cồng Jing, trống Janggu và trống Buk) cổ xưa với K-pop và cả hài hình thể phương Tây trở nên vô cùng thích hợp cho vở diễn, dẫn dắt khán giả đi từ truyền thống sang hiện đại và cuối cùng khiến họ không thể ngồi yên được nữa. Nghệ sĩ lẫn khán giả hòa vào nhau trong thứ âm thanh giòn giã, hứng khởi của xoong, nồi, chảo, dao, thớt, vá, xẻng, ly, muống – lúc này đã thật sự hóa thân trọn vẹn thành nhạc cụ, thành linh hồn của buổi biểu diễn. Mùi thơm của thực phẩm đang đưa hòa cùng cơn mưa bóng nhựa từ sân khấu đổ tràn xuống khán phòng như giọt nước cuối cùng làm tràn chiếc ly vốn đã căng đầy phấn khích của người xem.

Buổi biểu diễn 100 phút kết thúc trong rộn rã mãn nguyện. Phải chăng cuộc đời cũng tựa như gian bếp *Nanta* – là thứ bậc, là ồn ã say mê, là đủ đầy gia vị hỉ nộ ái ố nhưng vẫn nên hòa hợp, tươi vui, thăng hoa và ấm áp?

Khác với cốt kịch tinh gọn của *Nanta*, *À Ố* không có một câu chuyện cụ thể mà cấu tứ theo mạch dịch chuyển của không gian và thời gian văn hóa: làng trong phố, phố trong làng. Những hình tượng trong *À Ố* không nhất thiết phải biểu trưng cho vùng miền nào của Việt Nam mà nó là tất cả các vùng miền. Cầu khỉ của Nam Bộ, áo yếm và trống cơm của Bắc Bộ, thúng mủng của Trung Bộ... quện vào nhau nhịp nhàng và hợp lý, dẫn dắt khán giả vào không gian êm ả, say say của làng cảnh Việt Nam. Tre đóng vai trò chủ đạo trong mọi không gian. Thanh tre dài có thể được hiểu là cầu, là võng, là cau, là nêu, là mái chèo...; thúng tre là thuyền, là trống, là nhà, là lưng rùa lưng ếch, là mình ngỗng...; mẹt tre nhỏ là nón đội đầu, là quạt, là hoa... ở làng. Để rồi khi chuyển sang phố, vẫn những đạo cụ bằng tre đó tạo nên nhà cao, quán xá, xe buýt, con đường, thậm chí là dụng cụ thể dục thể hình. Nhưng có một hình tượng vẫn xuyên suốt từ làng ra phố: vầng trăng được biểu thị bằng chiếc mẹt tre treo trên cao. Trăng muôn đời âm thầm làm chứng nhân cho những cuộc đời. Trăng là triết lý về sự lãng quên tự nhiên khi con người hăm hở mãi mê trong guồng máy công nghệ. Trăng tròn hậu nắm níu sợi dây tương thông giữa làng và phố dù con người ra sức tách bạch hai không gian đó... Hóa ra, tre đâu chỉ đại diện cho các sự vật đơn sơ mà còn vô cùng đặc dụng trong trường chuyển

nghĩa, đủ sức liên tưởng đến quốc hồn dân tộc. Rất nhiều thông điệp được chuyển tải tự nhiên và sâu lắng như thể trong suốt 60 phút À Ố. Cả hai tông màu chủ đạo của show là đen và vàng – vừa chon chát, mộc mạc vừa tinh túy, sang trọng – cũng đầy ẩn dụ: màu đất đai, màu áo vải, màu tre nứa, màu thôn dã, màu thị thành, màu ngày – đêm, màu của ý tượng “rừng vàng biển bạc”... À Ố có xiếc và xiếc đẹp nhưng cốt lõi của show không phải là xiếc. Các yếu tố khác như kịch hình thể, múa đương đại, âm nhạc truyền thống (nhạc cụ: đàn bầu, đàn nhị, sáo trúc, trống; làn điệu: hò, lý, vọng cổ...) tạo thành một tổng thể hài hòa và nhiều sức gợi, vừa vận và đủ duyên.



Các diễn viên À Ố show chụp hình với khán giả sau buổi diễn

Với những phong cách khác nhau đó, À Ố và *Nanta* đều chinh phục khán giả bằng nét tài hoa, tính dân tộc và sự hiện đại. Hai show diễn thực sự là những loại rượu ngon của nghệ thuật, có tác dụng thức nhọn ngũ quan của người xem. Ngoài giá trị giải trí, chúng còn giải bày nhiều điều về những hình thái và thể chế xã hội, thể hiện nỗi khao khát giải phóng tinh thần con người khỏi các sức ép thường nhật và điều quan trọng là đọng lại những mỹ cảm nhất định. Những show diễn như *Nanta* và À Ố, dù bé nhỏ trong mặt bằng nghệ thuật, là minh chứng hùng hồn, sống động cho lý tưởng: sự kết hợp truyền thống và đương đại theo những phương thức đúng đắn, sáng tạo sẽ mang đến những hiệu quả nghệ thuật đột phá và ngọt ngào.

Tháng 06/ 2016

Bệnh tật và nghệ thuật

M

ột truyện cổ (sau này trở thành truyện thơ cung đình) của Thái Lan kể rằng: Hoàng tử Inao và công chúa Butshaba bị các vua cha phù phép làm cho mất trí nhớ. Từ một đôi uyên ương khăng khít, họ trở nên không thể nhớ bất kỳ điều gì về nhau. Người hầu gái của Butshaba thương chủ, bèn tổ chức một buổi biểu diễn kịch rối. Nội dung vở diễn kể lại quá trình luyến ái và tự ý kết hôn của Inao và Butshaba. Sau khi vở kịch kết thúc, hoàng tử – công chúa nhận ra nhau và tái hợp.

Cứ ngỡ đó là một câu chuyện cổ tích kể cho vui nhà vui cửa. Nhưng hóa ra, việc chữa trị tâm thần bằng kịch nghệ đã thật sự tồn tại trong y khoa như một liệu pháp hữu hiệu. Từ thế kỷ V – IV trước Công nguyên, con người đã đến vùng Epidaurus hay Acropolis của Hy Lạp để tìm kiếm các đền thờ Asklepieion – nơi thờ phụng thần Aesculapius, vị thần y học theo quan niệm của người Hy Lạp cổ đại – với niềm tin được chữa lành bệnh tật tinh thần hay thể xác. Các bệnh nhân cầu nguyện, qua đêm tại các đền thờ và thành kính kể lại giấc mơ của họ cho các thầy tu vào sáng hôm sau (đây chính là bước đi đầu tiên của ngành Phân tâm học). Người bệnh còn ngâm mình trong các bể tắm, bể bùn, được xoa bóp, tập thể dục, đọc sách, tham gia những đợt trị bệnh bằng hương liệu và các liệu pháp tinh thần khác. Những con rắn không có độc sẽ được thả vào phòng ngủ của các bệnh nhân. Có nhiều lý do để con người thời cổ tin vào sự màu nhiệm của loài rắn. Theo truyền thuyết, Aesculapius đã chữa lành vết thương cho một con rắn và để đền ơn, con rắn này dạy cho ngài thuật chữa bệnh. Tên tuổi, lịch sử căn bệnh, phản hồi của bệnh nhân và quá trình trị liệu còn được tạc lên các phiến đá cẩm thạch ở Epidaurus.

Những hàng cột đậm chất La Mã ở Asklepieion

Ngoài Hy Lạp, nhiều đền thờ Asklepieion hiện diện ở La Mã và một số quốc gia trên thế giới. Tôi đến phế tích bệnh viện cổ Asklepieion tại Bergama vì lời “khiêu khích” của các trang web du lịch: “Chưa đến Asklepieion thì xem như chưa đến Thổ Nhĩ Kỳ”. Qua khỏi cổng rào bằng lưới B40 khá hẹp sơn màu xanh lá, tôi đi dọc theo những hàng cột dài tha thướt được điêu khắc tinh xảo đậm chất La Mã. Khung cảnh hoang tàn nhưng vẫn tôn nghiêm, kỳ vĩ. Giọng nam thuyết minh viên rành rọt: “Asklepieion được một người tên Archias xây lên vào thế kỷ thứ IV trước Công nguyên. Các bệnh nhân đến đây chủ yếu để được trị liệu thần kinh (mà con người hiện đại hay gọi là trầm cảm, stress, tâm thần phân liệt, hội chứng rối loạn lo âu, đa nhân cách...), trong đó có nhiều người nổi tiếng như các hoàng đế Hadrian, Marcus Aurelius, Caracalla... Nơi này có một đền thờ, một thư viện, một nhà hát có sức chứa hàng ngàn người, hầm chữa bệnh với nhiều khung kim loại thông ánh sáng và âm thanh gần như còn nguyên vẹn, các hồ ngâm mình và nhà vệ sinh...”.

Không khó khăn gì để nhìn thấy những điều mà anh ta nói. Tuy có hơi ngại ngần (tôi vẫn khép nép và rút rè thái quá khi đến những địa điểm cổ xưa, hướng hồ đây lại là “bệnh viện tâm thần”), tôi vẫn đưa tay đón lấy dòng nước trong veo đang chảy tràn ở một bồn rửa như một phép màu, vì vùng đất xung quanh nó vẫn ráo rãnh, mà tôi chẳng tài nào tìm thấy ngõ cấp nước và thoát nước. Dòng nước mát lạnh khiến tôi phấn chấn. Một trái phổi còn thơm mùi nhựa nhẹ nhàng rơi lên vai tôi, ban tặng một cảm giác lý thú: tôi đang tận hưởng những thứ rất sống động, chân thực và “đương đại” trên nền hoang phế mấy ngàn năm. Được đà, tôi ngồi lên một bậc thang nhà hát hình rẽ quạt, thử cảm giác làm khán giả. Trong cái nắng chói chang ban trưa, tôi mừng tượng ra quân vương, ái thiếp, tùy tùng, ly biệt... Rồi không do dự nữa, tôi lần xuống tam cấp của hầm chữa bệnh. Thuở trước, các bệnh nhân đi đi lại lại dưới hầm được xông hương liệu này. Các thầy thuốc đứng trên miệng hầm, nói vọng qua các ô sắt những lời trấn an kiểu “người sẽ hết bệnh” hoặc động viên bệnh nhân trút ra tâm tư của họ. Thứ thanh âm vang vọng và mùi thảo dược dần len vào tâm trí bệnh nhân, thôi thúc họ mở rộng tâm trí,

suỵ ngẫm lại nhữnđ lý do đã khiến họ đau đứn, trầm uấť. Xonđ phần trị liệu “cứnđ”, nưnđời bệnh đượć hướng dẫn vào thư viện đợć sách và xem nhữnđ buổi diễn kịć địnđ kỳ, thậm chí trở thần diễn viện của vở diễn.

Chuyển tham quan khiến tôi nhận ra hai cách trị liệu quan trọng thời cổ là “thời miện” tâm trí và sử dụnđ văn chương nghệ thuật. Tôi tự hỏi: vì sao phươnđ pháp sử dụnđ kịć nghệ (dramatherapy) có tác dụnđ trong trị liệu tâm lý (psychotherapy)?

Plato, nhầ triết học vĩ đại thời Hy Lạp cổ đại, cho rằng thơ ca, kịć nghệ nuôi dưỡnđ niệm đầm mê và ham muốń của con nưnđời. Ông khẳnđ địnđ nhữnđ nhầ thơ tài nănđ nhất là nhữnđ nưnđời gọi lên nhữnđ cảm xúc vĩ đại nhất. Vớí ông, khi tham gia vào một buổi biểu diễn kịć, khắn giả bỗnđ hóa trẻ em, rơi vào trạnđ tháí khó phần biệť sự khắc nhầu giữa sân khắu và đời thực. Cứ thế, khắn giả bị cuốn theo nhữnđ làn sỏnđ cảm xúc, có dịp xét soắť các vấń đề của bản thần, tìm thắỷ nhữnđ kinh nghiệm cảm xúc đầnđ sở hữu và bổ sung thềm nhữnđ nhận thức mới. Hai nhầ nghiên cứu Emunah Leeder và Wimmer cũnđ cho rằng bản chất của kịć là tạo ra sự đờnđ cảm và khơi gọi quan điểm. Điều quan trọng là nưnđời xem thắỷ mình đượć cảm thồnđ, từ đố đặť đượć một trạnđ tháí an sinđ.

img279

Phế tích nhầ hát ở Asklepieion

Aristotle, học trò của Plato, cũnđ đờnđ tình vớí thầỷ ở quan niệm: nghệ thuật là một hình thức bắt chướć đời sỏnđ. Con nưnđời sáng tạo, trải nghiệm, tận hữnđ và học tậť thồnđ qua quá trìnđ biểu diễn trên sân khắu. Khắi niệm “catharsis” (sự thanh lọc tâm hồn sau khi thườnđ thức biểu diễn sân khắu) cũnđ từ đắỷ mà ra. Dù vậy, Aristotle cũnđ cho rằng nghệ thuật không phầi là một sự liệť kê các sự kiệń theo thứ tự thời gian, đờnđ giản và máy móc. Nó giàu triết lý và có tĩnđ sáng tạo, dự báo. Theo quan điểm đố, bệnh nhầ không chỉ thườnđ thức mà còn phầi thực hành diễn xuất. Cốt kịć, vai diễn, phồnđ màn, đạo cụ, mặt nạ... đượć sử dụnđ để thúc đắỷ cái gọi là “kịć tĩnđ hóa” hiệń thực đời sỏnđ. Thồnđ qua diễn xuất, diễn

viên sẽ tái hiện những phần sâu lắng nhất trong câu chuyện đời mình và chứng kiến thêm câu chuyện của những người khác. Các đối thoại, độc thoại, xung đột nội tâm, tưởng tượng, kỳ vọng, nước mắt, nụ cười... sẽ khiến “một tôi khác” (auxiliary ego) vốn lặn ngụp sâu trong bản thể xuất hiện, góp phần cải thiện các vấn đề tâm lý trầm trọng, bế tắc mà bệnh nhân đang chịu đựng.



Phế tích nhà hát ở thành cổ Pergamon

Kế thừa các lý luận của Plato và Aristotle, Robin George Collingwood (1889 – 1943), nhà triết học Anh, đưa ra những tham luận mang tính chất đối thoại nhằm khẳng định rằng nghệ thuật có quan hệ cộng sinh với cảm xúc, có giá trị giảm bớt cảm giác bị áp bức ở con người. “Hạnh phúc và nỗi đau sẽ chiếm đoạt quyền hạn của pháp luật” – Collingwood dẫn lại lời của Plato như một sự đồng tình.

Y học đã ứng dụng cũng như thừa nhận năng lực chữa bệnh phong phú và đầy tiềm năng của nghệ thuật. Song, mãi đến những năm 1930, tại Anh quốc, nó mới được khởi động một cách mạnh mẽ và có hệ thống tại các bệnh viện bởi những nhà lãnh đạo có tầm ảnh hưởng lớn với công chúng như Peter Slade, Billy Lindkvist, Sue Jennings..., với tư cách là một liệu pháp bổ sung cho các phương cách trị liệu vật lý thông thường. Ngoài kịch nghệ, âm nhạc và khiêu vũ cũng được ghi nhận là có thể thao túng tâm trí, hồi phục thần kinh. Những người phụ nữ rơi vào chứng câm nín lâu năm đã có thể mở miệng khi tham gia diễn vai người vợ bị bạo hành, người bị tấn công tình dục. Những cá nhân tự kỷ vì cảm giác mình giống một ai đó quá mức (cha mẹ, anh chị, thần tượng) được hướng dẫn “làm cho khác đi” khi tham gia biên kịch, diễn kịch. Tại các viện dưỡng lão, người ta khuyến khích các cụ già hãy siêng năng vận động và nhảy múa. Tất cả người bệnh cần những phản ứng đặc biệt và một không gian cởi mở để hoạt động thể chất, bộc lộ nội tâm, đồng thời “đốt cháy” sự tiêu cực. Chính từ việc tự khám phá ra các “hố đen” trong tâm hồn mình mà các “nghệ sĩ tự phong” này được giải thoát khỏi sự đè nén tinh thần.

Chúng ta hãy nhớ lại bộ phim *Breathe* (tựa Việt: *Trong từng nhịp thở*). “Hãy đưa anh đi khỏi đây. Hoặc là ở đây rồi chết, hoặc là ra ngoài kia và có thể sẽ chết”, “Tôi muốn sống cho ra sống”... Những tuyên ngôn của nhân vật Robin – người kéo dài sự sống thêm 20 năm sau bại liệt và phải thở bằng ống dẫn nhờ trốn khỏi bệnh viện, về nhà cùng người thân, ngồi xe đẩy dạo ngắm thiên nhiên mỗi ngày, thậm chí du lịch từ nước này sang nước khác – là câu trả lời hùng hồn cho câu hỏi “Có nên để các bệnh nhân ù lì trên giường bệnh từ ngày này qua ngày khác hay không?”.

Và, phải chăng là quá mộng tưởng khi mơ một nhà hát trong bệnh viện hôm nay – điều mà con người đã có thể làm ở thời cổ đại?

Tháng 09/ 2017

Xuân của nhân duyên

K

hông phải ngẫu nhiên mà mùa xuân được xem là mùa của duyên tình. Con người tin rằng linh khí giao hòa của đất trời là thời khắc lý tưởng để cầu xin và hy vọng một mối lương duyên tốt đẹp. Niềm tin sâu xa ấy không phải tự nhiên mà có. Nó tựa vào các thần thoại, huyền tích và những phong tục tập quán cổ xưa trên thế giới.

Những quốc gia có nền văn minh cổ đại rực rỡ đều xây dựng hình ảnh sắc nét, sinh động và những câu chuyện hấp dẫn xoay quanh vị thần tình yêu. Thần thoại Lưỡng Hà kể rằng Ishtar vừa là nữ thần tình yêu vừa là nữ thần chiến tranh. Ban bố tình yêu cho nhân gian nhưng chính nàng cũng không thoát lưới ái tình. Nàng say đắm thần mục đồng Tammuz. Và rồi, với bản tính ưa gây hấn của chiến thần, nàng đã vô tình khiến một con lợn lòi húc thủng bụng của chàng. Đau xót trước sự ra đi của Tammuz, nàng quyết tâm xuống địa phủ để đòi nữ thần địa phủ Ereshkigal trả lại hồn xác người tình. Bị Ereshkigal từ chối, Ishtar bướng bỉnh ở lì tại âm ti, gây ra cảnh “những con bò đực không động, những con bò cái chán chê, trai tráng không còn xuống phố, con gái không còn ai mê” trên thế gian. Thế là, nữ thần địa phủ phải nhân nhượng, cho phép Ishtar được gặp gỡ Tammuz vào mùa xuân.

Thần thoại Ấn Độ cũng cho rằng mùa xuân là mùa của duyên tình vì Tết Holy đầu năm là ngày giỗ của thần tình yêu Kama. Đây là vị thần tuần tú ngồi trên chiếc xe do chim vẹt kéo, có cung tên hết sức đặc biệt với thân cung là cây mía uốn cong, dây cung là đàn ong mật uốn lượn, mũi tên là hoa xoài mềm mại. Mũi tên đích xác sẽ khiến cho các giống đực (purusha) và giống cái (prakriti) cuồng quýt tìm nhau. Không ai thoát khỏi quy luật ấy, kể cả thần khổ hạnh Shiva. Chính vì bị mũi tên ái tình của Kama thúc thủ mà Shiva mở con mắt thứ ba trên trán hủy diệt Kama.

Và còn nhiều nữa những câu chuyện nói về các vị thần tình yêu khắp nơi trên thế giới, như Hathor (Ai Cập), Astarte (Do Thái), Cupid (La Mã), Aphrodite (Hy Lạp), Freya (Bắc Âu), Nguyệt Lão (Trung Quốc)..., đều ít nhiều gắn bó với vẻ non tơ thanh mới của mùa xuân. Uy lực của những người cai quản duyên tình cộng thêm vẻ kiều diễm của mùa xuân khiến loài người không ngừng tìm kiếm và chẳng thể rời nhau. Kim Trọng chẳng phải đã gặp Thúy Kiều trong tiết Thanh minh đó sao? Thế nên, mùa xuân nghiễm nhiên được xem là mùa của những khởi đầu, của sự sống đôi và sinh sôi trên mặt đất.



Đài phun nước Trevi (Ý)

Chính vì xem xuân là mùa tốt lành của lứa đôi nên người ta đổ xô đi cầu duyên. Thành tâm chưa đủ mà còn phải biết nơi chốn nào có thể bày tỏ ao ước rất tế nhị và thiêng liêng này. Mỗi quốc gia trên thế giới đều có hơn một địa điểm chuyên trị khoa duyên tình.

Đài phun nước Trevi ở Rome (Ý) tuy không quá lớn nhưng luôn thu hút du khách trên thế giới đổ về đây nguyện ước, bởi người Ý cho rằng nước ở Trevi vốn được dẫn về từ nguồn nước suối thiêng thời La Mã cổ đại. Người còn cô lẻ hãy xoay lưng về phía đài phun, thả một đồng xu qua vai phải và khấn nguyện, còn người đã có đôi thì nên thả hai đồng xu để đám cưới sớm diễn ra.

Ở Nhật Bản, Tokyo Daijingu, Izumo Taisha Tokyo Bunsha, Imado Jinja, Kiyomizu... là những đền chùa được cho là vô cùng linh nghiệm trong việc cầu duyên. Chùa Kiyomizu có hai tảng đá nhỏ đặt cách nhau khoảng 20 mét, tượng trưng cho nam và nữ. Ai muốn cầu duyên thì cứ sờ vào tảng đá “khác giới” với mình, lòng nghĩ hoặc miệng đọc tên người mình yêu rồi nhắm mắt đi tìm tảng đá “cùng giới” còn lại. Nếu may mắn tìm thấy thì nhất định tình yêu sẽ đến. Những ai đến Hồng Kông ắt hẳn đã từng thăm viếng Thần Tài miếu ở Vịnh Nước Cạn. Tuy mang tên là Thần Tài miếu nhưng nơi này có rất nhiều tượng thần và mẫu khác nhau, đặc biệt là tượng Nguyệt Lão to lớn với rất nhiều xích thẳng (chỉ đỏ), ruy băng đỏ

quần quanh. Người Hồng Kông tin rằng những ai thành tâm van vái Nguyệt Lão sẽ không phải chịu cô đơn và có được tình yêu, hôn nhân như ý (và phải nhớ sờ thật lâu vào hòn đá nhỏ ở gần vai phải của Nguyệt Lão).

Còn ở các quốc gia theo hoặc từng theo Hindu giáo như Ấn Độ, Sri Lanka, Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar..., việc sờ vào linga và yoni trong đền thờ là nghi thức không thể thiếu nếu muốn âm dương hòa hợp, con đàn cháu đống. Riêng ở Việt Nam, hàng chục địa điểm cầu duyên từ Bắc đến Nam được truyền tụng và đồn thổi về độ linh thiêng như đền Bắc Lệ (Lạng Sơn), đền Chử Đồng Tử (Hưng Yên), suối Giải Oan (Quảng Ninh), chùa Duyên Ninh (Ninh Bình); am My Châu, chùa Hà (Hà Nội); chùa Bát Bửu Phật Đài, chùa Ông, chùa Ngọc Hoàng (TP.HCM)...

img289

Tượng Nguyệt Lão ở Thần Tài Miếu (Hồng Kông)

Đến được “cửa Thánh” chưa đủ, người mong duyên tình còn phải thực hiện lễ kính các “thủ tục” để minh chứng lòng thành. Trang phục, sự thanh sạch của thân thể, văn khấn duyên, các món trong mâm lễ vật, thời khắc cúng tế... đều góp phần vào sự chần chừ của buổi cầu duyên. Giản dị hơn, người ta rỉ tai nhau cách xin lộc duyên hay dự đoán hôn nhân. Trai gái thành tâm xin trầu cau trên mâm cúng thần Phật, bói chỉ tay, bói bài, bói cung hoàng đạo, bói Kiều... Loài người bỗng tươi trẻ, thật thà và thơ ngây khi kính cẩn đặt trọn niềm tin vào “vua Từ Hải, vãi Giác Duyên, tiên Thúy Kiều”. Các cô gái ở Bắc Âu còn có phép thử rất đáng yêu: đêm giao thừa, các cô sẽ cầm chiếc giày mới, xoay lưng lại cửa nhà và ném giày qua vai phải vào cửa. Nếu mũi giày hướng ra cửa thì năm đó sẽ có tin vui về hôn nhân, còn mũi giày hướng vào trong nhà thì một năm lẻ loi là hoàn toàn có thể.

Những nghi thức riêng lẻ được truyền tụng và lan tỏa dần nâng thành lễ hội. Người Ấn Độ xem lễ hội Ánh Sáng (Diwali) là lễ hội long trọng nhất năm. Lễ hội diễn ra trong năm ngày, từ đêm 28 của tháng Ashwin cho tới ngày thứ 2 của tháng Kartika – tức tháng 10

và tháng 11 trong lịch Ấn Độ. Đây là lễ hội tôn vinh chiến công của hoàng tử Rama trong việc khuất phục quỷ Ravana, đẩy lùi bóng tối để giành lại người vợ khả ái Sita. Ngày thứ tư của Diwali là ngày dành cho vợ chồng và nam thanh nữ tú cũng nhân dịp này mà nô nức cầu duyên.

Truyện cổ Việt Nam kể rằng thuở khai thiên lập địa, trăng đêm nào cũng sáng, cũng tròn để các nàng tiên nơi thượng giới vui chơi, nhẩy múa. Ngày nọ, nàng tiên thứ bảy xin Ngọc Hoàng xuống hạ giới du ngoạn. Để tránh bị người phàm phát hiện, nàng xin cha cho trăng chỉ sáng vào đêm giữa tháng và mờ nhạt hơn trong những ngày còn lại. Thế rồi, nàng lại phải lòng một chàng trai nghèo khổ, cô cút ở thế gian. Ngọc Hoàng tức giận, biến đôi uyên ương thành đá. Sau này, khi mở hội vào mỗi mùa xuân, nghe quần thần tâu lại chuyện tình cảm son sắt của đôi trai gái, Ngọc Hoàng hối hận, bèn ra lệnh cho người trần gian tổ chức lễ hội cầu duyên để tưởng nhớ đến nàng tiên thứ bảy. Từ đó mà có hội Động Tiên ở Hàm Yên, Tuyên Quang vào tháng Giêng hằng năm.

Ngày Valentine 14/02, ngoài ý nghĩa tưởng nhớ Junon, nữ hoàng cai quản phụ nữ và hôn nhân ở La Mã, còn là dịp vinh danh thánh Valentine tốt bụng đã giúp đỡ các đôi lứa bí mật kết hôn với nhau dưới thời Claudius II tàn bạo.

Niềm tin tâm linh tha thiết và thành khẩn là vậy nhưng rồi thế nhân cũng phải ngậm ngùi nhận ra mấy ai được vẹn ý. Vậy là họ lại tựa nương vào những thuyết nhân duyên. Người Trung Quốc cho rằng sân nhà ông Tư bà Nguyệt có nhiều bức tượng chứa linh hồn của nhân gian. Khi muốn xe một đôi, ông bà sẽ cột chỉ đỏ vào chân của hai bức tượng. Có những sợi được nối ngẫu hứng, có những sợi được đối chiếu theo ân oán nghiệt duyên, cũng có vài cái là theo lệnh cấp cao. Những pho tượng không được nối tơ sẽ không bao giờ có tình duyên, cô độc cả đời. Những pho tượng được nối muộn màng thì về già mới có thể gặp được tình yêu đích thực. Cũng có khi ông Tư bà Nguyệt siêng quá nên đặc biệt có người mới vừa sinh ra đã có người yêu.

Cổng cưới của người Khmer ở Siem Reap

Đôi lúc ông bà lười, nể chỉ xong không chịu sắp xếp gọn gàng khiến chúng chồng chéo vướng víu, rối tung. Đó là lý do xuất hiện tình tay ba tay bảy, hợp rồi lại tan hay lắm mối tối nằm không. Ca dao của người Việt diễn đạt thật gọn gàng sự màu nhiệm ấy:

Thương sao thấy mặt thương liền

Cứ như ông Tư bà Nguyệt nối duyên mình thuở xưa.

Những người đơn chiếc hoặc đã trải qua chuyện hợp tan dần thấm nhuần thuyết nghiệp duyên của Phật giáo. Còn duyên thì tụ, hết duyên thì tan. Có khi, tu cả ngàn năm trong tiền kiếp mới hữu duyên hạnh ngộ ngắn ngủi trong đương kiếp. Triết lý đó đâu chỉ có phương Đông mà ngay cả phương Tây cũng vô cùng tin tưởng. Triết gia sinh năm 1969 Alain de Botton, trong Luận về yêu, đã kể về cuộc gặp gỡ định mệnh của ông và người tình yêu dấu Chloe “trên bầu trời của biển Manche”. Theo cách tính toán của nhà triết học hiện đại, xác suất để hai người gặp nhau là 1/ 989.727, nghĩa là nếu không đủ duyên, cả hai hẳn đã an tọa trên những chiếc Boeing khác nhau, đến những sân bay khác nhau và cơ hội gặp gỡ nhau là bằng không. Yêu thương nồng nhiệt và thấu hiểu nhau đến vậy nhưng cuối cùng họ cũng phải rời nhau. Sau những lý giải có vẻ khoa học, thậm chí cả triết học Marxist, Alain dùng những từ như “số phận”, “định mệnh”, “lời nguyện” khi “nhìn mọi thứ trượt khỏi nắm tay mình”. Vậy thì, chuyện lương duyên vốn đã được định sẵn trong trời đất, có gì con người phải nhọc công ngóng đợi, nói như thiền sư Từ Đạo Hạnh:

Có thì có tự may may

Không thì cả thế gian này cũng không.

Dẫu biết vậy, nhưng ai có thể ngăn cản niềm hy vọng của con người, nhất là trong thời khắc của muôn vàn sum họp, đoàn viên?

Tháng 12/ 2015

Niềm khoái cảm từ máu

K

hi nhìn về mối quan hệ giữa con người và loài vật, dù ở bất kỳ khía cạnh sinh học, văn hóa, kinh tế, lịch sử hay xã hội... gì đi nữa, thì điều dễ dàng nhận thấy nhất là khối lượng máu mà con vật đã cống nạp cho con người đủ loang thành sông thành suối, có khi hơn cả đại dương. Là bội số của những lần con người đổ máu vì con vật.

Từ thuở hồng hoang, con người đã săn bắt, chăm bẵm con vật rồi thực hiện những nghi lễ thờ phụng, tế thần và tạo nên đám rước lễ hội. Dù được xem là phần chính của những sự kiện linh thiêng và vinh quang đó nhưng kết cục của con vật luôn là cái chết. Con vật gục xuống trong đau đớn, cuồng nộ, thân thể bê bết máu, còn đám đông hân hoan bôi máu chúng lên tóc lên mình, xẻ thịt lột da, ăn tươi nuốt sống chúng và múa may quay cuồng cầu may cầu phúc. Lông mao lông vũ, da và đầu của chúng được đặt lên những bệ thờ chót vót.

Con người có thương xót chúng không? Có thấy mặc cảm tội lỗi không? Hẳn nhiên là có. Nhưng bộ óc cao nhĩa và khôn khéo của giống loài đã giúp họ soạn thảo những áng văn tế hoặc những liệu pháp hùng biện nhằm xoa dịu con vật bị thánh hóa trước khi thẳng tay hạ sát chúng, thậm chí khi chúng chỉ còn là một linh hồn. James George Frazer – một nhà nghiên cứu văn hóa nguyên thủy, trong công trình nổi tiếng *Cành vàng* – đã lý giải rất tỉ mỉ nguyên cơ khiến các tộc người Tungouse, Ainos, Zunis... quyết tâm tước đoạt mạng sống của những con cú, con cừu, con rắn, con rùa, con gấu, con hươu... Nỗi khao khát được chạm vào dòng máu cuộn cuộn chưa kịp đông lại của con vật được gầy dựng trên tư tưởng: việc làm ấy sẽ giúp đỡ cho việc duy trì sự sống, tăng cường khả năng kết nối của loài người với giới tự nhiên, tái thiết tuổi thanh xuân hoặc lấy lòng thần linh nhằm mưu cầu mùa màng, sức khỏe... Chịu ơn và ý thức về phẩm giá của con vật đã hy sinh, những kẻ đồ tể hồn nhiên

khóc than cực kỳ vật vã và hết sức thật lòng. Họ cũng chẳng may ngờ vực về hành trình tái sinh của con vật vừa trút hơi thở sau cùng.

img296

Các đôi bò chào khán giả trước khi thi đấu tại lễ hội đua bò Bảy Núi – An Giang (tháng 05/2017)

Không chỉ là vật phẩm lý tưởng được trọng dụng trong lễ nghi, những động vật hoang dã như sư tử, hổ, voi, gấu, tê giác, lợn lòi... còn được dùng để mua vui cho tầng lớp quý tộc và thị dân thuở xưa. Những bức phù điêu ở Pompeii, Thebes, Rome... là “vi bằng” sống động cho việc con vật muốn tồn tại không còn cách nào khác là cắn xé nát tan con còn lại. Thế rồi, năng lực sáng tạo không ngừng của con người còn nâng cấp sàn đấu lên một bậc: để cho mãnh thú đấu với người, hòng tạo cảm giác mạnh mẽ, kịch tính và thương tâm nhất có thể. Các hoàng đế La Mã cho xây đấu trường Colosseum với sức chứa năm vạn chỗ những năm 80 đầu Công nguyên, phần lớn để phục vụ cho nhu cầu khát máu mà không cần nhúng tay hành động của đại chúng.

Cứ ngỡ theo thời gian, những nghi lễ hay thú tiêu khiển liên quan đến loài vật chỉ còn là tàn tích. Nhưng không, nó trở thành di sản văn hóa, được nâng niu và phát huy, thậm chí mang lại các “cú hích kinh tế” ấn tượng (thu hút khách du lịch, cá cược, đẩy cao giá thịt...). Có những người lặn lội hàng ngàn dặm đến Madrid chỉ để xem các đấu sĩ áo choàng đỏ gắt, cố tình tặng lờ những khẩu hiệu, những cuộc biểu tình kêu gọi dừng việc sát hại bò tót của người yêu động vật trước giờ khai mạc. Những năm 50 của thế kỷ XX, bức ảnh võ sư người Nhật Oyama Masutatsu tay không hạ gục con bò hung tợn được tung hô như một biểu tượng của sức mạnh và lòng dũng cảm của con người. Danh tiếng của Oyama nổi như cồn nhờ thành tích đánh bại 47 con bò mộng hung dữ. Nhưng chính ông cũng suýt mất mạng tại Mexico vì bị một con bò húc từ sau lưng và kéo lê cả một chặng dài. Từ lâu lắm rồi, giác đấu không còn là một trò vui mang tính văn nghệ. Nó trở thành một nghề nhắm đến thanh danh, tài lộc, dĩ nhiên bao gồm cả đam mê.

Sẽ là khắp khiêng khi so sánh một cuộc thú chơi thú hay thú chơi người với một trận quyền anh. Bởi, sự khác biệt đơn giản nằm ở chỗ hai đối thủ của trận quyền anh đều còn lý trí để xử lý các tình huống nguy hiểm hay dừng trận đấu lại nếu như họ muốn, còn bộ não của con vật không đủ sức chuyên chở những quan điểm phức tạp cũng như chưa sẵn sàng phục dịch lòng nhân ái bất ngờ trỗi dậy của người xem. Chính con người cũng khó lòng đọc vị hoặc trở tay trước con vật đang bị kích thích cao độ hoặc bị dồn ép đến đường cùng. Kỳ lạ là, càng thấu hiểu nguyên lý đó thì đấu sĩ càng dần thân một cách ngoan cường và nghiệt ngã. Thế trận dã man, rùng rợn bao nhiêu thì đám đông đang bùng bùng khí thế kia được thỏa mãn sự hiếu kỳ và cả hiếu chiến cao độ bấy nhiêu. Họ – trong một phút giây nào đó – được thụ hưởng cảm giác của một chiến binh hùng mạnh, vượt thoát khỏi những ranh giới ứng xử thông thường dù chỉ là mộng tưởng. Giữa thanh la náo bạt hò reo, những ý niệm về đạo đức, lương tri hay nghiệp báo trở nên lạc lõng và rúm ró. Cứ thế, thứ khoái cảm từ máu và sự chết chóc được tín ngưỡng dân gian và những truyền thống xa xưa cấp phép lẫn bảo hộ được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Cho đến khi có thể phóng vào vũ trụ những chuyến tàu dò tìm sự sống thay cho lời cầu nguyện thần linh, con người vẫn không quên giữ gìn “giềng mối” với tổ tiên một cách tận tụy và cổ sơ như vậy.

img300

Tăng tốc

Ở Việt Nam, không chỉ ở những lễ hội mang tính chất đối kháng cao như chơi trâu Đồ Sơn mà ngay cả những cuộc đấu “hiền lành” như đua bò An Giang cũng tiềm ẩn không ít nguy hiểm. Trong lễ hội đua bò Bảy Núi vào tháng du lịch An Giang (05/2017 – 06/2017), công bằng mà nói, phần đầu cuộc đấu vô cùng đặc sắc. Chưa có một cuộc thi nào mà thí sinh lên tuyên thệ với áo sòn quần ngắn và đôi chân lấm lem bùn đất. Chưa có một cuộc thi nào mà trọng tài lẫn nhiếp ảnh gia, phóng viên phải băng ruộng lội sinh tung tóe. Chưa có một cuộc thi nào mà các “nhân vật chính” – những chú bò đáng yêu – vô tư đến mức sẵn sàng bỏ cuộc chẳng vì lý do gì. Những

chú bò học tốc trên đường đua gợi nhớ đến cảnh người Cao Mên cưỡi bò chạy bằng băng qua những cánh đồng thốt nốt thuở xưa mà nhà văn An Giang Nguyễn Chánh Sắt đã phản ánh trong tiểu thuyết nổi tiếng *Nghĩa hiệp kỳ duyên*. Nó còn đánh dấu tài lực và sự hiện diện của các dân tộc Chăm, Khmer trên đất An Giang từ thuở ban sơ. Tuy nhiên, niềm háo hức của du khách đã xẹp xuống đến mức cùng cực khi chứng kiến một nài bò té lăn ra khỏi đôi bò của mình, bị đôi bò phía sau sấn tới giẫm đạp, bị ách bò làm cho đổ máu lổ đầu. Người nài đua cùng tốt bụng đã chủ động rời đôi bò của mình, ẩm đối thủ vào bờ. Phải đến mấy phút sau, nhân viên y tế mới đi vào, không đồng phục, không băng ca cứu thương và loay hoay sơ cứu. Cuộc đua vẫn tiếp diễn. Không biết còn mấy ai bắn khoăn về số phận của người nài bò tội nghiệp khi rời trường đấu. Một thực tế rõ ràng là, khi việc thiết kế đường đua, thể thức đua sao cho khoa học và vấn đề bảo hiểm cho người đua lẫn du khách vẫn chưa đâu vào đâu thì lễ hội đã được quảng bá và phô diễn rầm rộ rồi. Vậy thì lỗi của truyền thống lễ nghi, lỗi của nhà tổ chức, lỗi của người tham gia hay lỗi ở con vật? Những “cú like” và những comment kiểu “quả báo”, “trả giá” có quá đau đớn và đủ công bằng đối với người đã khuất?

Chúng ta đang nhập tâm đến mức thừa thãi và sặc mùi thực dụng khi muốn ngưỡng vọng về quá khứ, từ chiếc bánh chưng sống sít trĩu nặng vài tấn, những mâm lễ vật kịt kịt “đầu năm đi vay cuối năm đi trả”, những làn hăng say giẫm đạp lên nhau cướp ấn đền thờ cho đến các cuộc chọi trâu, chém lợn.

Chẳng phải thời kỳ hiến tế và mua vui bằng máu đã qua lâu lắm rồi sao?

Tháng 07/ 2017

Trên toa tàu cuối năm

T

ôi nhìn ra cửa sổ xe lửa, toàn một màu xanh của cây mì và lá chuối. Trước mặt tôi, chàng đang chống cằm nhìn ra màu xanh tôi vừa nhìn, nàng đang say ngủ.

Chúng tôi có chung một chiếc bàn màu xám. Nửa bên kia thuộc về Ro và Ju – tôi không biết tên chàng và nàng, đành gọi tạm. Tôi bắt đầu soạn sành những thứ mình vừa mua ở chợ Phan Thiết ra nửa bàn của mình. Bánh bột lọc nhân tôm và nước mắm ớt, mút chùm ruột, me chua cay, chè đậu ván với nước dừa để riêng. Tôi thấy Ro nhìn rất nhanh bữa trưa của tôi. Vừa khi ấy, Ju tỉnh dậy. Ro thì thào vào tai Ju điều gì đó. Ju cũng nhìn chăm chú khẩu phần của tôi. Rồi họ ngó nhau cười. Tôi bắt đầu thấy bối rối. Cảm giác mình giống vua Khải Định trong *Vi hành*. Tay tôi cũng đeo nhẫn có hạt.

Tôi biết ăn nước mắm trước mặt người phương Tây là “tội ác”. Tôi còn một gói hạt điều trong giỏ. Hay là thay bánh bột lọc bằng hạt điều? Nhưng nếu không ăn bánh bột lọc thì sẽ phải bỏ luôn vì tôi không thích ăn nguội.

Mà những bốn tiếng nữa tàu mới đến thành phố. Đấu tranh tư tưởng một hồi, tôi quyết định dựng một hàng rào giữa tôi và cặp đôi. Tôi lấy chiếc túi đựng nước của xe lửa phát cho xếp ngay ngắn trước mặt mình, kín đáo cho chút nước mắm vào hộp bánh và lén lút nhìn cặp đôi một cách mặc cảm. Ju có nhăn mũi một chút rồi ngủ tiếp. Ro nhìn Ju âu yếm. Ủ, vậy đi hai trẻ!

Giải quyết hộp bánh xong, tôi cẩn thận gói tàn dư đem ra thùng rác bên ngoài toa rồi quay về với mút chùm ruột. Mắt Ro ánh lên ngạc nhiên khi thấy tôi cho cái quả màu đỏ chói bé xíu ấy vào miệng. Ôi chao, anh chàng này chắc đang tò mò xót thương cho nền ẩm thực chút chút của một mụ Đông Dương.

Tôi đoán Ro khoảng 30 tuổi, còn Ju 28. Tôi thích cách Ro nhìn Ju. Không hiểu sao, nhìn Ro, tôi chạnh nhớ đến một người, cũng ánh nhìn dịu dàng và nụ cười hiền lành (nhưng trái tim, tiếc thay, sắt đá). Tôi lập tức chán chính mình. Người ta là gươm có chủ rồi nha. Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn trộm nhìn Ro, đơn giản vì trước mặt tôi không có gì ấn tượng hơn bạn ấy. Đôi mắt xanh lơ vẫn nhìn ra cửa. Ro khiến tôi nổi cơn nhiều chuyện. Không biết hai người đến từ nước nào của châu Âu? Họ đã phiêu dạt qua bao nhiêu vùng miền rồi? Ju là tình thứ mấy của Ro? Ro đã nói gì và làm gì khiến Ju tin yêu đến mức quấy hành lý theo chàng đến một vùng xa lắc? Tôi hiểu rằng đi cùng nhau suốt một hành trình dài là không dễ dàng, dù khởi nguồn hành trình ấy xuất phát từ việc tha thiết được gần nhau. Không dưng tôi thầm cảm ơn và thấy tự hào vì họ đã chọn điểm đến là Việt Nam. Tôi có phải là đại sứ du lịch đâu chứ, thật ngớ ngẩn! Trước khi thiếp đi, tôi vẫn thấy đôi mắt xanh nhìn ra cửa sổ. Kịp phát hiện ra Ro có một tật xấu là ngáp không che miệng, ba lần trong mười phút. May mà miệng xinh, răng đều.

Khi tôi tỉnh dậy thì Ro đã ngủ. Ju đang chăm chú nhìn vào điện thoại. Tôi có dịp ngắm Ro kỹ càng hơn bởi không bị ngắm lại. Chợt hoảng hốt vì Ro già đi thấy rõ. Khuôn mặt Ro lúc thức rất trẻ trung, mơ màng, sao khi ngủ lại mệt nhọc như vậy! Đuôi mắt có vết chân chim mờ, khóe miệng hơi trễ kiểu ông già. Tôi tặng thêm cho Ro năm tuổi đây. Thật buồn vì trước giờ tôi cứ nghĩ con người trẻ nhất và ngây thơ nhất khi ngủ.

Tôi vừa tán phong thêm tháng ngày cho Ro thì chàng thức dậy và mở chiếc túi đen huyền bí, lấy ra hai bịch snack và một gói bánh ồng lá dừa. Ro có vẻ rất thích thú khi hai loại snack không giống nhau và tỏ ra chuộng loại snack hình nón phù thủy hơn. May quá, bạn ấy trẻ trở lại rồi. Ăn xong, chàng và nàng mỗi người một cái điện thoại, dăm dăm, đến mức cả tiếng đồng hồ không nhìn nhau lấy một lần. Nhưng tôi không có cảm giác mệt mỏi hay nhàm chán ở đôi này. Họ thân nhau đến mức không cần nói gì vẫn thấy thân. Và tôi kịp cảm nhận rằng Ro khá lẳng mạn, trong cách chàng vỗ vỗ vào vai mình để yêu cầu Ju áp đầu vào đó, cả cái nhìn xa xăm ra cửa

sổ. Tôi hơi hối hận vì đã có lúc ngằm đặt cho chàng biệt danh Leonardo Dicaprio phiên bản sơ ý.

Tôi tỉnh dậy lần thứ hai là lúc Ro và Ju cùng ngủ. Thật mâu thuẫn khi tôi vừa muốn Ro ngủ để tự do nhìn ngắm vừa muốn chàng thức để dõi theo ánh mắt xanh hướng ra cửa sổ. Ro lại già nữa rồi, giống như câu chuyện thời gian bị mất. Lần này có chút quãng thâm dưới mắt. Cũng phải thôi, hai người họ hẳn đã mất ngủ và dịch chuyển nhiều. Tôi tặng thêm cho Ro ba tuổi. Chưa xót lẫn bình yên, tôi lấy sách ra đọc, được một chút thì đầu lan man nghĩ tới những chuyến đi, những chiếc ghế sát bên, những ô cửa sổ, những ngáy ngất ngày thơ khi được ngồi cạnh người mình rung rinh suốt hành trình. Tôi nghĩ một trong những điều tuyệt vời nhất của đời người là được cùng nhau lướt qua những ô cửa màu xanh.

Cửa sổ tôi vừa đi qua mấy nhánh mai nở sớm và một cái giếng cao gần bằng ngọn cây. Dù vô lý, tôi vẫn tiếc cho Ro không thấy cảnh này. Đột ngột, Ro và Ju thức gần như cùng lúc. Ro lại soạn chiếc túi huyền bí lấy bánh. Chàng xé miệng túi, ân cần chìa về phía nàng. Nàng bốc bánh, mắt vẫn dán vào điện thoại. Bàn bên cạnh chúng tôi đang ăn trứng gà luộc và quýt. Đó là một gia đình Phan Thiết lên Sài Gòn du lịch và ở lại ăn Tết cùng người họ hàng. Tôi biết điều này qua người phụ nữ có volume to nhất nhà – điều làm tôi hơi khó chịu từ nãy giờ. Nhưng nhìn bà chăm lo cho các thành viên trong gia đình, tôi quyết định tha bổng cho bà. Bên này, Ju đã ngủ lại. Ro tiếp tục nhìn ra cửa sổ. Tôi nảy ra một ý xấu xa là chụp hình hai người lại, vì quá dễ thương. Xấu xa lần hai khi tôi nghĩ đến một tư kịch bản phim ngắn: trên một toa tàu, máy sẽ zoom vào một số tiểu cảnh – những gương mặt phờ phạc hoặc mong chờ, kiêu và hành đờ còn nguyên rể, đất và mầm xanh lu lú, mấy ổ bánh mì rúm ró cam chịu trong bao xốp, những bàn chân duỗi ra còn nguyên giày dép đủ màu – rồi dừng ở cái bàn xám sát cửa toa. Ở đó có một phụ nữ cô đơn, đổ kị, âm thầm lắng chuyện cùng một đôi tình nhân ngọt ngào. Trong khi nữ tình nhân ngủ thì nam tình nhân và nữ xấu xa bỗng sinh thần giao cách cảm qua ánh mắt – một khói biếc thăm ngòi, một trụi lủi thót thứa. Phim sẽ không có thoại. Nhạc phim thì chưa nghĩ ra nhưng chắc phải vừa khắc khoải vừa tội lỗi vừa cuồng

nộ. Hình như Frank và Elise trong phim *The tourist* quen nhau trên tàu lửa. Chàng James Bond của *Spectre 007* cũng có bữa tối lãng mạn với một Bond girl trong một toa hạng sang.

Ju tỉnh dậy, lại cùng Ro ăn snack. Thì ra có một quy luật trên tàu xe, hễ ngủ dậy là ăn. Có thể thêm tám chuyện, ngắm cảnh ngó người, lướt web, restroom, nôn và dầu gió. Ro ăn xong rồi. Bàn tay chàng thon thon, móng tay cắt ngắn gọn gàng đặt lên đầu gối của nàng, mắt vẫn nhìn ra màu xanh ngoài cửa. Ju tiếp tục nhìn điện thoại. Vậy là Ju không có hứng thú với cửa sổ như Ro. Mắt Ju cũng màu xanh nhưng đậm hơn Ro, lông mi dài, có chài mascara và viền mí dưới. Tôi đoán Ju là người Ý vì phụ nữ Ý rất chú trọng tô điểm đôi mắt. Giá như Ju cũng nhìn ra cửa sổ nhỉ! Tôi muốn ngắm hai đôi mắt xanh cùng nhìn ra ô cửa xanh. Bỗng dưng nhớ ra đêm qua cũng gặp một người có đôi mắt xanh. Người đàn ông trong quán Crab ở bờ kè. Ông nhờ tôi viết giùm danh sách quán ngon ở Phan Thiết và Mũi Né. Khi tôi rời quán một đoạn khá xa thì thấy ông vội vã đuổi theo, miệng gọi: “Miss, miss!”. Ông trao chiếc khăn choàng cổ tôi bỏ quên trong quán kèm một tấm danh thiếp. “Quê tôi ở Estonia. Khi nào rảnh đến nhà tôi chơi nhé!”. Lần đầu tiên tôi biết trên đời có đất nước của ông, nhất định sẽ search Google.

Cuối cùng thì con tàu cũng lờn lộn cập bến. Trong khi tôi tất tả với mớ hành lý quê mùa bao gồm nước mắm, tỏi, bánh tráng, chả cá chiên thì Ro và Ju nhẹ nhàng khoác lên vai hai chiếc ba lô du lịch loại chữ nhật dài qua cổ người có nhiều dây dù đan chéo, thông thả rời sân ga. Dáng chàng cao lớn và thanh thanh trong nắng chiều. Nàng bé nhỏ hơn, khỏe khoắn và nhanh nhẹn. Gia đình Phan Thiết có lẽ nhiều hành lý quá nên chưa xuống tàu. Một cậu bé đẩy chiếc xe kéo 30.000 đồng một lượt đến bên cạnh hành lý của tôi.

Rời ga thôi!

Tháng 01/ 2016

Tản mạn Tết Sài Gòn

C

Ó ai đó đã nói Sài Gòn như một người mẹ nuôi hào phóng, sẵn sàng đón nhận những đứa con từ bất kỳ nơi đâu đến. Để rồi, người mẹ nuôi ấy cứ tất bật suốt năm, chỉ rảnh rang đôi chút nhân lúc xuân về, khi những đứa con nuôi đang vui vầy bên mẹ đẻ.

Và cũng có ai đó đã nói Tết ở Sài Gòn chán lắm, không có gì đặc biệt, không vui như Tết quê. Rồi thậm chí cả những người sống ở Sài Gòn cũng đi trốn Tết phương xa. Có lẽ, những gập gờ, tiệt tùng ngày càng thường xuyên và xa xỉ hơn khiến người ta không còn mặn mà với những điều mà “chỉ ngày Tết mới có” – như một thời đất nước khó khăn. Ngày Tết bây giờ đơn giản là khoảng thời gian tạm dừng các bận rộn thường nhật để tiêu pha, thụ hưởng. Có gì cứ phải sắm sửa, tất bật, tự mình làm khổ mình bằng các tục lệ, lễ nghĩa?

Tôi chưa bao giờ phủ nhận những nhận xét và khuynh hướng đó. Nhưng cũng chưa bao giờ thấy chán Tết Sài Gòn. Những chu trình lặp đi lặp lại ấy với tôi vẫn vẹn nguyên thích thú. Có một mạch chảy âm thầm, vừa bảo tồn vừa thay đổi trong những cái Tết ở mảnh đất phương Nam hào phóng và ấm áp này. Tôi tin chắc rằng ai cũng cảm nhận được, có điều không nói ra hoặc ít để tâm mà thôi.

Ngày tôi còn bé, Tết được người Sài Gòn chuẩn bị trước gần hai tháng. Cứ thấy nhà nhà được sơn cổng, quét vôi và mấy dì, mấy cô trong xóm phơi củ cải, cà rốt, củ kiệu là biết sắp Tết rồi. Mẹ tôi hay dẫn mấy chị em đi mua áo quần, giày dép trước Tết hai, ba tháng với lý do “càng gần Tết thì giá càng cao và không còn mẫu đẹp”. Tết ngày đó, với tôi, là được thức dậy trong tiếng pháo cùng mùi khói pháo nòng nòng, được “trả bài” chúc tụng rồi nhận cái xoa đầu và phong bao lì xì, được ăn nhiều món ngon hơn ngày thường, được chơi đùa với mấy đứa trong xóm thỏa thích mà không bị dọa đánh

đòn, được nhón tay vào hộp mút bằng giấy xanh đỏ mà ai đó biếu, trên mặt có mút dừa xếp hình hoa hồng, mút bí, mút khoai lang, mút me, bên dưới là giấy độn đến quá nửa. Bây giờ thì ít ai ăn những loại mút ấy nữa, đã có hạt hướng dương, hạt dẻ, hạt sen sấy và vô số bánh kẹo ngoại thay thế. Cả những bao lì xì, cả cách chọn và lưu trữ thực phẩm cũng thay đổi và tinh tế hơn theo thời gian.

Ngày xưa, cỡ 27 tháng Chạp trở đi, mẹ tôi mua rất nhiều rau củ, thịt, cá... Bà đi chợ về, chiếc xe xích lô chất đầy đồ như thể người ta mua chống lụt. Phân loại, sơ chế, sắp xếp... mất cả buổi. Rồi hết mừng tới mền vẫn không sao tiêu thụ hết. Bây giờ, các bà nội trợ đã biết tiết chế

img308

Cổng chào đường hoa Nguyễn Huệ

mua sắm hơn, không chỉ vì vật giá leo thang mà còn vì thói quen ăn uống của mọi người đã thay đổi. Kiến thức dinh dưỡng, y khoa được phổ biến rộng rãi khiến người ta biết e dè với nhóm thực phẩm “có nguy cơ cao”. Cuộc sống đủ đầy hơn cũng làm cho bao tử trở nên đồng đẳng, khảnh ăn. Dù vậy, tôi vẫn thấy mẹ duy trì thói quen đi chợ Tết, chỉ khác là không ngồi xích lô và không mua nhiều đến mức như chống lụt nữa. Mẹ tôi biết rõ siêu thị luôn có chính sách bình ổn giá, chất lượng hàng hóa bảo đảm hơn chợ. Nhưng bà cũng biết rằng siêu thị không thể ưu tiên chỗ để đám lá dong lá chuối tràn trề xanh mướt, không có gió trời cho những phong bao lì xì, câu liễn xoay tít. Siêu thị cũng không có cảnh những đàn gà bị túm cẳng chẳng hài lòng với nắm thóc và lon nước bé tí, cứ quang quác biểu tình từng chập xen lẫn với tiếng rao hàng của người bán... Và chắc chắn, siêu thị càng không có cảnh ban quản lý bắt loa hối thúc tiểu thương rời chợ vào trưa ngày cuối năm và không có những người bán dưa, bán hoa mặt mũi buồn xo khi sắp đến giờ giao thừa mà hàng hóa vẫn còn ngòn ngộn. Cuộc sống có tiến lên thế nào đi nữa thì chợ vẫn tồn tại, khi ử ê khi sôi động. Đừng nói chi ngày Tết, ở xứ này, chỉ cần chợ ngừng hoạt động một ngày thì thế nào cũng có người lòng dạ sôi sục cả lên.

Với tôi, Tết đến thật gần là lúc tôi thấy bàn chân có nốt ruồi hay đi của mình bỗng dưng chịu khó ở nhà, hết tỉ mẩn lau dọn cái này đến đặt để cái kia, nấu nướng cái nọ. Rồi cũng biết lo toan, sắp xếp thời gian, kế hoạch Tết mẹ, Tết thầy. Chẳng có đêm giao thừa nào mà tôi ngủ sớm. Ngôi chùa nổi tiếng ngay nơi tôi ở khiến khu phố năm nào cũng nhộn nhịp tiếng xe cộ đến 1, 2 giờ sáng mùng Một. Nhiều lần tôi bật cười vu vơ vì những người vừa mới hôn hờ đi chùa cầu an và kiêng cử đủ điều đã cãi nhau chan chát ngay thời khắc đầu năm vì xe bị trầy một tí. Và tôi cũng nhận ra rằng: ngày Tết, hầu như nhà nào cũng nhiều đồ ăn, vậy mà người ta vẫn ngồi quán mì, tiệm cháo. Ngán đồ ăn ngày Tết là một “thực trạng” mà chẳng làm sao có “giải pháp”.

Càng lớn, tôi càng nhận ra một điều là đối với một số gia đình, Tết chẳng khác gì ngày thường. Nhưng tôi tin rằng đó chỉ là một bộ phận nhỏ, vì tôi biết rằng có nhiều gia đình trên đất nước này đã xem Tết như một nghi lễ quan trọng nhất năm. Tôi cảm nhận được điều ấy qua những chi tiết rất nhỏ như ba tôi dặn con cái không được nói các từ “kiêng kị” trong ngày đầu năm, không được quét rác ra cửa chính và phải mặc quần áo mới trong suốt mấy ngày Tết. Một người bạn của tôi kể rằng nhà anh có tới 12 anh em, cứ sáng mùng Một Tết là 12 cặp vợ chồng cùng với hơn 20 đứa con ùn ùn kéo về tề tựu ở phòng khách nhà ông bà để chúc Tết. Chúc xong đã gần đến trưa. Ăn trưa xong đã xế chiều. Và rửa chén xong thì trời đã tối.

Tôi nhớ có một năm, vào ngày mùng Ba, tôi đến nhà của người thầy mà tôi rất kính mến để chúc Tết. Đứng ngoài cổng nhìn vào, tôi thấy gia đình thầy đang ngồi quanh bàn ăn. Thầy tôi cầm chai vang trịnh trọng nói bao lời hay ý đẹp khiến tôi nín thở lắng nghe mà không dám gọi cửa, sợ phá vỡ không khí thiêng liêng ấy. Vậy là tôi quay quả đất xe về. Có lẽ, thầy tôi không bao giờ biết có một đứa học trò “ké Tết” và “kính Tết” nhà thầy như vậy.

Và có một năm, tôi nghe lời rủ rê của người thân, thử ăn Tết ở trời Tây. Nghe đồn “cái xứ Tây” vào thời điểm Tết bên mình lạnh lắm. Tôi có chân chừ đôi chút, phần vì sợ lạnh, phần vì không nỡ rời xa

Tết quê nhà. Để rồi vẫn quyết định lên đường chỉ vì lời “đường mật”: qua bên đó coi người Việt mình ăn Tết ra sao. Để rồi hơi thất vọng vì sang Tây Âu ba, bốn ngày rồi mà chả thấy móng người Việt nào. Chiều 28 Tết, tôi vô cùng phấn khởi khi nghe nói sẽ được tới quận 13 của Paris – nơi có nhiều người Việt sinh sống. Xe của chúng tôi tấp vào tiệm phở Mùi rồi vào một siêu thị mini. Ban đầu, tôi hơi thất vọng vì đường phố ở đây chẳng khác gì ngày thường, ngoại trừ mấy tấm vải đỏ chói in toàn chữ Tàu dính trên những thân cây trụi lá. Nhưng sau đó, tôi vô cùng bất ngờ khi nhìn thấy những chậu tắc, bó đào, bó mai, bó lá thần tài chất dài trước siêu thị. Góc Tết Việt đây rồi! Khi làm văn, tôi rất sợ viết câu “Lòng tôi dâng lên một cảm xúc khó tả”. Vậy mà, đó là trạng thái của tôi khi ấy. Tôi chen vào dòng người đang lựa bánh chưng và hoa quả trong siêu thị. Một người đàn ông trung niên hỏi tôi “Chị ở gần đây không?”. “Dạ không, em ở xa lắm, từ quê mình mới sang!”.



Chiều 28 tháng Chạp âm lịch (Nhâm Mão, 2012) ở quận 13 (Paris)

Bất giác, tôi thấy mắt anh đỏ lên sau cặp kính. Anh cho tôi biết đã mười một năm không về thăm nhà được. “Châu Âu hào nhoáng nhưng không hào phóng với người mình lắm đâu!”... Đúng sáu giờ chiều hôm đó, tôi gọi điện về nhà cho mẹ, mếu máo: “Chúc mừng năm mới! Sau này, con chỉ ăn Tết ở Sài Gòn!”.

Có lúc, tôi tự hỏi: vậy thì đặc trưng của Tết Sài Gòn là gì? Phải chăng là những lo toan vé tàu khan, tiền thưởng kém, trộm cắp tăng, giá cả vọt trái dài trên các bản tin? Phải chăng là những buổi không phải gồng lên chen chúc giữa dòng xe cộ, cảm nhận sự thanh bình trên những nẻo đường mà nhà nhà cửa đóng then cài? Phải chăng là đường hoa có con giáp của năm tú hụ đầu đường? Hay cũng giống như tất cả các vùng miền trên dải đất này, Tết thật sự là lúc mỗi người được ở nhà mình, an nhiên và vững chãi yêu thương!

Tháng 01/ 2013

Xem phim xong mình đi du lịch

Đ

ôi khi, tôi nghĩ, phải chăng cơ duyên thúc giục tôi tìm thăm những vùng đất mới chính là những bộ phim? Có lý lắm. Tôi vẫn chưa quên những lần ba công kênh tôi trên vai, hiên ngang bước vào rạp chiếu phim. Rồi tôi lớn hơn tuổi mẫu giáo để không còn được hưởng suất xem phim miễn phí. Trong hoàn cảnh không dư dả gì thời bao cấp, ba vẫn cố gắng cho các con ra rạp xem phim. Khi tôi chưa hề bước chân ra khỏi cái quận nhỏ nhà mình thì đã được biết bao nhiêu vẻ đẹp của thế giới nhờ những chiếc vé xem phim nhỏ xíu xỉn màu của ba. Cho nên, tôi rất đồng cảm với chú gấu koala trong bộ phim hoạt hình Sing (tựa Việt: Đấu trường âm nhạc). Lần được cha dắt vào nhà hát lớn dịp sinh nhật sáu tuổi đã khiến chú định hình được ước mơ và dành trọn tâm hồn mình cho ước mơ đó.

Có một thời gian dài, các rạp chiếu phim Việt Nam hoang phế. Tôi bám vào chiếc ti vi và không thể ngừng để ý những cảnh kỳ diệu qua màn ảnh nhỏ. Những bộ phim truyền hình nhiều tập như *Maika – cô bé từ trên trời rơi xuống*, *Công chúa Arabella*, *Con bạch tuộc*, *Nô ti Isaura*, *Tất cả các dòng sông đều chảy*, *Những con chim ẩn mình chờ chết*, *Trở lại Eden*, *Người giàu cũng khóc*, *Đơn giản – tôi là Maria*, *Hồng lâu mộng*, *Tây du ký*, *Lôi vũ*, *Ôsin*, *Nữ tiếp viên hàng không*, *Hoa cúc vàng*, *Anh em nhà bác sĩ*, *Người mẫu*, *Tình si...* đưa tôi đến với nhiều không gian và vùng văn hóa khác nhau, từ Tiệp Khắc, Ý, Brazil, Mexico, Úc cho đến Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc. Tôi mê mẩn khung cảnh thiên nhiên, kiến trúc lạ mắt và vô số phong tục trong phim. Lúc đó, tôi chẳng hề có ý niệm về sự khác nhau trong cách thức quay và xử lý hình ảnh giữa phim truyền hình và phim điện ảnh, chỉ thấy đẹp, thấy lạ thì nhớ hoài thôi. Sau này, tôi phát hiện ra những bộ phim mình đã xem ngày trước đa phần đều được chuyển thể từ tiểu thuyết. Thế là tôi lại sa đà vào việc tìm đọc các tiểu thuyết đó, rồi còn so sánh linh tinh nữa chứ!

Còn nhớ, năm 2007, tôi được một người bạn tặng đĩa phim *Paris, je t'aime* (tựa Việt: *Tôi yêu Paris*). Cảnh mở đầu phim là tháp Eiffel lấp lánh đèn vàng. Đó không phải là lần đầu tôi nhìn thấy hình ảnh ngọn tháp nhưng chưa bao giờ tôi thấy nó rực rỡ như vậy. Gần hai mươi câu chuyện nhỏ trong phim đưa tôi đến những cảnh trí khác nhau của Paris. Đồi Montmartre, đại lộ Champs-Élysées, sông Seine, lâu đài Versailles, Khải Hoàn Môn... Năm năm sau, tôi đến Paris. Bỗng dưng những khung cảnh trong Paris je t'aime mồn một hiện ra, sống động và chân thực. Những con đường uốn quanh vừa đủ, thon nhỏ vừa đủ làm nên sự thơ mộng và kiêu cách của Paris. Những viên đá vuông vắn đóng vào lòng đất chắc chắn như bản thuyết minh sống động về những con đường được làm để ngựa (chứ không phải xe) đi ở châu Âu.

Dĩ nhiên, như bao nhiêu du khách đến Paris, tôi nóng lòng đặt chân lên tháp Eiffel. Từng phút trong ngày, nơi đây luôn có người đến chụp ảnh, giúp ngọn tháp đạt kỷ lục điểm tham quan thu phí có nhiều lượt khách nhất thế giới. Tôi ghé tháp Eiffel tầm mười giờ sáng. Sương mù vẫn chưa tan hết. Tôi lằng lằng bước vào thang máy, lên tầng hai, phóng mắt nhìn ra bốn hướng. Rồi bắt chước những người khác, tôi bỏ đồng xu vào ống nhôm để nhìn rõ cảnh vật hơn. Tôi đi vòng quanh, sờ vào từng thanh sắt mát lạnh, cố gọi tên màu sơn thật chính xác mà vô vọng, dù nhiều người bảo nó màu nâu. Quà lưu niệm ở đây sao mà đẹp (và đắt) đến vậy! Nhưng chỉ cần ngắm thôi cũng đủ mãn nguyện. Bốn ngày ở Paris, tôi luôn được ngắm tháp Eiffel, trong nhiều giờ khắc và góc độ khác nhau. Tôi nghe nói thành phố có những khung giờ mở đèn khác nhau cho tháp. Dù mở đèn hay tắt đèn thì ngọn tháp đều đẹp để, tân kỳ. Có ai ngờ, biểu tượng của kinh đô ánh sáng này từng bị các trí thức Paris căm ghét như một con quái vật. Rất nhiều lần, nó bị người Pháp đòi xả ra từng mảnh. Nghe đồn nhà văn Guy de Maupassant gai mắt đến nỗi thường xuyên ăn trưa ở nhà hàng bên trong Eiffel, vì chỉ có cách đó mới không phải trông thấy ngọn tháp.



Tháp Eiffel (Paris)

Chuyến đi đó, *Paris je t'aime* là hướng dẫn viên thầm lặng của tôi, dẫn dắt tôi vào cảm xúc dạt dào và lưu luyến từng góc phố, bảo tàng, cung điện, dòng sông... như đã thân quen từ lâu lắm. Tôi còn email hẹn hò Axel, người bạn Paris xinh đẹp vừa quen ở Tam Đảo trong một dự án được Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp tài trợ một năm trước đó. May thay, chàng đang ở Paris và hẹn gặp tôi tại quán cà phê trên đại lộ Champs-Élysées. Chuyện xảy ra có chút hơi hướm tiểu thuyết. Chúng tôi không gặp được nhau, dù cả buổi chiều cùng ngược xuôi trên đại lộ chỉ vì chị hướng dẫn viên “đáng yêu” của tôi “quên” báo lại các cuộc gọi và tin nhắn của chàng. Lúc đó, tôi có trách cái tật lơ mơ phương tiện liên lạc của mình cũng đã muộn. Buổi tối ở Hà Lan, đêm giao thừa, tôi đọc email của Axel mà nước mắt chảy dài. Chưa bao giờ tôi thấy mớ đồ shopping suốt buổi chiều – lẽ ra luôn là chiến tích đáng yêu trong các chuyến đi của tôi – nằm chõng chờ trên giường vô duyên đến vậy.

Năm 2015, poster quảng cáo bộ phim *Made in France* (tựa Việt: *Sản xuất tại Pháp*) có hình một khẩu súng trường tự động đặt chồng lên tháp Eiffel. Bộ phim bị hoãn chiếu vì đợt khủng bố Paris tháng 11. Sau những lo lắng và nguyện cầu của người dân thế giới dành cho Paris, thành phố này vẫn tiếp tục êm đềm và đáng yêu hết nấc trong những thước phim điện ảnh. Khán giả khóc mấy dòng sông với *Me before you* (tựa Việt: *Trước ngày em đến*), nhất là đoạn Louisa đọc bức thư của Will tại quán cà phê đậm chất Paris và đi dọc sông Seine. Tiếp đó, nàng Mia Dolan của *La la land* (tựa Việt: *Những kẻ khờ mộng mơ*) lại một lần nữa làm người trẻ tan chảy với vở kịch độc diễn lấy khung cửa sổ có tháp Eiffel làm phong nền trung tâm. Mong Paris sẽ mãi bình yên và lãng mạn giữ thế giới.

Trong năm 2012, bộ phim truyền hình *Trở về đánh dấu sự trở lại* của Việt Trinh với vai trò đạo diễn. Bối cảnh chính của phim chủ yếu được quay tại Campuchia với nhiều góc quay độc đáo, lạ mắt, khai thác tối đa vẻ đẹp hoang sơ và kỳ bí của vùng đất này mà không cần cạy nhiều đến các địa điểm vốn đã quen thuộc với du khách Việt như Angkor Thom, Angkor Wat hay Biển Hồ. Nhờ xem phim, tôi biết thêm một địa danh mới: núi Kulen. Những ngọn thác trắng xóa tung bay giữa trời, núi lô xô thấp cao hùng vĩ bỗng mềm mại hẳn bởi

những chiếc xích đu đầy hoa tựa như ai thả từ trời xuống. Cảm lòng không đành, chúng tôi tức tốc lên đường.

Trong cái nắng có phần “thô bạo” của tháng Tư, rùng rã gần một ngày đường, chúng tôi chỉ mới đến Siem Reap. Trải thêm một ngày lên đền Preah Vihear nữa, sang đến ngày thứ ba, tôi mới thỏa được niềm mong chờ. Ôi chao, phải thán phục cả Việt Trinh lẫn ông D.O.P (đạo diễn hình ảnh)! Bởi lẽ, “ngoài đời”, thác không quá kỳ vĩ và mộng mơ như trong phim, nếu không muốn nói là thua đứt những ngọn thác ở Tây Nguyên Việt Nam. Hoặc cũng có thể tôi đến chưa đúng ngay mùa nó đẹp nhất. Chiếc xích đu huyền thoại trong phim có thật nhưng khá cũ và hoa lá quần quanh nó được làm bằng nhựa. Có chút “suy sụp”, nhưng tôi nghĩ không nên hờn trách Trờ về hay những vị đạo diễn, nhà quay phim tài năng kia. Thay vào đó, tôi tận hưởng những điều mới mẻ khác ở đây. Ngoài núi Kulen, huyện Banteay Srei hòa quyện nhiều cảnh quan tự nhiên lẫn kiến trúc rất độc đáo.

Chùa Paang Thom nằm trên đỉnh Mahendara có pho tượng Phật nằm được tạc thẳng vào núi đá dài gần 10 mét, cao hơn 3 mét. Dòng sông 1.000 linga – bức phù điêu dưới nước với vô số linga, yoni, các vũ nữ Apsara và cả nữ thần cao quý Laskmi được thực hiện gần trăm năm dưới thời vua Suryavarman I – như khẳng định rằng dân tộc Khmer đã “tinh anh phát tiết ra ngoài” quá đủ đầy từ thế kỷ IX đến thế kỷ XII, đến độ hàng thế kỷ sau và cho đến hôm nay vẫn khó lòng vượt qua cái bóng vĩ đại của chính họ. Sau này, có dịp đọc thêm vài tư liệu về Banteay Srei, tôi mới quý giá những ngày ở đây. Tôi đã hiện diện ở một vùng đất chứa chan tháng ngày huy hoàng, vinh quang của đế chế Angkor cũng như giờ khắc điêu tàn tằm tối của nạn diệt chủng Pol Pot. Tôi bỗng nhớ tha thiết những con đường đất đỏ được tô điểm bằng những buồng chuối vỏ tím thịt vàng tròn căng, những chảo đường thốt nốt màu hổ phách thơm ngọt được người Khmer thắng trên than củi. Nơi đó, lần đầu tôi biết đường thốt nốt được làm bằng nước tiết ra từ cuống quả. Người ta tỉ mỉ hứng tinh túy ấy vào những ống tre gai dài như cây sào. Vị ngọt được chắt chiu theo cách đầy dân dã đã làm nên món đường nguyên chất ửng vàng, sánh mịn, thơm tho, chỉ một chấm bé tẹo đã

đủ tề mề đầu lưỡi. Và vì “hand made” đúng nghĩa nên mỗi tán đường bé xinh như hộp dầu cù là chử nào to tướng như lon sữa Ông Thọ được bày bán nhan nhản ở nhiều chợ miền Tây. Vậy nên, tôi vẫn khẳng định chuyện đi Kulen là đúng đắn và cảm ơn bộ phim Trở về lắm lắm.



Chùa Paang Thom (Campuchia)

Suốt chuyến đi Thổ Nhĩ Kỳ, thành Troy là tiết mục tôi mong chờ nhất. Con ngựa thành Troy mà tôi đã đọc không biết bao nhiêu lần trong sử thi Iliad và xem hơn ba bộ phim nói về nó. Nhưng có lẽ bộ phim Troy của Hollywood là gần gũi nhất. Chừng tới nơi, tôi mới biết tour không đưa tôi đi thăm con ngựa của Hollywood mà là con ngựa phục dựng từ nguyên bản. Tôi vỡ òa thích thú vì con ngựa gỗ vuông vức, cao lớn đứng hiên ngang trong nắng vàng trời xanh và gió thổi lồng lộng. Thân mình nó có hai “tầng”, tầng một gồm năm cửa sổ mỗi bên, tầng hai có thêm hai cửa sổ nữa, hoàn toàn thích hợp cho nhiều người cùng quan sát. Ngày trước, du khách được leo vào bụng ngựa, nhìn ra bên ngoài. Nhưng nay, lối vào bụng nó đã được chặn bởi một sợi dây, chứng tỏ khu bảo tồn cũng đã dè chừng sự “tàn phá” của du khách – một điều không thể tránh khỏi ở các địa điểm tham quan. Càng lý thú, càng đẹp đẽ, càng thiêng liêng trong quá khứ thì chúng càng phải trả giá đắt cho sự quan tâm của con người trong hiện tại. Chui dưới bụng ngựa, tôi tiến vào phế tích Troy. Chín khu vực thành lũy được xây dựng từ 3.000 năm trước công nguyên khác xa với trí tưởng tượng của tôi khi xem sử thi. Sự kỳ vĩ của nó không nằm ở thành cao cổng dày hay độ rộng lớn, mà ở sự sắp xếp bố cục, cách xây dựng, điêu khắc. Tôi nghĩ chỉ có những nhà sử học, các chuyên gia về kiến trúc, quân sự mới đủ sức phân tích trọn vẹn cảnh tượng này. Phần mình, được “gặp” một con ngựa thành Troy trên phim, một con ngựa Troy ngoài đời là đủ mãn nguyện rồi.



Ngựa gỗ thành Troy (Troia, Thổ Nhĩ Kỳ)

Chuyện xem phim xong đi du lịch của tôi còn nhiều lắm. Chẳng hạn, lần ra thăm Côn Đảo – vùng đất mà tôi đã nghe thầy cô nhắc nhiều trong những giờ học lịch sử, đặc biệt gây ấn tượng cho tôi qua các bộ phim *Như một huyền thoại*, *Người con gái đất đỏ*. Côn Đảo không chỉ có nhà tù mà còn có bãi vuông, ốc vú nàng, resort Six Sense đẳng cấp quốc tế. Còn lần bước vào hầm chứa nước Basilica Crictern thì khỏi nói, vô cùng choáng vì sức nhớ ra đã được chiêm ngưỡng nó trong Inferno (tựa Việt: *Hỏa ngục*) – bộ phim được chuyển thể từ tiểu thuyết Mật mã Da Vinci của Dan Brown. Cũng có khi, vừa trở về nhà thì tôi lại xem được ngay một bộ phim có cảnh mình mới đến... hôm qua hay tháng trước. *Mechanic: Resurrection* (tựa Việt: Sát thủ thợ máy), *Murder on the Orient Express* (tựa Việt: *Án mạng trên chuyến tàu tốc hành phương Đông*) là những trường hợp như vậy. Xúc động và ám áp khi nhìn thấy mái vòm duyên dáng của Thỏ Nhĩ Kỳ và con tàu chạy êm êm trên cánh đồng tuyết mê hồn. Nỗi nhớ chénh choáng khiến tôi ước gì mình, một lần nữa và tốt hơn là hơn một lần nữa, được hiện diện ở đất nước cổ kim Âu – Á đó. Ở cuối phim, đến đoạn ngài thám tử lừng danh Poirot được mời sang sông Nile để thụ lý một vụ án mới, tôi không kèm được, bật cười giòn tan giữa rạp trong khi tình tiết đó chẳng có gì mắc cười. Bạn biết sao không, trong giỏ tôi có vé đi Ai Cập tết Tây 2018 mới mua hồi chiều. Một bộ phim “hiếu” mình đến thế, còn đòi hỏi gì hơn!

Vì những điều vừa trình bày ở trên, tôi nghĩ rằng bạn không nên tiếc thời gian để xem một bộ phim hay một cuốn sách. Những mời gọi hành trình cất lên từ đó.

Tháng 12/2017

img326

Phé tích thành Troy (Thỏ Nhĩ Kỳ)

Vút bay

H

ạt giống ủ mình nóng lòng đợi ngày vươn mầm non tơ lên mặt đất. Gà con háo hức chờ thời điểm lấy chiếc mỏ vàng ươm đục vỡ vỏ trứng. Bướm lặng lẽ thoát khỏi ngôi nhà kén nhộng trong rộn ràng êm ả. Còn những tâm hồn mơ mộng thường trực nổi đợi chờ để được bay lên.

Những cánh diều ngày thơ cho tôi ý niệm về sự bay một cách sơ khai. Cùng với đó là những chiếc máy bay đi ngang bầu trời khu phố mỗi ngày kèm theo tiếng động cơ đặc trưng. Bọn trẻ con xóm tôi ngày ấy, hễ cứ nghe âm thanh đó thì dù đang làm gì cũng bỏ lửng để chạy ra xem. Chúng tôi nghễnh cổ nhìn lên bầu trời, dõi theo cổ máy thần tiên đó, cũng chẳng thắc mắc nó đi đâu về đâu. Chỉ biết được bay thì đã là một sự nhiệm màu.

Tôi dĩ nhiên chẳng bao giờ quên lần đầu tiên ngồi vào máy bay – cũng là lần đầu tiên xuất ngoại. Chuyển bay từ Sài Gòn sang Bangkok với hãng Thai Airways chỉ hơn một tiếng đồng hồ với biết bao nhiêu lạ lẫm, từ khi làm thủ tục check-in, qua cửa hải quan cho tới lúc cảm nhận bánh xe rề rề trên mặt đất hơn mười lăm phút rồi bất ngờ vút lên. Tiếng trẻ con khóc ré hoặc cười thích thú. Có một người tuổi trẻ thấy lòng sững ran ran. Là tôi.

Rồi khi đã quen với nhiều chuyến bay khác nhau, tôi chuyển sang nhận xét tổ bay, chỗ ngồi, thức ăn, địa điểm transit (nếu có), thậm chí chỉ mong đến nơi thật nhanh. Thời gian bay, tôi trò chuyện, ngủ, xem, đọc hay viết linh tinh một chút (một chút thôi, vì rất sợ bị văng vát, lao lự). Thỉnh thoảng lại dán mắt ra cửa sổ (nếu được ngồi sát cửa sổ), có khi bắt gặp được những cảnh trời cho. Rặng núi phủ đầy tuyết, Địa Trung Hải xanh ngắt, dải cây cối ngút ngàn và đất đen sâu thẳm chẳng thể biết tên. Tôi vẫn muốn thử nhiều lần hơn nữa cảm giác ngồi trên chiếc máy bay nhỏ nhắn VASCO, đang xuyên

xao trước đảo lớn đảo nhỏ thì nó giảm độ cao đột ngột, tưởng như rớt hẳn xuống biển nhưng hóa ra là đã an tọa chuẩn xác tại đường băng Cỏ Ống. Và Côn Đảo hiện ra.

Tôi bắt đầu quan tâm đến một hình thức bay nguyên sơ và thi vị nhờ... xem phim. Bộ phim *The Mummy Returns* (tựa Việt: *Xác ướp trở lại*) có cảnh kết thật ấn tượng: Rick, Evelyn, Alex và Jonathan chạy lên đỉnh Kim Tự Tháp. Izzy lái khinh khí cầu đến đón họ thật kịp thời vì chỉ tích tắc sau đó, cả Kim Tự Tháp tan thành tro bụi. Một “vật thể trên cao” khác trong bộ phim hoạt hình *Up* (tựa Việt: *Vút bay*) không hẳn là khinh khí cầu mà chính xác là ngôi nhà bóng bay vừa nên thơ vừa dịu dàng quá đỗi. Vợ chồng Carl và Ellie là bạn thân từ nhỏ. Họ ao ước có những chuyến phiêu lưu thật rộng xa và kỳ vĩ. Khi Ellie qua đời, Carl kết những chùm bóng bay đưa căn nhà có di ảnh vợ vút lên bầu trời.

Du ngoạn không gian bằng hàng trăm quả bóng bay thì tôi không dám mơ rồi. Nhưng vẫn thầm ao ước một lần nào đó trong đời được trải nghiệm cảm giác đi khinh khí cầu. Loại truyền thống hay hiện đại đều được. Tôi nghe nói sử dụng khinh khí cầu Hybrid để di chuyển đến những vùng hẻo lánh là một cách tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Chúng tiêu tốn năng lượng và thải khí CO2 chỉ bằng 1/3 so với các máy bay thông thường, cũng chẳng gây ô nhiễm âm thanh.

img330

Bay lên

Và ngày ấy cũng đến, sau những lần lỡ hẹn đáng tiếc với lễ hội khinh khí cầu Huế, khinh khí cầu Phan Thiết và Bagan.

Ngày 30 tháng 08 năm 2017. Dù đã biết trước nhưng tôi vẫn phấn khích đến mức thức dậy sớm trước giờ quy định. Chúng tôi sẽ bay trên khinh khí cầu Capadokia – dịch vụ khinh khí cầu tốt nhất thế giới (trừ mấy lần gây tai nạn ra), 7 ngày một tuần và 365 ngày một năm, chỉ cần thời tiết cấp phép. Hơn 200 USD cho một giờ lơ lửng

trên không trung chẳng phải là rẻ với đa số người Việt. Nhưng vụ khinh khí cầu này quả thật đáng giá đến từng cent.

Năm giờ sáng. Một chiếc xe 16 chỗ đón đoàn chúng tôi tại khách sạn. Cảm thấy chưa tự tin lắm với chiếc áo khoác mỏng, tôi chạy ngược lên phòng lấy thêm khăn choàng. Quyết định này sáng suốt vì Capadokia dù là sáng mùa hè thì vẫn hanh hao lạnh. Trời còn mờ tối. Xe chạy khoảng 15 phút, tôi đã thấy những đốm lửa bập bùng kèm theo tiếng “xẹt, xẹt” khá to. Những quả bóng da hình cầu, hình bóng đèn khổng lồ, sắc sỡ nằm sóng soài trên đất đang được bơm ga để từ từ dựng thẳng lên.

Mười sáu người chúng tôi được yêu cầu trèo vào chiếc giỏ mây chia thành bốn ngăn. Một nhân viên mặt đất cho biết đây là khinh khí cầu tiêu chuẩn. Nếu có điều kiện hơn, bạn có thể thuê khinh khí cầu dành cho hai người với giờ bay một tiếng rưỡi, bao gồm ăn sáng ở lưng chừng núi (những người giàu có hoặc các cặp đôi muốn kỷ niệm một dịp đặc biệt thường chọn dịch vụ này). Nghe thật lý thú, nhưng tôi thấy đông vui thế này cũng thích (bạn biết đó, đi món này, tôi có chút lo lắng!). Nhưng anh “khinh khí phi công” đã trấn an chúng tôi bằng lời chào “tá lả” ngôn ngữ. Anh chỉ cho chúng tôi các thao tác cần thiết, đơn giản khi khinh khí cầu bay lên và hạ xuống. Tiếp đó, anh yêu cầu chị em tháo giày cao gót nếu đã trót xỏ vào vì anh không muốn chiếc giỏ mây thân yêu bị thủng. Đoạn, anh hô hào bọn tôi nhảy căng lên vài lần để cân bằng chiếc giỏ. Anh nhân viên mặt đất ân cần hỏi tôi có cần chụp ảnh trước khi bay lên không. Dĩ nhiên là tôi gạt đầu cái rụp.

img333

... bên dưới là thung lũng đá vôi

Trời tang tảng sáng. Gió mơn man khăn ẩm. Chiếc giỏ mang chúng tôi trôi từ từ qua những dãy núi đá vôi đặc trưng của Capadokia. Tôi đứng thẳng người lên chứ không còn hơi khom lưng như lúc mới bay lên. Tay tôi cũng không níu chặt thành giỏ nữa. Tôi khoan khoái quan sát trùng trùng “ống khói cổ tích” và những ngôi nhà hình nấm có nguồn gốc từ một loạt núi lửa phun trào và các tác động xói mòn.

Chúng làm nên vẻ đặc sắc của vùng. Có lúc, khinh khí cầu suýt chạm một dãy núi khiến mọi người đứng tim. Nhưng không sao, chúng tôi đã có anh “khinh khí phi công” rồi mà. Anh điệu nghệ điều khiển chiếc giỏ dọc theo các triền núi, cố tình áp sát để du khách được thấy sắc màu nâu xỉn, khô mốc của chúng và cả từng ngọn cây, cọng cỏ lưa thưa. Với chất giọng sang sảng, anh liên tục hỏi chúng tôi: “Mọi người ổn cả chứ?” – “Ổn lắm!”, “Siêu ổn!” – “Ừ, ngắm cảnh đi, nhớ nhảy lên như hồi nãy nha! Lạy thánh Allah, tôi đùa đó!”.

Trời ơi, không biết diễn tả sao cho hết bao nhiêu cảm giác đến cùng một lúc này! Lửa ga thỉnh thoảng bùng lên trên đầu, ấm đến mức tôi nghĩ rằng mình có thể tháo chiếc khăn choàng pashmina mới sắm hôm qua ra lập tức. Tia nắng mặt trời đầu ngày đã thôi đồng đánh. Và chung quanh tôi, một rừng khinh khí cầu đủ màu, đủ hoa văn đang bay lên. Tôi đưa tay vẫy vẫy, bắt chước các “khinh khí hành khách” kia có thấy không. Những kẻ mộng mơ trong chiếc giỏ mây của tôi đang tận hưởng cảm giác thần tiên. Nhóm bạn nhìn nhau cười ăn ý. Người vợ ngả đầu vào vai chồng. Cô gái nhỏ ôm lấy cổ ba: “Ba ơi, mai bay thêm một lần nữa nha ba!” – “Đừng làm khó ba vậy chứ, con gái!”. Chúng tôi cười vang trước lời đề nghị hao tốn của cô bé. Nhưng quả thật, “nếu có ước muốn trong cuộc đời này”, tôi cũng mong được “cất cánh” hơn một lần như vậy.

Cỗ bóng bay dần đạt đến độ cao lý tưởng nhất. Vật đựng chúng tôi giờ đây chỉ là một chấm nhỏ, một phần tử của hàng trăm khinh khí cầu đang ngao du đầy kiêu hãnh trên bầu trời Capadokia mà các bưu ảnh đã biểu đạt đầy đam mê và trọn vẹn. Chịu hết nổi, tôi mở điện thoại, chọn bài Bay. “... Thoát ra là thênh thang, trút hết đi lòng hoang mang/ Ngoài ấy xanh hồng màu tím vàng/ Thôi quên đi bao nhiêu ưu tư, quên đi đừng lo gì/ Vui lên đi bao nhiêu đam mê, vui lên nữa đi/ Lung linh lung linh trong đầu, ta bay lên bay lên theo muôn màu/ Ước muốn đang trào dâng từ trong chiêm bao/ Bay lên trên mọi người, rồi nhẹ nhàng bay lên theo nụ cười/ Rạng ngời bay lên cao, bay lên cao như cò cào/ Oh... Oh... Oh... Oh... Oh... Oh... Oh... Oh... Oh...”. Chưa bao giờ thấy cái vụ “ồ ồ ô” của Thu Minh đáng yêu và hợp lý đến vậy.



Mặt trời lên

Theo lẽ thường, cái gì lên cao nhất rồi cũng sẽ bò sát đất nhất. Dù luyến tiếc nhưng chúng tôi đành “cam chịu” với cảm nhận quả bóng kiên cường đang hạ độ cao. Vẫn là anh “khinh khí phi công” vô cùng tâm lý và am hiểu khí quyển Capadokia nhắc chúng tôi nhớ quan sát “nhà bồ câu” một lần nữa. Việc xây dựng nhà thờ, nhà ở và cả những chiếc tổ bồ câu men sát các triền núi với vô số lỗ hổng là kiến trúc độc đáo bậc nhất di sản văn hóa thế giới này. Hoa quả ở đây luôn trĩu nặng nhờ... chất thải của những chú chim mũm mĩm, vô tư lự. Lẽ ra đêm qua chúng tôi nên ngủ lại tại một trong các ngôi nhà đục lỗ để chờ sáng bay cho đúng điệu. Nhưng không có thời gian để nuối tiếc, tôi bận quan sát từng chút một thung lũng Red, Goreme và cả những vườn nho mọng trái.

Ngôi nhà lơ lửng của chúng tôi càng lúc càng gần mặt đất. Một chiếc xe tải trờ tới ngay bên dưới nó khiến chúng tôi thét lên hoảng loạn. Ngờ đâu, chiếc giỏ mây đáp gọn ơ trên thùng sau xe tải. Anh “khinh khí phi công” hóm hỉnh: “Cả nhà ổn hết phải không? Nào, giờ nhảy hết tốc lực đi!”. Cả bọn càng nhảy, quả bóng da càng xẹp xuống nhanh chóng. Xe dừng lại ở bãi đất trống ban sáng. Anh nhân viên mặt đất gần như ẵm tôi xuống xe, lại còn đòi chụp ảnh cùng.

Tôi nhận ra tất cả những “viên chức” của dịch vụ bay đặc biệt này thật sự yêu thích công việc. Họ chuyên nghiệp, thân thiện và luôn muốn chắc chắn rằng du khách đã có một buổi sáng tuyệt vời nhất. Tiết mục đáp đất cũng vô cùng hấp dẫn. Chúng tôi có tháp champagne đồ chơi, bánh bông lan mềm rượi mừng hạ cánh an toàn. Anh “khinh khí phi công”, sau khi đặt chiếc nón chứa tiền tip lên bàn rượu, ân cần đọc tên và trao tận tay từng du khách giấy chứng nhận bay. Ấn tượng đến phút cuối cùng!

Sáu giờ sáng hôm sau, tôi dậy sớm và không vội ăn sáng. Tôi ra trước cửa khách sạn Ramada. Khinh khí cầu là là giữa đường, xen lẫn với xe cộ, hồ hững trên những rặng cây, ngọn núi, tạo nên nét

duyên dáng đặc biệt mà có lẽ không nơi nào trên trái đất này sở hữu được. Tôi hăng hái băng qua đường, leo lên quả đồi gần nhất. Từng “đàn” khinh khí cầu đang nhõn nhợ tán tỉnh mây xanh. Tôi lịm đi cùng cảm giác của bọn trẻ con làng Kurkureu lần đầu trèo lên cây phong mà Aitmatov diễn tả trong truyện *Người thầy đầu tiên*: Như có một phép thần thông nào vụt mở ra trước mắt chúng tôi cả một thế giới đẹp đẽ vô ngần của không gian bao la và ánh sáng, những miền đất bí ẩn đầy sức quyến rũ lẫn sau chân trời xa thẳm biêng biếc kia, tim đập rộn ràng vì thăng thốt và vui sướng.

Tháng 09/ 2017

Chuyện cái toilet

N

hiều khi, thấy toilet cũng như ái tình, ai không có thấy đời khổ sở. Nhưng người ta ngưng ái tình không sao, còn ngưng toilet thì... Đối với nhiều người, một trong những mối quan tâm hàng đầu khi đến bất cứ nơi đâu là toilet. Thiện cảm hay ác cảm với địa điểm đó có sự góp phần không nhỏ của nơi rồi ai cũng muốn viếng thăm. Ra nước ngoài, có người cẩn thận đến mức học thuộc cách gọi toilet bằng tiếng địa phương để đề phòng “bất trắc”.

Nhắc đến toilet, có lẽ ai cũng có thiện cảm với những chiếc bồn cầu tự dội ở Singapore. Nhờ người sử dụng có quên thì chúng cũng không phụ phàng người đến sau. Sự chu đáo này đã giúp Singapore đạt danh hiệu xanh sạch toàn cầu, được các nước bạn học hỏi. Còn ấn tượng khó phai nhất đến giờ này với tôi có lẽ là cầu cá tra “nước chảy huê trôi” miền Tây nước ta. Rồi tới lúc đi Tây, từng khắp khởi mơ màng rằng toilet Tây đương nhiên tuyệt vời, nào ngờ thực tế không phải vậy. Toilet Tây cũng có cái sạch cái dơ và hiếm cái nào miễn phí. Tây là thế, 1 – 2 euro không nhiều nhưng họ nhắc mình phải có trách nhiệm với nơi công cộng. Nhưng chắc chắn một điều là dù sang trọng hay bình dân thì toilet Tây thường xuyên có giấy. Còn với mấy nước Hồi giáo, một trong những đồ vật không thể thiếu trong toilet là cái vòi xịt. Họ có quy ước “tay phải cho vào, tay trái cho ra” nên không bốc thức ăn bằng tay trái và không cầm vòi xịt bằng tay phải. Cũng vì mê cái vòi xịt mà toilet của người đạo Hồi thường xuyên lênh láng nước.

Nhưng danh hiệu toilet đẹp nhất thế giới cũng thuộc về cộng đồng Hồi giáo. Ai đã đến thánh đường Sheikh Zayed Grand ở Dubai đều phải trầm trồ vì con đường vào toilet trải thảm Ba Tư, có thang cuốn hai chiều và không gian toilet như resort với chỗ ngồi nghỉ chân, các tay nắm cửa, vòi nước và gương soi đều được làm từ men quý, cẩn vàng tinh xảo. Nơi này xứng đáng với từ “restroom”. Và, đất nước

chủ trương toilet phải là restroom chính là Nhật Bản. Đối với một dân tộc mà cái đẹp được nâng lên hàng Đạo, toilet không chỉ là nơi giải quyết vấn đề tế nhị mà từng chi tiết trong không gian nhỏ này đầy tính nhân bản, từ hệ thống tia nước, sấy khô, phát nhạc trong bồn cầu đến máy hong tay, kệ sách, lọ hoa và mùi tinh dầu thoang thoảng. Người Nhật rất ghét ai để giấy vệ sinh dùng rồi vào thùng rác. Họ viết như năn nỉ “Vui lòng bỏ giấy vào bồn cầu sau khi sử dụng. Giấy sẽ tự hủy” rồi dán ở các toilet mà họ biết có nhiều người nước ngoài lui tới. Có lẽ, Nhật cũng là quốc gia đứng đầu thế giới trong việc khảo sát ý kiến người tiêu dùng về toilet, phân tích các mong muốn cải tiến chất lượng cũng như đưa ra các tiêu chuẩn về toilet sao cho an toàn nhất đối với phụ nữ.

Dĩ nhiên, ai cũng hiểu rằng không thể đòi hỏi nơi nào cũng nuông chiều nhu cầu bài tiết của con người như Nhật Bản hay Dubai nhưng ít ra đừng biến toilet thành cơn ác mộng. Mà người Trung Quốc rất giỏi vụ này. Hai mùi mà nhiều người thừa nhận rất sợ hãi khi đến Trung Quốc là dầu mỡ và toilet. Nước nổi từng bừng, mùi mẩn vang lừng là đặc thù của toilet Trung Quốc, bất kể là Thiên An Môn, Vạn Lý Trường Thành, Tử Hy Viên, Trung Hoa Cầm Tú hay chợ Đông Môn. Nhà nước Trung Quốc hiểu rõ dân mình nên hầu hết các nơi công cộng đều lắp hố xí bệt để tránh cảnh người người “thượng” nguyên đôi dép lên thành bồn cầu. Dù đã lắp cần gạt nước sát mặt đất để thuận tiện dùng chân nhưng dân Trung Quốc vẫn hồn nhiên “gửi gió cho mây ngàn bay” sau khi ghé nơi tế nhị. Đó là lý do vì sao ở các nước tiên tiến, người ta hay dán chữ Trung Quốc bên trong cánh cửa toilet, nội dung yêu cầu giữ vệ sinh và không dâng cao bất thường (cũng như Hàn, Thái hay để bảng tiếng Việt yêu cầu chỉ lấy vừa đủ ăn ở mấy chỗ buffet). Khi sang Hồng Kông, tôi sốc thật sự vì vào bất cứ toilet nào trong các trung tâm thương mại sang trọng ở phố mua sắm cũng thấy khóa cửa im ỉm. Tới chừng gặp một phụ nữ từ bên trong WC (sao cứ như “webcam” nhỉ!) thư thái đi ra, tôi mừng rỡ chạy vào thì bị bà ngăn lại. Bà rút chìa khóa to dùng ra vặn trái cửa ngọt xót. Tôi xin giúp đỡ thì bà chỉ tay ra đường, còn khoe là toilet ở đây chỉ dành cho tiểu thương và nhân viên. Trời ạ, còn thượng đế thì sao! Lúc đó mới thấy thương Vincom, Diamond, Kumho Asiana... ở Việt Nam. Tôi

phàn nàn với hướng dẫn viên thì chị ấy xoa dịu: “Em đừng giận người Hồng Kông, trước đây họ không như vậy. Từ khi “được” sáp nhập Trung Quốc, người Hồng Kông mới ích kỷ. Họ khóa cửa luôn, vì hể mà người đại lục vô toilet nào là nơi đó mất liền cuộn giấy và “vàng rơi thu mệnh mông liền”. Thật không thỏa đáng với cách giải thích “buồn vương cây ngô đồng” này. Sao lại lấy một vài trường hợp cụ thể nào đó để xây dựng những luật lệ vô cảm, đánh đồng con người ở mức thấp nhất? Và chợt hiểu ra vì sao Mc Donald’s nào ở Hồng Kông hay Trung Quốc cũng đều chật kín người xếp hàng ở toilet. Nhân viên vệ sinh Mc Donald’s cũng nhận thức sâu sắc rằng du khách đến cửa hàng của họ không phải vì mê hamburger nên khóa hầu hết các buồng toilet, chỉ chừa một, hai cái gọi là. Tại sao không để thùng đóng góp tự nguyện và phát giấy trực tiếp như toilet Mã Lai, Thái Lan, Campuchia, Hàn Quốc...? Tại sao không vừa thu phí vừa mở cửa vừa cất cao tiếng hát như nhân viên vệ sinh ở Myanmar?

Nhưng có lẽ Trung Hoa dân quốc cũng chưa khiến tôi “stress” bằng nước Lào thân thương. Từ Lao Bảo sang Savannakhet hơn ba trăm cây số, vậy mà “ngàn thước lên cao ngàn thước xuống” cũng chưa thấy nơi nào có thể “mưa xa khơi”. Thế là chẳng còn con đường nào khác, đành “giúp” cây đời mãi xanh tươi. Mong sao chính phủ Lào hiểu được nỗi niềm này mà lắp đặt nhà vệ sinh công cộng thu phí dọc đường. Cũng may là tôi chưa trải qua cảnh xách cuốc đại đồng chan chứa với thiên nhiên tại các miền quê xa xôi của Ấn Độ – nơi mà danh sách sính lễ thách cưới có hẳn mục “một cái nhà vệ sinh có cửa”.

Từ cái toilet, ta có thể suy ra phần nào tập quán dân tộc, chất nhân văn của nơi mình đến. Khi ấy, nhận thức không còn quanh quẩn trong chuyện “xả nước cứu thân” nữa mà thực sự trở thành ấn tượng. Trở lại hay “anh đi xa quá, anh đi xa em quá” cũng từ đó mà ra.

Tháng 12/ 2015

Á – Âu cách một cây cầu

M

ột sáng ngày cuối năm, chạy xe chậm chậm trên cầu Bông (vì kẹt xe), bỗng nhìn thấy những bông hoa tím tím nở êm ái, khiêm nhường bên thành cầu trắng tinh, vững chãi mới xây. Chợt xấu hổ vì chưa bao giờ thật dạn dể tâm đến cây cầu này dù đi qua nó mỗi ngày, hàng chục năm. Chợt tự hào vì đã từng được ngồi giữa cầu ăn bánh canh ghẹ trước ngày thông xe đầu tháng 6 năm 2014. Chợt lẩm nhẩm bài “đồng dao” mà trẻ con trong xóm hay hát: “Ai đi qua cầu Bông, té xuống sông, ướt cái quần ni-lông”. Chợt vang vang trong thần trí lời giảng của thầy Địa danh học: “Cách đây ba thế kỷ, cầu Cao Miên được xây nên, được đổi tên nhiều lần, từ cầu Hoa, cầu Huê rồi mới thành cầu Bông...”.

Và, chợt mang mang về những cây cầu.

Không biết từ khi nào, con người nghĩ ra việc xây cầu. Phải chăng từ nỗi niềm cô đơn trước rợn ngợp sóng nước mà người ta muốn “gọi chút niềm thân mật”¹? Hay vì những bến bờ không muốn mãi song song nên đã xúi bẩy loài người cách chằng tơ cho chúng? Chỉ biết rằng trong những thần thoại cổ xưa, hình ảnh cây cầu đã hiện diện với ý niệm nối kết cõi thần với cõi người. Và từ thời La Mã, người dân đã biết chọn những viên đá vuông vắn nhất để xây nên cây cầu mái vòm huyền thoại ở Bobbio. Để rồi, bất kỳ nơi nào trên thế giới cũng có thể có cầu. Có những cây cầu đã được vinh danh vì sự độc đáo của nó như cầu Cherrapunji (Ấn Độ) làm bằng rễ đa búp đỏ, cầu Gaztelugatxe (Tây Ban Nha) có bề ngang chỉ một người qua lọt, cầu Gorge De L’areuse (Thụy Sĩ) mộng mơ như chuyện thần tiên...

¹ Câu thơ trong bài *Tràng giang* của Huy Cận: *Không cầu gọi chút niềm thân mật*.

Nước mình chắc không có cây cầu nào nổi tiếng tầm cỡ thế giới nhưng có thể là một trong những xứ có nhiều cầu nhất. Với nhiều người, ngày 21/5/2000 là một dấu son của lịch sử cầu đường Việt Nam, khi cây cầu dây văng đầu tiên mang tên Mỹ Thuận khánh thành. Để rồi danh sách những cây cầu dây văng được hợp long cứ dài thêm mỗi năm: cầu Bính, cầu Bãi Cháy, cầu Rạch Miễu, cầu Phú Mỹ, cầu Cần Thơ...



Cầu Sydney Harbour (Úc)

Ngay từ cái tên của những cây cầu cũng đã phải cảm phục cái sự nghĩ lung của dân mình. Đó là những cái tên nêu bật được hình thế (Chữ Y, Rồng), đặc trưng khu vực (Muối, Bông, Kiệu), địa danh (Rạch Chiếc, Sông Hàn, Thị Nại), con người (Ông Lãnh, Ông Đụng, Ông Buồng, Nguyễn Tri Phương, Thị Nghè, Bà Sáu, Bà Rén), thương hiệu (Nhị Thiên Đường) hay thể hiện niềm mong mỗi an lành, sáng tươi, thịnh vượng (Bình Lợi, Bình Điền, Nhật Tân, Phú Mỹ, Phú Xuân, Phú Cường, Thuận Phước)... Và chắc chỉ có đất mình mới có những tên cầu độc nhất vô nhị như Ô Ô, Việc Giữa, Xẻo Bướm...



Cầu Bosphorus (Birinci Köprü, Thổ Nhĩ Kỳ)

Đời người, ai cũng nhiều lần đi qua những cây cầu. Có khi đó là một thủ tục bắt buộc của lộ trình. Có khi, ta mong đợi được nhìn thấy cây cầu với tất cả niềm hân hoan của một người tìm kiếm bản sắc địa phương. Tự thuở xưa, dân ta đã gửi gắm nhiều triết lý nhân sinh vào những cây cầu.

Cầu có thể là trường đời khó nhọc:

Ví dầu cầu ván đóng đinh

Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi.

Cầu còn ẩn dụ về cách xử thế của con người:

Qua cầu lột ván tháo đinh

Người thương ở bạc với mình không hay.

Nào khi gánh nặng anh chờ

Qua cầu anh đỡ bây giờ quên anh.

Muốn sang thì bắc cầu Kiều

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

Rồi thì không biết bao nhiêu cây cầu bực lộ khát vọng được giao cảm trong tình yêu:

Cách nhau có một con đằm,

Muốn sang anh bẻ cành trầm cho sang.

Cô kia cắt cỏ bên sông,

Muốn sang anh ngả cành hồng cho sang.

Gần đây mà chẳng sang chơi,

Để anh ngắt ngọn mồng toi bắc cầu

Mồng toi chả bắc được đâu,

Em cời dải yếm bắc cầu anh sang...

Ai dám bảo những chiếc cầu nhẹ tênh về trọng lượng đó không nặng trĩu bằng những cây cầu hàng tấn ổ khóa như Pont des Arts (Pháp), Ponte Vecchio (Ý), Queen's Park (Anh) hay Brooklyn (Mỹ)?

Chúng xứng đáng là những chiếc cầu tình. Và nhắc đến cây cầu như một sứ tình, hẳn chúng ta sẽ không quên tiểu thuyết *Những cây cầu ở quận Madison* của Robert James Waller đã được chuyển thể thành bộ phim cùng tên. Vào một ngày mùa hè, nhiếp ảnh gia Robert Kincaid dừng xe trước cổng nhà Francesca để hỏi đường đến cây cầu có mái che nổi tiếng của quận Madison và định mệnh đã gắn chặt họ với nhau. Còn trong thực tế, Úc đã thiết lập tình hữu nghị tuyệt vời cho cả ba quốc gia khi tặng cho Lào và Thái Lan cây cầu Saphan Mittraphap Thai-Lao (Hữu Nghị 1). Việc đi đến giữa cầu phải làm thủ tục xuất nhập cảnh chắc chắn sẽ là một trải nghiệm khó quên cho những ai lần đầu qua cây cầu ấy. Và tại nước Úc, cây cầu Sydney Harbour đầy đỉnh tán – mà việc chinh phục nó không dành cho người yếu tim – cùng với nhà hát Con Sò đã trở thành “cặp đôi hoàn hảo” của Sydney, giúp người dân nơi đây vững tin rằng họ đã thực sự vượt qua cuộc Đại khủng hoảng thập niên 1930.

Một sáng âm áp và rạng ngời, vào dịp lễ hiến tế, tôi xuống bến thuyền để thực hiện chuyến du ngoạn đáng nhớ trong đời. Tôi cho rằng đáng nhớ là vì tôi biết mình sắp được di chuyển từ châu Âu sang châu Á chỉ trong bốn mươi phút. Chưa đầy một giờ cho việc đi lại giữa hai châu lục, đó là điều tôi chưa thể hình dung trước khi đến Thổ Nhĩ Kỳ. Nắng, gió, mặt biển xanh rì, những biệt thự triệu đô trên biển dĩ nhiên khiến tôi thích thú, như bao lần được đi du thuyền ở các nước khác. Nhưng tất cả những điều đó không làm tôi hân hoan bằng phút giây được nhìn thấy cây cầu Bosphorus đầu tiên bắc qua Âu Á. Cây cầu được xây dựng từ năm 1973 với chiều dài 1,560m, chiều rộng 33,5m và độ cao 64m tính từ mặt nước. Nó bao gồm chín nhịp bên, chiều dài từ 40m đến 64m. Quả là “nhịp cầu nối những bờ vui” đặc sắc, nhẹ nhõm và văn minh bậc nhất thế giới. Nó khiến tôi trong phút chốc quên đi mình đang ở giữa lòng một đất nước còn nặng nề chia rẽ tôn giáo, sắc tộc và chính trị. Nó khiến tôi vứt bỏ nỗi hoang mang khi phải đi qua quá nhiều máy soi, cảnh sát, súng ống và chó đeo chip của các cung điện, hầm nước, chợ búa,

trường học... dọc hành trình. Những khoảng cách giữa Âu và Á vốn được con người dựng nên và ra sức chứng minh sự đúng đắn của mình, trong hàng ngàn năm, chợt rút ngắn lại nhờ nhịp cầu phôi phoi tân kỳ. Trong giờ phút đó, chỉ có tôi, biển cả cùng cây cầu thanh tân, duyên dáng và hơn cả vừng chãi kia. Bình yên, tự do và tràn đầy hy vọng về những điều tuyệt vời cho địa đàng trần gian nối liền Đông – Tây này.

img349

Cầu Sydney Harbour (Úc)

Xuân, hạ, thu, đông rồi lại xuân. Những cây cầu chồng thêm tuổi đời hẳn sẽ mòn đi nhưng chẳng thể già. Vì linh khí của cầu luôn cảm nhận được ý nguyện của thế nhân nên cứ lẳng lặng, mê say trong sứ mệnh đỡ nâng, giao chuyển con người. Vì sự tươi trẻ, hào phóng ấy mà những cây cầu xứng đáng được con người chi chút giữ gìn.

Bỗng muốn cảm ơn đất trời đã nghĩ ra sông nước, để những chuyến cầu cứ thế dệt nên.

Tháng 12/ 2014 – tháng 12/ 2017

Thư gửi “Tua gai”

C

ác “tua gai” thân mến,

Mùa hè sắp đến rồi. Em – một du khách tự biết mình chỉ đủ sức “phượt” trong ao làng – lại bồi hồi giờ các trang web du lịch với vô số lời mời gọi: Đến cùng trời Tây Bắc, Theo dấu chân Kong, Sát cánh cùng đội tuyển Việt Nam tại Hàn Quốc, Chiêm ngưỡng vườn hoa chi anh và hoa tử đằng, Du thuyền trên sông Volga...

Trong lúc mơ màng được bay đến hòn đảo hình trái tim còn vài mươi năm nữa sẽ chìm lỉm, được chạm tay vào những con thú có cổ gầy làm ra vẻ thân thiện như sư tử và cá sấu hay đi vào casino chỉ để uống cà phê trắng, em bỗng bồi hồi nghĩ đến các “tua gai”.

Em không bao giờ phụ ỡn các “tua gai”, nhất là khi đi qua nước bạn. Em và các lữ khách đồng hành như những chú ếch mới rời giếng, lạ nước lạ cái lạ với tất thảy. Nếu không có các vị cứu tinh “tua gai”, hẳn chúng em sẽ vô cùng ngỡ ngáo và bơ vơ khi ra khỏi đường ống máy bay. Nhưng rất may, các “tua gai” không khác gì nhà thông thái kiêm bảo mẫu chuẩn cơm mẹ nấu đã kịp thời giải quyết tất cả. Các anh chị vén khéo sắp xếp xe cộ, dắt chúng em đi ăn, đi tham quan, đi chụp ảnh; cẩn thận phát thẻ phòng, thẻ ăn sáng, thẻ đi tàu điện, thẻ đi du thuyền cho chúng em; lắng mạn chúc chúng em ngủ ngon mỗi tối và đánh thức chúng em mỗi sáng; tỉ mỉ dặn dò chúng em trang phục, lời ăn tiếng nói, make-up sao cho phù hợp với bối cảnh. Các anh chị không ngại khó nhọc dắt chúng em băng rừng vượt núi, kể cả... vượt biên từ nước nọ sang nước kia một cách thành thực, an toàn, lại còn thao thức canh đường trong khi chúng em ngủ mê mệt trên xe từ điểm tham quan này sang điểm tham quan khác. Các anh chị như nhà cung cấp dịch vụ đa năng: cho mượn cục sạc, ổ cắm, đổi tiền, bán sim điện thoại, mách nhỏ chỗ bán món ngon vật lạ, chỗ giải quyết nỗi niềm biết ngỏ cùng ai... Trên xe, “tua gai” nào

cũng hằng hái thuyết minh, ca hát, đồ vui có thường, thường xuyên ẵm em bé cho các mẹ bẵm sữa, chốc chốc ngợi khen cách pose ảnh của các đôi lứa xứng đôi và luôn luôn diu dặt, động viên các cụ già.

Vất vả đa đoan là thế nhưng các “tua gai” nào có yên thân. Hiếm có “tua gai” nào được lòng tất cả du khách trong một chuyến đi. Các anh chị thường xuyên phải nghe những lời phàn nàn, ta thán, so sánh, kiện thưa và những yêu cầu oái oăm của khách. Trong một hành trình thế nào cũng có một vài khách lơ đãng, lạc trôi, làm “tua gai” đã mệt càng thêm oải. Lại có những thượng đế ra vẻ sành điệu, chảnh chọe khiến “tua gai” ngậm ngùi ai thấu. Em còn nghe đồn có khách ngủ không được, giữa đêm dựng “tua gai” dậy nói chuyện, bắt dắt đi vòng vòng, thậm chí quấy rối... Vì tất thảy những lẽ đó, em nghĩ các công ty du lịch phải thiết kế một loại huân chương chịu đựng nhằm vinh danh sức lực các “tua gai”.

Và dù yêu quý cũng như nhận thức sâu sắc giá trị của các “tua gai”, em vẫn có điều muốn tỏ tề riêng với các anh chị, xuất phát từ những điều mắt thấy tai nghe của em trong những hành trình đã qua.

Em làm sao quên được một “tua gai” của công ty du lịch L. – cũng là giám đốc công ty – đích thân dẫn em đi tour độc Đền Preah Vihear – núi Kulen – dòng sông 1.000 linga đúng dịp 30/4/2012. Anh dắt nhóm lữ khách chúng em lên Preah Vihear vào thời điểm Campuchia và Thái Lan... đánh nhau ác liệt để giành ngôi đền này. Em được anh mượn cho một cái nón, một cây súng có lưỡi lê sáng loáng của một anh lính Khmer để... chụp hình cho đẹp. Sau đó, “tua gai” dắt chúng em sang biên giới Thái Lan để... chào mấy anh lính Thái một tiếng và uống trà với mấy ảnh. Rồi anh dẫn em đi thêm vài điểm tham quan đúng “độc” như mộ Pol Pot, chỗ tra khảo, nhốt nước tù nhân trong nhà Ta Mok. Em còn được ăn bữa cơm chỉ có món cá khô và dưa leo, khuyến mãi thêm ruồi to tướng như cánh cam và bu kín tựa đậu đen dưới một chân núi hẻo lánh. Kết thúc tour, em bâng khuâng không biết mình là du khách hay là một cựu chiến binh về thăm chiến trường xưa với bao hiểm nguy rình rập. Vậy “tua gai” – vốn là một cựu chiến binh – thiết kế tour cho du khách hay cho chính anh ấy?

Em làm sao quên được một “tua gai” của V. – công ty lữ hành lớn nhất nhì thành phố – khi chị này cứ thỉnh thoảng lại thông báo với du khách rằng điểm tham quan trong tour Trung Quốc... không thể tham quan. Thiên An Môn đóng cửa, xưởng dao lớn nhất nhì Thượng Hải cũng đóng cửa dù không phải ngày nghỉ hay dịp lễ gì đặc biệt (mãi đến khi tỉnh cờ được một chị khách của đoàn khác khoe mới tậu được mấy con dao sáng loáng thì em mới biết mình bị xí gạt). Trái lại, các điểm bán tơ lụa, vật phẩm phong thủy luôn mở toang cửa đón chào đoàn ghé thăm và lưu lại bao lâu cũng được. Khách của chị chỉ được ở trong Hàn Sơn Tự nổi tiếng qua bài *Phong Kiều dạ bạc của Trương Kế*... hai mươi phút để vừa lạy Phật vừa đánh chuông cầu may vừa tham quan và vừa đi vệ sinh. Những khách không “chạy” kịp sẽ bị bỏ lại vì đoàn phải lập tức đến điểm bán ẩm trà tử sa với giá cũng sa từ trên trời xuống và ở đó cả tiếng đồng hồ. Tương tự chị này, một nữ “tua gai” của công ty Tr. vừa nói với du khách là: “Các anh chị rất may mắn khi sắp được đặt chân đến tháp Eiffel – ước mơ của hàng triệu người trên thế giới” thì lập tức dập tắt niềm phấn khởi của họ bằng một thông báo: “Hôm nay tháp dựng hàng rào, cảnh sát đứng đầy, vì lý do an ninh nên chúng ta không thể tham quan”. Mãi đến khi khách nằng nặc đòi phải đến bằng được chốn triệu người mê đó thì chị mới miễn cưỡng cho xe quay lại tháp. Và dĩ nhiên là chả có cái rào chắn hay cảnh sát nào.

Và em cũng chẳng thể quên một nam “tua gai” của công ty F. bảo em ký nhận một gói hàng của anh ấy ngay khi em mới chân ướt chân ráo từ nhà ra sân bay Tân Sơn Nhất. Buổi sáng vào hoàng cung Brunei để gặp gỡ hoàng gia thì anh này tư vấn cho đoàn em là nên để máy ảnh, tiền, hộ chiếu tại khách sạn vì du khách không được phép mang giỏ theo mình. Ngờ đâu, ai cũng được đeo túi đến sát cửa phòng vua/ hoàng hậu mới phải gửi. Vậy là em mất cơ hội chụp lại tất cả những cảnh đẹp từ cổng hoàng cung đến sảnh chờ. Một nam “tua gai” khác mặc nhiên gửi luôn thùng hàng buôn của anh ấy vào suất hành lý ký gửi của gia đình em ở Incheon dù vẫn ra rả dặn khách là không được cầm, nhận bất kỳ thứ gì của người khác tại sân bay. Khi em thắc mắc thì anh trả lời duyên dáng: “Thì anh dặn đừng giữ đồ của người khác chứ có dặn đừng giữ đồ của anh đâu!”.

Nhưng tất cả các anh chị “gai” kể trên cũng chưa đủ sức làm em sốc bằng anh “gai” tên P. của công ty V. vừa dắt đoàn em đi Thổ Nhĩ Kỳ. Anh vừa lên xe là ra rả “khoe” rằng mình dày dặn kinh nghiệm, rằng đã hơn mười năm luôn phải đón Giao thừa ở nước ngoài, rằng kiến thức điểm tham quan của anh không phải ai cũng có... Việc tiếp theo là anh lập tức kết thân với một gia đình trong đoàn. Suốt hành trình, anh đặc biệt chăm sóc nhóm bạn mà anh vừa kết thân và gần như bỏ bê các thành viên khác. Đi đến đâu anh cũng hăng say chụp ảnh, quay phim, cười đùa với các cô gái trong nhóm. Điểm tham quan nào mà “các cô gái của anh” muốn dừng lâu thì cả đoàn cũng sẽ được dừng lâu, bằng ngược lại thì mọi người bị anh hối thúc, “lừa gạt”. Anh và “các cô gái của anh” là những người ra trễ nhất hôm tắm bùn. Nực cười là trước đó, anh dậm dọa cả đoàn là: “Chỉ cần ai ra trễ theo giờ quy định năm phút thôi thì phải tự đón xe về khách sạn”. Ăn nói trống không cũng là “đặc sản” của anh. Đã thế, anh còn ép khách phải đóng tiền tip bằng đô la Mỹ, còn nếu đóng bằng tiền Thổ Nhĩ Kỳ thì phải đóng thêm một phần chênh lệch cho anh. Lý do là anh phải đổi tiền Thổ Nhĩ Kỳ ra tiền Mỹ để đưa cho tài xế và hướng dẫn viên địa phương. Ở lạ kìa, mọi người đang ở trên đất Thổ mà! Và còn kha khá những chuyện vụn vặt khác đủ để em đặt dấu hỏi về lời quảng cáo “dày dặn kinh nghiệm” của anh. Một chú trong đoàn nhận xét: “Hình như anh ta không biết mình đang đại diện công ty đi làm nhiệm vụ. Anh ta tưởng mình là du khách bằng cách luôn tranh thủ thụ hưởng các đặc quyền như du khách và hành xử thiếu chuyên nghiệp”.

Ngoài các anh chị đầy ấn tượng trên, em còn thực sự chán ngấy các “tua gai” thiếu kiến thức tuyến điểm mà thừa chuyện “tiểu lâm mạn” thọc lét du khách. Em cũng vô cùng dị ứng với những anh chị “tua gai” “thả” khách vào điểm tham quan rồi ung dung đi uống cà phê hoặc núp dưới một vòm lá xanh tươi mà không thém thuyết minh hay hướng dẫn khách đi sao cho nhanh nhẹn, an toàn, hiệu quả.

Các “tua gai” ơi, em vẫn biết đằng sau nụ cười và sự nỗ lực của các “tua gai” là những riêng tây cơm áo, là nỗi mệt nhọc và nhàm chán khi cứ phải liên tục trở đi trở lại một địa điểm nào đó. Nhưng các

“tua gai” đừng quên, chúng em cũng phải trải qua những giờ phút vất vả, khó khăn trong công việc và cuộc sống để rồi tạm gác lại tất cả mà hiện diện trên hành trình có các tua gai. Khi chúng em nghỉ ngơi, thư giãn nhằm tái tạo sức lao động là lúc các “tua gai” lao động. Ngược đời vậy đó, nên các “tua gai” đừng tủi thân mà hãy đặt mình vào tâm trạng, vị trí của du khách chúng em.

Các “tua gai” ơi, chắc các anh chị cũng biết rõ là sự thành bại của một công ty du lịch lữ hành nằm phần lớn ở chính các anh chị. Do đó, em cũng rất mong rằng các công ty chủ quản của các anh chị đọc được bức thư này. Công ty có chiến lược quảng bá, khuyến mãi, chiêu dụ, hỗ trợ tại chỗ cho khách hàng tốt cỡ nào mà “tua gai” không nhiệt tình, không trung thực, yếu kém chuyên môn... thì du khách cũng sẽ hạn chế quay lại với công ty đó. Mà ngặt nỗi, chính các công ty lữ hành cũng chưa thật sự sâu sát trong việc khảo sát ý kiến khách hàng về “tua gai” sau mỗi chuyến đi. Vì vậy, khách hàng cứ lặng lẽ ra đi, còn công ty đang ôm những quả bom nổ chậm mà không biết. Mong các “tua gai” sẽ có những vị sếp thưởng phạt phân minh để lên dây cót tinh thần đúng lúc.

Làm dâu trăm họ có bao giờ là dễ! Mong các “tua gai” sẽ chân cứng đá mềm. Mong thời gian sẽ chỉ làm các “tua gai” tôi rèn thêm nghiệp vụ, kinh nghiệm chứ không tập trung “trau dồi” các mảnh khoe hoặc nguội lạnh với nghề. Đừng bao giờ quên vai trò “cầu nối”, “linh hồn” của mình trong các chuyến đi nhé, các anh chị “tua gai” mến thương ơi!

Ký tên

Du khách kỳ vọng ở “tua gai”

Tháng 05/ 2017 – tháng 09/ 2017